

Loại sách nhi đồng **TUỔI THƠ**

TẬP HAI
THẦM - THỆ - HÀ

- 1/- THẦN ĐIỀU VÀ HOA HỒNG
- 2/- THIÊN TÀI LẠC LỐI
- 3/- TIỂU ANH HÙNG
- 4/- TÀN GIÁC MƠ TIÊN
- 5/- TÀI KHÔNG ĐỢI TUỔI
- 6/- RỬA TAY GÁC KIẾM
- 7/- ÔNG NGHỀ DÊ



Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

Truyện Thiếu Nhi.

Khoảng 14 truyện viết dành cho thiếu nhi, đã được nhà xuất bản Sống Mới và Khai Trí ấn hành trước 1975:

14 truyện này được post trên Vietmessenger từng truyện một, mình tập hợp lại chia làm hai, gộp 7 quyển đóng gói thành một tập để đem về đọc cho tiện.

Tập 1

- 1/-Bài học thương nhau,*
- 2/-Chưa tròn tuổi mộng,*
- 3/-Con chim vàng anh*
- 4/-Con chim xanh,*
- 5/-Đoàn quân áo đen,*
- 6/-Ngọc Tuyền thám sử,*
- 7/-Nhân ngư công chúa*

Tập 2

- 8/-Tiểu anh hùng,**
- 9/-Tàn giác mơ tiên**
- 10/-Thần điệu và hoa hồng,**
- 11/-Thiên tài lạc lối,**
- 12/-Tài không đợi tuổi,**
- 13/-Rửa tay gác kiếm,**
- 14/-Ông Nghè Dê,**

THẦN ĐIỀU VÀ HOA HỒNG

Tác giả: **Thẩm Thệ Hà**

Khai Trí ấn hành

Ebook: **Cuibap**

Chuyển text: **cailubietdi**

Loại sách nhi đồng
TUỔI THƠ

THẦM - THỆ - HÀ

thần diệu **và hoa hồng**



Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

I

Hội Thảo Tiên Nga

Trời trong như ngọc.

Vườn tiên rực rỡ cây Quỳnh cành Dao. Trên một cành hạnh, hai con chim phượng đang uyển chuyển trong một vũ khúc tuyệt vời. Trên một nhánh đào, ba con chim oanh đang líu lo ca hát, âm hưởng vui tươi, thanh thót như ca ngợi mùa xuân bất tuyệt chốn Bồng Lai.

Tiếng suối reo róc rách đầu đây hòa với tiếng chim ca, tạo thành một khúc tiêu thiêu nhã nhạc. Những trái đào non mơn mớn trên cành. Những hương hoa ngào ngạt phảng phất khắp nơi.

Bỗng có tiếng chim hạc reo vang. Từ phương Đông, một nàng tiên áo hồng đang cỡi hạc bay đến. Con hạc dừng lại trước vườn tiên. Nàng áo hồng nhẹ nhàng bước xuống, đến ngồi trên một hòn đá vân cẩm thạch, bên cạnh dòng suối ngọc trong veo. Nàng im lặng nhìn dòng suối, môi nở nụ cười tươi, dường như nàng đang đợi chờ ai.

Lại có tiếng chim ngân vang từ phương Bắc. Và cũng từ phương ấy, một con chim hoàng đang lướt gió bay tới, mang trên lưng một tiên nữ áo thiên thanh. Con chim hoàng cũng dừng lại trước vườn tiên. Nàng áo thiên thanh bước xuống, nhẹ gót sen dưới rặng thùy dương.

Nàng áo hồng cất tiếng:

- Chào Thần nữ Hòa Bình.

Nàng tiên vừa đến cũng cất giọng dịu dàng:

- Chào Thần nữ Chiến Tranh. Chị đợi tôi đã lâu đấy chưa?

- Tôi cũng vừa mới tới.

- Vì bạn hái hoa cho Diêu Trì Kim Mẫu nên tôi đến hơi trễ.

- Còn tôi lên trốn Tây Vương Mẫu từ sáng sớm, đi ngay một đường lả lướt

đến đây.

Nàng áo thiên thanh nhoẻn cười:

- Chị không sợ Vương Mẫu trừng phạt à?

- Vương Mẫu làm sao biết được mà trừng phạt? Vả lại, lần này tôi còn có nhiều quyết định quan trọng.

Câu chuyện đến đây thì có tiếng chim phượng hót vang từ phương Nam. Từ trong vầng mây ngũ sắc, con chim phượng từ từ lướt tới, một nàng tiên áo màu hoàng yển xoa nhẹ vào lưng chim:

- Hạ xuống.

Con phượng vâng lời, hạ cánh đậu dưới một cội đào. Nàng áo hoàng yển nhẹ nhàng tiến vào vườn hoa muôn sắc. Thần nữ Hòa Bình reo lên:

- Kìa, Tình Thương Tiên Tử.

Nàng áo hồng nói to:

- Chị Tình Thương bao giờ cũng đến trễ.

Nàng áo hoàng yển cười dịu dàng:

- Tình Thương bao giờ cũng đến trễ, đó là một định luật của Thượng Đế.

- Thượng Đế ban hành định luật đó bao giờ vậy chị?

- Chị là Tiên, chị phải biết chứ.

Thần nữ Hòa Bình mỉm cười:

- Hòa Bình và Tình Thương phải đến trễ, vì nếu đến sớm, thì Thần nữ Chiến Tranh còn có ích lợi gì.

Nàng áo hồng đỏ mặt:

- Hai chị nói đúng đó, nhưng mỗi chúng ta đều có sứ mạng riêng, sứ mạng nào cũng thiêng liêng cao cả như nhau.

Nàng áo thiên thanh ôn tồn nói:

- Mời hai chị ngồi xuống đã, rồi chúng ta thảo luận cho vui. Người trần thế họ hay hội thảo, nhưng họ chỉ nhằm mục đích hoan hô, đả đảo. Còn chúng ta hội thảo nhằm mục đích tìm ra chân lý để hoán cải đời sống loài người. Vậy phải luôn luôn hòa nhã và đặt vấn đề cho đúng phép.

Cả ba ngồi xuống tảng đá vân. Hai đàn chim yển, chim oanh từ trên cành

dao càn quỳnh sà xuống trước mặt ba nàng, cùng cất tiếng thanh tao hợp xướng một khúc ca êm đềm thanh thoát. Ba nàng lặng im nghe. Cùng một bản nhạc mà ba nàng lộ ba vẻ mặt. Vẻ mặt của Thần nữ Chiến Tranh cau có, hung dữ, như chứa đựng sự thù hận muôn đời. Nàng Hòa Bình có vẻ mặt vui tươi, như chan hòa sự lạc quan, hạnh phúc. Nàng Tình Thương lộ gương mặt dịu hiền khả ái, như muốn gieo yêu thương cho tất cả muôn loài.

Điệp khúc yến oanh còn thánh thót thì nàng áo hồng đã khoát tay ra lệnh:

- Cho chúng bây lui.

Hai đàn chim ngoan ngoãn tung cánh bay đi.

Nàng áo hồng hăng say đề nghị:

- Chúng ta bắt đầu cuộc thảo luận đi thôi.

Nàng áo thiên thanh vui vẻ:

- Đồng ý.

Nàng áo hoàng yến dịu dàng:

- Chúng tôi xin nhường chị Chiến Tranh đặt vấn đề.

Thần nữ Chiến Tranh gật đầu, mắt long lanh như hai vì sao sáng:

- Các chị nhìn xuống trần thế, thấy loài người ngày nay có tiến bộ hơn ngày xưa chăng?

Thần nữ Hòa Bình hớn hờ:

- Loài người ngày nay tiến bộ hơn xưa rất nhiều.

Tình Thương Tiên Tử cũng chân thành xác nhận:

- Loài người đã tiến bộ rất nhanh nhờ khoa học. Ngày nay họ có nhiều pháp thuật màu nhiệm hơn chúng ta.

Thần nữ Chiến Tranh cau mày bất mãn:

- Họ có tài phép gì hơn chúng ta đâu?

Thần nữ Hòa Bình nhận xét:

- Họ có tài nghe ngàn dặm nhờ Vô tuyến điện; họ có tài thấy ngàn dặm nhờ Vô Tuyến Truyền Hình. Họ có tài bay tập thể ngàn dặm nhờ phản lực cơ; họ có tài đánh nhau cách xa ngàn dặm nhờ Hỏa tiễn Liên lục địa. Những pháp thuật này, trong chúng ta mấy ai có được?

Tình Thương Tiên nữ góp lời:

- Bửu bối của họ cũng thần diệu hơn bửu pháp của chúng ta. Bửu pháp chúng ta mỗi lúc chỉ hạ sát được một người hay vài người; bửu bối của họ mỗi lúc có thể sát hại hàng trăm, hàng ngàn, hàng vạn người. Họ chế tạo được bom nguyên tử, bom khinh khí, bom bạch kim, bom vi trùng, bửu bối nào cũng vô cùng lợi hại. Thái Cực đồ của Hải Triều thánh nhân, Hạnh huỳnh kỳ của Tôn Tẫn, Khổn Thiên thăng của Thái Ất chân nhân có thấm thía gì với những khí giới tối tân của loài người.

Thần nữ Chiến Tranh nhếch nụ cười mai mỉa:

- Hai chị quá ca ngạo loài người mà làm mất cả nhuệ khí của mình. Dầu họ có tài ba thế nào đi nữa, họ vẫn phải chịu sự chi phối huyền diệu của thần quyền, nghĩa là của chúng ta, của những đấng thiêng liêng như Phật Tổ, Chúa Trời, Thượng Đế.

Tình Thương Tiên nữ mỉm cười:

- Rốt cuộc rồi chúng ta chỉ còn một chút vinh dự đó, nhưng chỉ sợ rằng ta cũng không còn giữ được lâu.

- Chị bi quan quá! Tại sao ta không còn giữ được lâu?

- Vì loài người mỗi ngày mỗi tiến bộ. Khoa học, Chủ nghĩa duy vật làm cho họ mất tin tưởng ở Thần quyền.

- Ngày ấy hãy còn lâu, mà cũng có thể không bao giờ đến, một khi còn chúng ta. Nghĩ cho kỹ, loài người sở dĩ được tiến bộ như ngày nay ấy là nhờ sự thúc đẩy của tôi.

Thần nữ Hòa Bình lộ vẻ ngạc nhiên:

- Tại sao lại nhờ chị?

Thần nữ Chiến Tranh cười đắc ý:

- Nhờ tôi thúc đẩy họ gây chiến tranh liên miên.

- Chị thúc đẩy họ gây tội ác?

- Phải, vì theo tôi nghĩ, có chiến tranh loài người mới tiến bộ.

- Chị ngụy biện rồi.

- Không đâu, đó là sự thật. Chị xem: nhờ có chiến tranh mà nước Mỹ,

nước Nga trở thành siêu cường quốc, nước Việt Nam nhỏ bé mới mở rộng được bờ cõi nhờ kế hoạch Nam tiến và trở nên một dân tộc anh hùng được cả thế giới kính phục ngày nay.

Tình Thương Tiên Tử nhoèn nụ cười hiền lành:

- Còn gì nữa không chị?

Thần nữ Chiến Tranh hiu hiu tự đắc:

- Còn rất nhiều. Nhờ có chiến tranh, các nước mới tranh đua nhau rèn luyện bửu bối, càng ngày càng lợi hại khủng khiếp. Họ luyện bửu bối này để trừ bửu bối kia, và lúc nào họ cũng tìm tòi, phát minh, sáng chế những khí giới tối tân làm vật trấn quốc.

Tình Thương Tiên Tử lộ vẻ buồn buồn:

- Chị lấy làm hãnh diện với những thành tích đó hay sao?

- Tức nhiên là phải hãnh diện, chớ đâu lại bi quan như chị.

- Tôi bi quan thật, chị ạ. Bi quan vì những thành tích của chị.

- Tại sao lạ vậy?

- Vì chị vô tình sẽ đưa nhân loại đến chỗ tận diệt. Chị thử tưởng tượng một ngày kia, nếu tất cả khí giới kia đem ra sử dụng, loài người làm sao còn sống nổi với hàng loạt bom nguyên tử, khinh khí, bạch kim, vi trùng nổ cùng một lượt khắp nơi. Chẳng những loài người sẽ bị tận diệt, mà đến cả muôn loài trên quả đất cũng phải tiêu tan. Đến lúc đó, chị mới thấy chị đã gây tội ác biết chừng nào.

Thần nữ Chiến Tranh thản nhiên nói:

- Loài người chẳng đến nỗi ngu muội mà dùng những khí giới ấy để tận diệt lẫn nhau.

Tình Thương Tiên Tử cười nhẹ nhàng:

- Vì còn có tôi và chị Hòa Bình, phải không chị?

- Phải rồi, hai chị phải thi hành sứ mệnh của mình đúng lúc.

Thần nữ Hòa Bình đưa tay lên miệng che một nụ cười:

- Chị tàn phá, còn chúng tôi xây dựng. Tại sao có thể nói là sứ mệnh đều cao cả? Chị Tình Thương gieo rắc tình thương cho nhân loại.

Tình Thương Tiên Tử tiếp lời:

- Chị Hòa Bình đem lại hòa bình cho thế giới.

Thần nữ Hòa Bình tiếp:

- Tôi giúp loài người sống trong cảnh an lạc.

Tình Thương Tiên Tử nói:

- Tôi giúp loài người hưởng hạnh phúc trong sự thương yêu nhau.

Thần nữ Chiến Tranh không nhường nhịn:

- Còn tôi giúp loài người tiến bộ.

Dứt lời, Thần nữ Chiến Tranh chỉ xuống trần giới, môi nở nụ cười hiểm độc:

- Chị hãy nhìn thử nước Việt Nam bé nhỏ kia, họ đang tàn sát lẫn nhau, họ đang sống trong cảnh cốt nhục tương tàn.

Thần nữ Hòa Bình chau mày:

- Một tiểu thế chiến đang diễn ra nơi ấy một cách tàn khốc.

Tình Thương Tiên Tử đưa mắt đau xót nhìn nàng áo hồng:

- Và đó là kỳ công của chị đấy ư?

Thần nữ Chiến Tranh không chút cảm động:

- Phải rồi, tôi đã sử dụng quyền lực của mình giúp cho họ tiến bộ.

Tình Thương Tiên Tử rướm rướm lệ:

- Chị tàn nhẫn quá! Loài người không cần tiến bộ dưới nanh vuốt hung tàn của chị; loài người cần tình thương và hạnh phúc.

Thần nữ Hòa Bình ôn hòa:

- Đúng vậy, nhân loại đang cần hòa bình.

Tình Thương Tiên Tử cầm lấy tay Thần nữ Hòa Bình, giọng chan hòa niềm thương cảm:

- Mình phải mau cứu vớt dân tộc nhỏ bé nhưng anh hùng kia.

Thần nữ Hòa Bình đứng lên:

- Việc này cần phải có chị trợ giúp. Chị mau đem tình thương rải khắp mọi nơi, mọi người.

- Và chị mau đem hòa bình cho dân tộc Việt Nam được sống trong cảnh

thái hòa an lạc.

Như biết ý chủ nhân, hai con chim hoàng và chim phượng đến phủ phục dưới tảng đá vân. Tình Thương Tiên Tử Và Thần nữ Hòa Bình từ giã bạn, rồi cỡi chim thần bay về hạ giới.

2

Thảm Họa Chiến Tranh

Nơi hạ giới.

Tại nước Việt Nam anh dũng, chiến tranh gieo khủng khiếp khắp cả mọi nơi, gieo đau khổ cho tất cả mọi người.

Đôi chim phượng và chim hoàng đưa hai nàng tiên đi thị sát khắp nơi, từ Bắc chí Nam, từ Nam Quan đến mũi Cà Mau. Cảnh bom rơi, đạn nổ, nhà cửa điêu tàn, cảnh chết chóc thảm thương, sinh ly tử biệt, làm cho hai nàng không cầm được lòng thương cảm dạt dào.

Thần nữ Hòa Bình ngậm ngùi nói:

- Không ngờ chị Chiến Tranh gây nên những thảm họa như thế này.
- Mình hãy hàn gắn lại những vết thương chiến họa.

Hai nàng tiên cho chim đáp xuống một bãi chiến vừa tàn. Thấy chiến binh chồng chất, nhà cửa đổ nát, cây cối ngã nghiêng. Trước một ngôi nhà đã biến thành đồng gạch vụn, hai đứa trẻ đang khóc lóc thảm thiết. Đứa gái trạc mười ba tuổi, đứa trai trạc mười hai. Hai gương mặt khô héo đã trở thành hốc hác, vì sợ hãi và đau khổ.

Nàng áo thiên thanh bước đến, vuốt tóc đứa bé gái ngây thơ:

- Tại sao em khóc?

Cô bé đáp qua giọng nức nở:

- Ba má em chết hết rồi, chị ơi!
- Em tên gì?
- Dạ, em tên Liên, còn em em tên Tuấn.

Nàng áo hoàng yến xoa đầu thằng Tuấn:

- Hai em không bị thương gì cả chứ?

Cậu bé đưa tay gạt nước mắt, giọng nghẹn ngào:

- Chúng em không bị thương nhờ núp trong hầm trú ẩn sau vườn. Mà cũng vì chúng em còn nhỏ, họ mới buông tha.

- Các em còn bà con thân quyến gì không?

- Em còn bà ngoại ở tỉnh.

Thằng bé nhìn hai nàng tiên. Nó ngờ ngợ như đã trông thấy hai nàng lâu rồi, nhưng nó không nhớ ở đâu. Vẻ mặt nàng áo thiên thanh sao mà hiền lành; vẻ mặt nàng hoàng yến sao mà từ bi đáng mến. Nó ngập ngừng nói:

- Chị ơi, hình như em đã gặp chị nhiều lần.

- Em gặp chị ở đâu?

- Em không nhớ.

Liên cũng nhìn chăm chú hai nàng tiên và cô bé cũng có cảm giác như em. Bỗng chợt nhớ ra, Liên nhanh nhẩu đỡ lời em:

- Phải rồi, chúng em đã trông thấy hai chị trong tranh.

Tuấn quên cả u sầu, hồn nhiên reo lên:

- Đúng rồi, em đã trông thấy chị trong tranh. Chị giống hệt những nàng tiên trong sách mà chúng em thường đọc.

Liên dụi dụi mắt hỏi:

- Phải hai chị là tiên không?

Nàng áo hoàng yến nở nụ cười tươi tắn:

- Hai em đoán đúng. Vậy hai em có mơ ước gì, chị sẽ giúp cho hai em thỏa nguyện.

Liên nhớ đến những truyện thần tiên nàng đã đọc, nhớ đến những quyển sách ước và ứng nghiệm ly kỳ. Tuấn cũng nhớ đến những phép thuật thần thông của tiên nga, có thể cải tử hoàn sinh, có thể giúp cho con người thỏa mọi điều nguyện ước.

Đắn đo giây phút, Tuấn thành thật phát biểu nguyện vọng của mình:

- Em muốn cho ba má em sống lại.

Nàng áo hoàng yến đưa mắt nhìn nàng áo thiên thanh, cả hai đều thở dài. Tình Thương Tiên Tử dụi dụi mắt nói:

- Con người có số mạng, dầu hai chị có phép cải tử hoàn sinh cũng không

thể cãi lại mệnh Trời. Điều ao ước đầu tiên của em chứng tỏ em là đứa con chí hiếu đáng khen. Rất tiếc, chị không thể giúp hai em thỏa nguyện ước ấy được. Hai em hãy bày tỏ điều mơ ước khác.

Tuấn cúi mặt buồn so. Liên thay em phát biểu:

- Giữa thời buổi chiến tranh, em không mơ ước gì cao xa, em chỉ mong sao chúng em có thể tránh mọi thảm họa do chiến cuộc gây ra.

Tuấn tiếp lời chị:

- Em thì mong được hưởng hạnh phúc yên vui với đồng bào, trên mảnh đất quê hương của chúng em.

Thần nữ Hòa Bình xòa bàn tay ra, trên tay nàng bỗng hiện lên một con chim xanh xinh xắn kỳ lạ. Nàng âu yếm bảo Liên:

- Chị tặng em con chim thần này. Nó sẽ đưa em đến những nơi an toàn, tiếng hót của nó sẽ xóa tan bao thù hận, nó giúp em tránh mọi thảm họa chiến tranh.

Tình Thương Tiên Tử đưa ngón tay lên khoảng không, trên ngón tay nàng bỗng hiện ra một cánh hoa màu hồng tuyệt đẹp. Nàng nhoẻn cười bảo Tuấn:

- Chị tặng em cánh hoa này. Nó là đóa hoa thần, gieo tình thương cho tất cả mọi người. Nó sẽ giúp cho các em tìm được chân hạnh phúc.

Chị em Liên tiếp nhận hai báu vật, Liên cảm động nói:

- Chúng em rất cảm ơn hai chị.

Tình Thương Tiên Tử dịu hiền căn dặn:

- Trước khi từ giã, chị có vài lời dặn dò hai em. Hiện nay là thời kỳ Mạt pháp hỗn loạn vô cùng, yêu quỷ ra đời để phá hoại Đời và Đạo. Ngoài đời đầy rẫy bọn yêu ma quỷ quái, gặm nhấm xương tủy đồng bào, gây nên cảnh cốt nhục tương tàn, thịt rơi máu đổ. Trong Đạo, bọn Thiên Ma Ba Tuần mặc áo nhà sư, bọn quỷ Sa Tăng mặc áo nhà tu để phá Đạo, âm mưu thâm độc tiêu diệt các tôn giáo. Với hai bửu pháp hai chị vừa tặng, các em sẽ nhìn rõ chân tướng mọi hạng người. Chị mong hai em sẽ thành công trong việc dùng Tình Thương để hoán cải Dân tộc và Đạo pháp.

Lời dặn dò của Tiên Tử quá cao xa, ra ngoài sự hiểu biết của hai đứa trẻ.

Mặc dầu không thấu nhận được hết ý nghĩa thâm thúy của lời khuyên, Liên và Tuấn cũng hiểu được phần nào, chúng kính cẩn lắng nghe như muốn ghi khắc vào tim óc.

Dặn dò xong, hai nàng tiên nhẹ nhàng thót lên mình chim, vẫy tay giã biệt hai đứa trẻ. Đôi phượng hoàng tung cánh bay vút tận trời xanh, tà áo thiên thanh và hoàng yển hòa cùng vầng mây ngũ sắc.

Hai trẻ kinh ngạc đưa mắt nhìn theo. Chúng có cảm giác như vừa trải qua một giấc chiêm bao vừa rùng rợn hãi hùng, vừa êm đềm thơ mộng.

3

Trên Đường Phiêu Lãng

Được hai bửu pháp tiên nga, Liên và Tuấn quyết định làm một cuộc lãng du để thí nghiệm sự nhiệm mầu của chúng.

Sau khi lo chôn cất thi hài cha mẹ nhờ sự giúp đỡ của những láng giềng còn sống sót, hai trẻ thành thật cảm ơn rồi từ giã họ lên đường.

Trời đã xế chiều. Hoàng hôn nhuộm tím chân trời tây và đàn chim ríu rít tìm về tổ ấm. Tuấn băng khuâng hỏi chị:

- Đêm nay mình ngủ ở đâu, hờ chị?

Liên đưa mắt nhìn qua rặng cây:

- Mình tìm một ngôi nhà gần đây ngủ tạm. Từ nay, chị em ta là hai đứa trẻ lạc loài, cầu sương điểm cỏ đều có thể là nhà.

- Hoàn cảnh này làm cho em nhớ đến hai câu thơ thầy em dạy trong lớp:

"Hỡi ơi trời đất vô cùng rộng,

Nhưng biết tìm đâu một mái nhà?"

Liên mỉm nụ cười khả ái:

- Sao lại không biết tìm đâu? Kìa, qua rặng cây có một mái nhà cũ kỹ, đó là mái nhà chúng ta tạm trú đêm nay.

Dứt lời, Liên nắm tay em, chạy về phía sau rặng cây. Con chim xanh bỏ vai Liên bay vút đến trước, cất tiếng hót líu lo. Đến trước ngôi nhà, Liên dừng bước gọi chim nhưng nó lắc lư cái đầu tỏ ý không chịu. Hai trẻ không biết làm thế nào, đành cất bước theo chim. Con chim thần bay chậm chậm rồi dừng lại trước một túp lều tranh. Nó vẫn không ngừng tiếng hót. Từ trong lều bước ra một bà lão. Bà đưa mắt kinh ngạc nhìn chim, nhìn hai đứa trẻ, cất giọng khàn khàn:

- Hai cháu từ đâu lạc đến đây? Trời đã tối rồi, hai cháu hãy vào nhà bà ngủ

tạm đêm nay.

Liên lễ phép nói:

- Chiến trận đã làm cho ba má cháu chết, nhà cửa bị cháy, hai cháu lỡ đường lạc bước đến đây. Cảm ơn bà đã cho ngủ tạm.

Hai trẻ theo bà cụ vào lều. Thấy đóa hoa hồng kỳ lạ cài trên túi áo cậu bé, bà cụ bỗng thấy một niềm xót thương dâng lên dạt dào trong tâm khảm. Bà dọn cơm cho chúng ăn, sửa soạn giường cho chúng ngủ...

Bữa cơm vừa xong, con chim xanh đậu trên vai cô bé bỗng cất tiếng:

- Nữ tiểu chủ, nữ tiểu chủ.

Liên đưa tay vuốt nhẹ trên lưng chim, hỏi khẽ:

- Có chuyện gì thế, hờ thần diệu?

Con chim đáp nhanh:

- Hãy xuống hầm núp đi. Mau lên... Mau lên...

Biết thần diệu báo điềm bất thường, Liên vội hỏi bà cụ:

- Nhà có hầm núp không, thưa cụ?

Bà cụ kinh ngạc nhưng cũng lạnh ý đáp nhanh:

- Có. Hai cháu theo bà.

Bà cụ và hai đứa trẻ vừa chui xuống hầm trú ẩn thì những tiếng nổ vang dội gần đó làm rung chuyển cả túp lều mộc mạc. Tuấn hỏi chị:

- Một chê hay đại bác vậy chị?

- Đại bác thứ dữ.

- Rơi ở đâu vậy chị?

- Hình như hai trái rớt xuống ngôi nhà chúng ta định xin tạm trú ban nãy.

Vài trái nữa gần đây.

Tuấn lè lưỡi, nhăn mặt:

- Hú hồn, nếu không nhờ thần diệu, chúng ta đã theo ba má rồi.

Bà cụ ngơ ngác nhìn hai trẻ. Qua giây phút kinh hồn, bà cụ ngấm nghĩa con chim xanh kỳ dị đậu trên vai cô bé. Con chim lại lên tiếng:

- Hết pháo kích rồi. Lên đi, nữ tiểu chủ.

Nghe theo lời chim, ba người rời khỏi hầm núp. Bà cụ chưa kịp hỏi han gì

thì chim xanh lại giục Liên:

- Tất cả hãy theo tôi. Mau lên, mau lên.

Con chim rời khỏi vai Liên bay ra khỏi túp lều, bà cụ và hai trẻ vội vàng theo sau. Thần điểu bay thẳng đến ngôi nhà vừa bị pháo kích. Ngôi nhà đã sụp đổ phân nửa. Mọi người vừa vào nhà, những tiếng nổ dữ dội lại vang lên phía túp lều. Bà cụ tái mặt, run run:

- Tiêu tan nhà cửa bà rồi, cháu ơi!

Mọi người im lặng. Liên nắm tay bà cụ như muốn chia xốt nỗi lo âu của bà. Nửa giờ sau, con chim xanh mới lên tiếng:

- Hết pháo kích rồi. An tâm đi, nữ tiểu chủ.

Dưới ánh trăng mờ mờ, Liên thấy rõ ngôi nhà này bị sụp đổ phía sau. Trong nhà không có ai, Liên đoán gia đình nhà này bị chết trong đồng gạch đổ ngổn ngang. Bà cụ thở dài nói:

- Chiến tranh ghê gớm thật!

Liên vuốt nhẹ đầu chim, trách khê:

- Sao thần điểu không cứu gia đình này mà để cho họ chết thảm thiết như thế?

Con chim xanh cất giọng dàu dàu:

- Làm thế nào cứu hết được những nạn nhân của chiến tranh? Vả lại, nữ tiểu chủ không biết chứ, chủ nhà này là một con quỷ râu xanh hung tợn nhất trong xóm đã giết oan nhiều người dân lương thiện và làm cho bao gia đình tan nát. Cả vùng này đều sợ hãi. Luật quả báo mà.

Liên đưa mắt nhìn bà cụ:

- Có thật thế không, thưa cụ?

Bà cụ lại thở dài, gật đầu.

Bà cụ đưa hai trẻ trở về túp lều. Vào trong nhà, Liên thấy cái hòm núp bị vỡ tung, nhưng ngôi lều chỉ sập đi một góc. Bà cụ biết mình vừa thoát chết nhờ hai đứa trẻ và con chim thần.

Sáng hôm sau, hai trẻ từ già bà cụ, lên đường. Con chim xanh đậu trên vai cô bé, cất tiếng lạnh lót:

- An tâm đi, bà cụ. Trời, Phật bao giờ cũng phò hộ người hiền lương.

o o o

Vài tháng sau, hai đứa trẻ đặt chân đến thủ đô Sài Gòn. Trong thời gian qua, chúng đã phiêu lãng từ làng này sang làng khác bằng hai đôi chân nhỏ bé, chớ không nhờ đến những phương tiện lưu thông của xã hội văn minh. Chúng muốn đi khắp mọi nơi, hòa mình vào lòng dân tộc, để gieo rắc Tình Thương cho tất cả mọi người.

Lần đầu tiên đặt chân đến thủ đô, hai trẻ vô cùng ngạc nhiên trước cảnh rộn rịp từng bừng, xa hoa lộng lẫy. Chúng bước từng bước ngập ngừng. Chúng nhìn hết cái lạ này đến cái lạ khác. Đến khi đã đói mềm, chúng mới vào đại một nhà xin ăn. Mấy ngày qua, chúng đã quen sống như thế. Chúng không có đồng bạc nào trong túi, mà chúng cũng không nghĩ cách làm ra tiền. Vào nhà nào, chúng cũng được tiếp đãi niềm nở tử tế và ra đi bao giờ chúng cũng để lại Tình thương, cả với những tấm lòng sắt đá.

Lần này bước vào một ngôi biệt thự nguy nga, ông chủ nhà sang trọng đã ra lệnh cho người ở đuổi chúng ra. Nhưng đứng trước chúng, người đầy tớ bỗng thấy xót thương, không thể cất lời xua đuổi. Bà chủ nhà từ trong bước ra, to tiếng quát tháo:

- Đuổi chúng đi, coi chừng chúng ăn cắp đồ đa.

Nhưng khi nhìn đến hai đứa bé, tự nhiên bà cảm thấy xót thương, giọng bà dịu lại một cách lạ lùng:

- Ồ hai cháu! Hai cháu vào nhà nghỉ ngơi, hai cháu muốn ăn gì cũng có. Hai cháu cứ ở đây, tội gì phải lang thang ngoài đường.

Liên biết bà ta dịu giọng là do tác dụng của đóa hoa thần, chớ thật ra bà ta không phải là người nhân đức. Tuy vậy, hai chị em nó cũng theo gót bà ta vào nhà. Trưa hôm ấy, chúng được bà chủ nhà sang trọng thết một bữa cơm đầy cao lương mỹ vị. Bà còn cầm chúng ở lại một đêm để được cái hân hạnh đãi thêm chúng một bữa cơm chiều thịnh soạn hơn.

Tối hôm ấy, chủ nhà có khách thật đông, người nào cũng có vẻ quý phái sang trọng. Bà chủ nhà dành cho chị em Liên một căn phòng, cạnh phòng

khách. Tiếng ồn ào bên ngoài làm cho hai đứa trẻ không ngủ được. Chúng ra đứng tựa cửa phòng, vạch màn hoa nhìn vào phòng khách.

Những người khách quý của chủ nhà đang ăn uống say sưa, nói cười vui vẻ. Họ đang bàn đến những chuyện quốc gia đại sự, nhận định thời cuộc nước nhà, luận bàn tình hình quốc tế. Người nào cũng có vẻ thương nước mến dân, dốc hết tâm huyết vào công việc an bang tế thế.

Con chim thần bỗng nói khẽ vào tai Liên:

- Nữ tiểu chủ muốn biết họ là ai không?

Cô bé cũng nói thật khẽ:

- Họ toàn là những chánh khách, những nhân vật ưu tú của quốc gia.

- Không phải vậy đâu, nữ tiểu chủ.

- Vậy họ là ai?

- Có khó gì, nữ tiểu chủ cứ lấy đóa hoa hồng đưa trước mắt, hoa thần sẽ giúp tiểu chủ nhận rõ chân tướng mọi người.

Nghe theo lời chỉ bảo của chim xanh, Liên mượn đóa hoa thần của Tuấn đưa trước mắt, đóa hoa như bùng lên tia sáng soi rõ chân tướng đám tân khách hòa hoa. Lạ kỳ chưa, Liên không còn thấy bọn người khoác áo hào hoa kia nữa, mà chỉ thấy một lũ nửa người nửa ngợm, giống như lũ quỷ sứ, yêu tinh. Liên sợ hãi, nhắm mắt lại, không dám nhìn hiện tượng đó nữa. Tuấn đành lấy đóa hoa đưa trước mắt và nó chột thét lên một tiếng khiếp đảm, hãi hùng.

Con chim thần trấn an hai trẻ:

- Đừng sợ gì cả, không ai dám làm gì chúng ta đâu.

Liên trấn tĩnh tinh thần, nói qua hơi thở dồn dập:

- Thật chẳng khác nào nhìn qua một tấm kính chiếu yêu. Thì ra bọn họ toàn là yêu tinh, quỷ quái cả.

Con chim ôn tồn giải thích:

- Thời này là thời yêu quỷ lộng hành để gạn lọc lại tinh anh của nhân loại. Bọn họ giả vờ thương dân yêu nước, nhưng thật ra đang mưu đồ gây xáo trộn để tranh quyền cướp của, để vinh thân phì da trên xương máu đồng bào.

- Vậy không có những người thương dân yêu nước chân thành sao?

- Có chứ, có rất nhiều anh hùng vô danh và hữu danh đã bỏ mình vì tổ quốc, và còn rất nhiều người đang tiếp tục nối gót họ để dành tự do, hòa bình cho đất nước.

Thằng Tuấn từ nãy giờ lặng im nghe, nó chột lên tiếng:

- Làm thế nào diệt trừ bọn yêu quái này?

Chim thần thần nhiên đáp:

- Luật nhân quả mà, rồi chúng sẽ bị diệt bằng cách này hay cách khác, như con quỷ râu xanh hôm nào. Chúng ta có bốn phận gieo tình thương chớ không có pháp thuật để giết người, đầu là bọn người hung dữ.

Nói đến đây, chim thần bỗng bay vút ra ngoài phòng khách, cất tiếng gọi Liên:

- Nữ tiểu chủ, hãy theo tôi.

Liên và Tuấn vội vã chạy theo. Bọn tân khách đang bàn tán ồn ào bỗng im lặng ngạc nhiên nhìn hai đứa trẻ. Liên thấy họ vẫn hào hoa như thường, nhưng Tuấn với đóa hồng trước mắt, thấy họ đang nhìn nó với đôi mắt vô cùng hung tợn. Có con quỷ nhả nanh phun ra một ngọn lửa xanh lè. Có con yêu đưa bàn tay đầy móng vuốt toan chụp nó. Có con tinh mặt rắn thò ra một làn hắc khí cuộn cuộn như khói. Tuấn sợ hãi, thụt lùi mấy bước. Con chim thần bỗng cất tiếng hét thanh tao, làm cho ngọn lửa phụt tắt, làm hắc khí tan biến. Bọn yêu tinh run sợ, khiếp đảm.

Tuấn lấy lại bình tĩnh, đưa cánh hoa hồng ra phía trước. Bọn yêu quỷ đều lùi lại, mắt chúng bỗng rướm rướm lệ.

Con chim thần gọi to:

- Thôi, chúng ta đi.

Rồi nó bay ra khỏi nhà. Hai trẻ nhanh nhẹn bước theo.

Khi chị em Liên chạy theo thần điếu ra tới đầu đường, con chim xanh thét to lên khẩn cấp:

- Nằm xuống, nằm xuống...

Thần điếu sà sát đất, Liên và Tuấn cũng bắt chước nằm sát xuống lè

đường. Vừa lúc đó, một tiếng nổ chát chúa phía sau lưng và hai tiếng nổ liên tiếp phía xa xa. Vài phút sau, còi báo động hụ lên, âm hưởng kéo dài trong đêm nghe thật rùng rợn, hãi hùng. Tiếp đến tiếng phi cơ réo lên trên không trung, ánh hỏa châu soi sáng cả bầu trời.

Con chim thần vỗ cánh bay lên:

- Dứt rồi, đứng lên đi, tiểu chủ.

Liên vừa chỗi dậy vừa hỏi:

- Sao còi báo động còn hụ?

- Hụ thì hụ, nhưng hết nguy hiểm rồi.

- Hình như đạn pháo kích nổ ngay ngôi biệt thự chúng ta vừa ra.

- Phải rồi, nếu chậm chân, chúng ta bị chôn chung với bọn quỷ sống ban nãy.

- Bộ bọn họ chết cả sao?

Thần điều nhắc lại lời nói trong biệt thự:

- Quả báo mà.

Liên thở dài nảo nuốt:

- Nhưng cũng có những người lương thiện bị chất oan.

- Chiến tranh tàn nhẫn như vậy đó. Từ khi khói lửa về thành, không có nơi nào có thể gọi là an toàn nữa.

Tuấn nắm tay Liên, giục chị:

- Mình đi tìm nơi khác tạm trú đêm nay đi chị. Em mệt lắm rồi.

Con chim xanh như biết ý cậu bé, là là bay đi trước. Hai đứa trẻ cất bước theo sau, tâm hồn vẫn còn dao động vì những tiếng nổ kinh hồn.

4

Chân Và Giả

Sáng hôm sau, chị em Liên dẫn nhau dạo phố. Đường nào cũng tấp nập, trai thanh gái lịch dập dìu.

Không khí chiến tranh biến đâu mất, nhường chỗ cho sinh hoạt rộn rịp của thủ đô. Liên vui tươi, Tuấn hớn hờ, tạm quên đi những ngày đau khổ đã qua.

Tuấn vui vẻ nói:

- Sài Gòn vui quá, hén chị?

Liên tươi cười:

- Hèn gì dân quê hay đổ dồn về thủ đô.

Thần diệu xen vào:

- Không phải dân quê ham vui mà về đây đâu. Họ muốn tìm nơi tương đối an toàn.

Liên chau mày:

- Như chúng mình chứ gì! Nhưng rồi cảnh chết chóc vẫn diễn ra. Bao giờ đất nước mới thanh bình, cho người dân hiền lành hết khổ?

Hai chị em im lặng. Con chim cũng thôi líu lo. Xe cộ vẫn ồn ào; khách đi đường vẫn tấp nập.

Chợt nhớ sự linh ứng đêm qua, Tuấn đưa đóa hoa hồng trước mắt, chú ý quan sát người qua đường. Nó bỗng thét lên, kinh ngạc:

- Chị ơi, lạ quá!

- Gì mà lạ?

Tuấn trao đóa hoa thần cho chị:

- Chị xem thử thì biết.

Liên tiếp lấy đóa hoa, đưa trước mắt. Liên thấy quanh mình đủ hạng người: kẻ mặt xanh, kẻ mặt răn; người đầu trâu, người mặt ngựa; cũng có kẻ

hiền lành chất phác, cũng có người phong nhã hào hoa. Thật là một xã hội phức tạp lẫn lộn những người lương thiện với lũ yêu ma quỷ quái.

Cô bé rùng mình, không dám xem nữa. Con chim thần nhiên nói:

- Xã hội có hai bộ mặt và con người cũng có hai bộ mặt.

Liên buồn rầu nói:

- Đó là sự thật hay chỉ là ảo giác?

- Khi ảo giác tan đi thì chỉ còn sự thật.

- Vậy thì làm sao xã hội được bình yên?

- Không có nước nào trên thế giới được bình yên hoàn toàn. Chỉ có chốn Niết Bàn, Cực Lạc hay Thiên Đường... mới là những chốn thanh tịnh bình yên.

Liên chán nản, thở dài:

- Làm thế nào để tạo được Thiên Đường ở hạ giới?

- Phải làm cho chiến tranh chấm dứt và làm cho người người thương yêu lẫn nhau.

Liên lấy lại niềm tin tưởng:

- Mình có thể làm được việc ấy không?

- Rất khó nhưng mình cứ làm.

Tuấn thấy cần góp ý kiến:

- Em có đóa hoa Tình Thương, chị có chim Hòa Bình, lo gì mình không thành công?

- Khó lắm, em ơi! Mình chỉ gieo rắc tình thương cho từng người hoặc từng gia đình, thì biết đến bao giờ tất cả đồng bào trong nước mới thương yêu lẫn nhau?

- Phải chi Tiên nữ tặng mình hàng vạn đóa hoa thần, mình sẽ kêu gọi hàng vạn người đồng tâm hợp tác.

Thần hiểu rõ tâm trạng bối rối của hai chị em Liên, nó thấy cần làm sáng tỏ thêm vấn đề:

- Cái khó nữa là, trên đất nước ta không phải chỉ toàn là đồng bào, mà còn bao nhiêu người nước ngoài đang xen vào cuộc chiến. Làm sao cho họ biết

thương yêu dân ta?

Liên tỏ vẻ lạc quan:

- Miễn dân mình biết thương yêu lẫn nhau thì mọi vấn đề sẽ được giải quyết tốt đẹp.

Tuấn thực tế hơn hết:

- Em đói rồi, mình đi ăn cơm đi chị.

Liên nắm tay em âu yếm:

- Em chỉ giỏi tài đòi ăn.

Tuấn cười lém lỉnh:

- Tình thương phải đi đôi với no ấm chứ chị.

o o o

Trưa hôm ấy, chị em Liên ăn cơm ở một gia đình Phật tử. Chủ nhà là đôi vợ chồng hiền lành, chồng làm ký giả và vợ làm thư ký kế toán cho một hãng buôn. Chị em Liên đã dùng một bữa cơm đạm bạc nhưng ngon hơn bữa cơm đầy cao lương mỹ vị đêm qua, nhờ tấm lòng chân thành cởi mở của chủ nhân.

Chủ và khách ăn chung mâm. Con thần diệu chỉ ăn vài trái cây tươi. Trong bữa cơm, Liên hỏi chủ nhà:

- Ông viết báo, chắc ông hiểu biết nhiều vấn đề sâu rộng. Vậy ông có biết hiện nay ai là sứ giả của Tình Thương?

Ông ký giả còn trẻ và rất vui tính. Nghe câu hỏi cầu kỳ của cô bé, ông ta mỉm cười đáp:

- Những bậc chân tu.

- Của tôn giáo nào?

- Phật giáo và Thiên Chúa giáo.

- Tại sao vậy?

- Vì Phật giáo chủ trương Từ Bi, còn Thiên Chúa giáo chủ trương Bác Ái.

Cô bé ngẫm nghĩ giây lát, mắt cô bỗng sáng lên, môi cô nở nụ cười tin tưởng. Cô dịu dàng hỏi tiếp:

- Theo ý ông, tôn giáo nào là sứ giả của Hòa Bình?

- Phật giáo.

- Nhưng tại sao các bậc chân tu nhà Phật không đem lại hòa bình cho đất nước này?

- Vì hiện nay Phật giáo bị phân hóa rất nhiều.

Liên không hỏi gì nữa, vẻ mặt nàng trở nên trầm tư như đang suy nghĩ những điều gì quan trọng.

Chiều hôm đó, Liên dẫn em đi viếng vài ngôi chùa. Nàng bảo Tuấn:

- Mình đi tìm những người đồng tâm hợp tác.

- Những người đó là ai vậy chị?

- Những sứ giả của Tình Thương và Hòa Bình.

Nhớ lại câu chuyện giữa chị và ông chủ nhà, Tuấn chợt hiểu quyết định của chị. Nó hăm hở bước đi, miệng líu lo như chim vành khuyên:

- Phải đó chị, một hai người không làm được gì cả, phải nhiều người đồng tâm hợp tác.

Thần diệu lúc đó mới lên tiếng:

- Ý kiến nữ tiểu chủ rất hay, nhưng cần phải phân biệt chân và giả.

Liên ngạc nhiên hỏi:

- Thế nào là chân và giả?

- Nữ tiểu chủ không nhớ lời của Tiên nữ dặn sao? Chân là bậc chân tu; giả là bọn Thiên Ma Ba Tuần khoác áo nhà sư để phá Đạo.

Tuấn nói nhanh:

- Điều đó không đáng ngại, đóa hoa thần sẽ giúp ta thấy chân tướng.

Ngôi chùa đầu tiên hai chị em bước vào trông thật trang nghiêm, cổ kính. Các sư, tăng trong chùa có vẻ mặt vô cùng từ bi, phúc hậu.

Tuấn nói khẽ với chị:

- Chắc đây là những bậc chân tu.

- Phải rồi, trông họ thật hiền lành đáng kính.

Thần diệu lên tiếng:

- Không chắc đâu. Hãy nhìn họ qua đóa hoa thần.

Tuấn nghe lời thần diệu, đưa đóa hoa hồng trước mắt. Mới nhìn qua, nó kinh hãi thét lên, đưa vội đóa hoa hồng cho chị. Liên tiếp lấy hoa, và nàng

cũng kinh hãi không kém. Trước mặt nàng, những gương mặt từ bi biến mất, nhường chỗ cho những bộ mặt dữ dằn hung ác.

Thần điều nói khẽ:

- Mình rời nơi này đi thôi. Đó là bọn Thiên Ma Ba Tuần giả dạng.

Hai trẻ thụt lùi lại, rồi co giò chạy một mạch thẳng ra đường. Chạy được một quãng khá xa, hai chị em mới dừng lại thở hổn hển.

Liên ngao ngán nói:

- Thật không thể tưởng tượng!

Tuấn ngậy thơ hỏi:

- Bọn đó giả dạng nhà tu làm gì vậy chị?

- Để gây chia rẽ, để làm hoen ố Đạo pháp, để phá và diệt Đạo. Đất nước này điêu linh cũng vì họ một phần.

Hai chị em lang thang khắp nẻo đường, không buồn dừng chân dưới mái nhà, mái chùa nào nữa. Đêm ấy, hai chị em trở về nhà ông ký giả Phật tử ban trưa. Chủ nhà niềm nở đón tiếp, vui mừng gặp lại hai đứa trẻ lạc loài.

Nhưng chủ nhà lấy làm ngạc nhiên thấy hai đứa trẻ hồn nhiên vui vẻ ban trưa giờ đây đã biến thành hai đứa trẻ ưu tư, trầm lặng.

5

Sứ Giả Tình Thương Và Hòa Bình

Liên đang thiu thiu ngủ bỗng giật mình vì một tiếng hú rùng rợn. Cô chỗi dậy, ngơ ngác. Thăng Tuấn cũng tỉnh giấc, sợ hãi nhìn quanh.

Một bàn tay khổng lồ thò vào mùng, nắm lấy thăng bé quăng xuống đất. Nó thét lên một tiếng khủng khiếp. Liên run rẩy nhảy xuống giường, đôi chân nó muốn sụm xuống bên người Tuấn. Nó muốn la to lên nhưng cổ nó như có cái gì chặn lại, không hét ra lời.

Một thân hình dị hợm đang đứng chặn trước mặt nó. Hăn to lớn dị thường, mặt răn ri trông thật dữ tợn. Hai bên mép hăn có hai cái nanh giống hệt bọn quỷ sứ mà Liên thường thấy vẽ trong sách thần thoại.

Tuấn lồm cồm chỗi dậy, ù chạy về phía cửa chính. Liên vội vã chạy theo em. Tuấn quên mất đóa hoa hồng và Liên quên mất con chim xanh.

Cánh cửa chính đóng chặt, một con quỷ mặt xanh đứng chặn đường đi. Hai chị em khiếp hãi lùi lại. Con quỷ đưa hai bàn tay đầy móng vuốt trước mặt chúng, như muốn cẩu xé chúng ra thành từng mảnh.

Khả năng tự vệ giúp cho hai trẻ lấy lại tinh thần. Tuấn lòn qua bên mặt, Liên lòn qua bên trái, thoát khỏi cái chụp nguy hiểm của ác quỷ. Hai trẻ cố hết sức mình tống mạnh vào cửa. Cánh cửa không nhúc nhích.

Có tiếng gầm thét dữ tợn phía sau lưng:

- Bé con, đứng lại!
- Bé con, mi tới số rồi.
- Bé con, mi chạy đâu cho thoát?

Trong cơn nguy hiểm, bỗng có tiếng chim hót. Con thần điều đã bay đến cất tiếng hót thanh tao. Như bị xô đẩy bởi một sức mạnh vô hình huyền nhiệm, cánh cửa từ từ mở ra. Hai trẻ chạy thục mạng ra đường. Thần điều

tung cánh bay trước dẫn đường, chân nó nắm chặt đóa hoa hồng mà Tuấn vì hồi hải đã bỏ rơi lại trên giường.

Ngoài đường, ánh đèn điện như che phủ bởi những luồng hắc khí dày đặc. Đó đây chập chờn những hình ma bóng quỷ và vang vang những tiếng gầm hú lạnh người. Những bóng hình ma quái bao vây hai trẻ, tưởng dù chúng có cánh cũng không thể nào thoát khỏi cơn nguy. Hai trẻ đứng khựng lại, mặt cắt không còn chút máu.

Những tiếng thét dồn dập vang lên bên tai chúng:

- Bé con, mi tài cán gì dám chống lại chúng ta?
- Ta là Thần Chiến tranh đây.
- Ta là quỷ Sa Tăng đây.
- Ta là Thiên Ma Ba Tuần đây.
- Bé con, quỳ xuống chịu chết đi thôi.

Hai trẻ nhìn quanh, tấn thối đều không lối thoát. Đến lúc này Tuấn mới nhớ đến bửu pháp duy nhất của mình là đóa hoa thần, nhưng hoa hồng không còn trong tay nó. Và Liên chỉ còn hy vọng độc nhất vào thần điều.

Quả nhiên, con chim xanh bay lượn trên đầu nó làm cho bọn quỷ không dám xáp lại gần, chỉ bao quanh gầm thét. Thần điều bỗng đáp xuống vai Liên rồi cất tiếng hét nỉ non. Điệu hét huyền bí có tác dụng lạ lùng làm cho bọn quỷ, yêu đều im bật. Thần điều ngưng hét, thét to:

- Tránh ra! Tránh ra!

Như một lệnh huyền bí vừa ban truyền, bọn quỷ yêu dị hình dị dạng đều chen nhau tránh sang hai bên. Thần điều bay trước dẫn đường, hai trẻ hồi hải chạy theo sau, thoát khỏi vòng vây của bọn gieo rắc khủng khiếp cho nhân loại.

Thần điều bảo hai trẻ:

- Hãy theo tôi!

Chim xanh bay chậm chậm chờ đợi. Hai trẻ vừa nới gót theo vừa thở hổn hển. Phía sau, tiếng gầm thét lại bắt đầu nổi lên dữ tợn hơn trước, và tiếng chân rầm rập đuổi theo. Biết chưa hoàn toàn thoát nạn, Liên và Tuấn cầm đầu

chạy, không kịp nói với nhau lời nào.

Chúng chạy qua đã bao nhiêu đường mà tiếng chân đuổi theo càng lúc càng gần, tiếng hò hét càng lúc càng vang dậy. Thần điệu bay là là, nói khẽ như để khuyến khích hai trẻ:

- Mình đã gần đến nơi rồi.

Liên hỏi qua hơi thở dồn dập:

- Chúng ta đi đâu vậy?

- Đi tìm Sứ giả Tình Thương và Hòa Bình.

Vừa lúc ấy, hai trẻ bỗng nghe tiếng chuông và tiếng mõ ngân đều, có lẽ từ một ngôi chùa nào gần đấy. Tiếng hò hét phía sau chỉ còn nghe văng vẳng. Tiếng chân đuổi theo như cũng xa dần.

Chim xanh bay vào một ngôi chùa, không vĩ đại nhưng thật tôn nghiêm. Hai trẻ chạy ùa vào, và khi tới bậc thềm, cả hai đều ngã xuống vì mệt mỏi. Một nhà sư trông thấy, vội dang rộng hai cánh tay ra đỡ. Hai trẻ thiếp đi trên cánh tay nhà sư.

Khi tỉnh lại, Liên thấy một nhà sư mặt tròn như trăng rằm, đôi mắt thật dịu hiền đang nhìn nàng chan chứa bao niềm thương xót. Bên cạnh nhà sư ấy còn vài nhà sư khác đang lo âu, thắc mắc vì sự xuất hiện bất ngờ của hai trẻ. Lúc ấy, Tuấn cũng đã tỉnh dậy, ngơ ngác nhìn quanh. Về thất thần còn ẩn trong đôi mắt.

Thần điệu lên tiếng:

- Nữ tiểu chủ, mình đã thoát nạn. Tôi đã thuật chuyện cho các vị Thượng Tọa, Đại Đức đây nghe rồi.

Như bị mặc cảm bởi những sự kiện phũ phàng mình đã chứng kiến, Liên mất cả tin tưởng và vẫn im lặng. Thần điệu tiếp:

- Nữ tiểu chủ, hãy nhận lấy hoa hồng và nhìn rõ chân tướng.

Liên tiếp lấy hoa thần và đưa ra trước mắt. Khác với những lần trước, lần này nàng thấy những gương mặt từ bi đáng kính, trên đầu mỗi vị đều tỏa ra một vòng hào quang sáng rõ. Liên biết rằng đây là những bậc chân tu, những người đã hy sinh đời mình cho Dân tộc và Đạo pháp.

Giọng thần diệu vô cùng hân hoan:

- Nữ tiểu chủ, đó là những Sứ giả của Tình Thương và Hòa Bình.

Liên nắm tay em, kéo em cùng quỳ xuống trước mặt các nhà sư. Nàng cung kính nói:

- Chúng con kính mừng chư vị Sứ giả.

Nhà sư mặt tròn nở nụ cười hiền hậu:

- Mừng các con vừa thoát nạn. Các con còn nhỏ mà giàu thiện tâm thiện chí, thật đáng quý vô cùng.

Nhà sư dìu hai trẻ ngồi xuống ghế, ôn tồn tiếp:

- Hai con lãnh sứ mạng của Thần nữ Hòa Bình và Tình Thương Tiên Tử giao phó, hai con đã làm được những gì ích lợi cho đồng bào rồi?

Liên dịu dàng kể lại những việc đã qua. Kể xong, nàng cười mở ngay nỗi thắc mắc làm cho nàng băn khoăn bấy lâu nay:

- Bạch Thượng Tọa, chúng con nhận thấy mình chưa thấu hiểu được kết quả gì cả trong nhiệm vụ đem Tình Thương cho đồng bào và mưu Hòa Bình cho đất nước. Chúng con không biết phải làm thế nào bây giờ?

Nhà sư thở dài nói:

- Mặc dầu có bửu pháp của tiên nga, một hai cá nhân không làm nên được những việc vĩ đại để cải tạo thời thế.

- Chúng con đã nhận thức được bài học đó, nên chúng con cố công đi tìm những người cùng chung sứ mạng. Và chúng con đã tìm đến đây.

- Các con đã đi đúng đường. Tuy nhiên, con đường xa xôi sẽ còn lắm trở ngại, và chúng ta sẽ còn chịu nhiều gian khổ. Các con biết đó: Phật giáo phải trải qua bao thời Pháp nạn, nhiều Thánh Tử Đạo vì Tình Thương và Hòa Bình. Bao giờ dân tộc còn đau khổ thì Phật giáo còn gian nan, Phật tử còn phải hy sinh để hoàn thành sứ mạng.

Một tia sáng tin tưởng lóe lên trên đôi mắt cô bé, nàng thấy lòng thơ thới nhẹ nhàng như vừa được một ánh đuốc soi đường. Tuấn cũng cảm thấy vui mừng như vừa nhận được một phần thưởng khích lệ tinh thần quý giá.

Liên hân hoan phát nguyện:

- Con nguyện sẽ hy sinh đời mình cho Tình Thương và Hòa Bình.

Tuấn cũng chân thành phát biểu:

- Con nguyện chịu đựng gian khổ để hoàn thành sứ mạng. Nếu cần, chúng con nguyện noi gương các Thánh Tử Đạo.

Giữa lúc ấy bỗng có tiếng tiêu thổi nhân hạc từ đâu vẳng lại, âm hưởng lâng lâng trong gió làm cho lòng người thơ thới thoát trần. Tiếp theo đó những tiếng chim lãnh lót hòa vang, con thần điêu cũng cất giọng hòa theo khúc nhạc thần tiên huyền diệu. Từ bên ngoài, hai con chim hoàng và chim phượng nghiêng cánh bay vào. Trên lưng chim hoàng có nàng áo thiên thanh, trên lưng chim phượng có nàng áo hoàng yển.

Nhà sư mặt tròn cất giọng vui mừng:

- Kính chào Thần nữ Hòa Bình và Tình Thương Tiên Tử.

Hai nàng tiên đồng nói:

- Kính mừng chư vị Sứ giả của Phật Tổ Như Lai.

Liên và Tuấn vội quỳ xuống:

- Chúng em mừng hai chị.

Nàng áo thiên thanh mỉm cười âu yếm nhìn Liên:

- Em quả xứng đáng là em của chị. Những việc làm của các em, hai chị đều biết. Và chị vừa nghe lời phát nguyện cao cả của em.

Nàng áo hoàng yển vui vẻ nắm lấy bàn tay bé bỏng của Tuấn:

- Em rất can đảm và kiên nhẫn, chị rất vui lòng. Hai em không màng hạnh phúc riêng mình dù đã có bửu pháp trong tay, mà chỉ nghĩ đến hạnh phúc của đồng bào, dân tộc. Hai em xứng đáng là tinh hoa ưu tú của dân tộc này.

Rồi cả hai nàng day qua phía nhà sư, Thần nữ Hòa Bình nói:

- Từ nay xin ủy thác hai trẻ cho Sứ giả. Mong Sứ giả dẫn đạo chúng trên con đường chính nghĩa.

Tình Thương Tiên Tử tiếp lời:

- Chúng đã thành tâm phát nguyện. Mong Sứ giả dùng ánh đuốc quang minh của Phật pháp, giúp cho chúng hoàn thành sở nguyện, đem lại hòa bình hạnh phúc cho nhân dân.

Nhà sư vô cùng cảm động:

- Xin Tiên tử an lòng.

Hai nàng tiên vẫy tay chào giã biệt. Đôi chim hoàng, chim phượng chợp cánh nhẹ nhàng. Hai trẻ nhìn theo bóng Tiên nga, lòng băng khuâng vô hạn.

Nỗi buồn ly biệt làm cho chúng xúc động, bồi hồi...

Thẩm Thệ Hà

THIÊN TÀI LẠC LỐI

Tác giả: **Thẩm Thệ Hà**

Khai Trí ấn hành

Ebook: **Cuibap**

Chuyển text: **cailubietdi**

Loại sách nhi đồng
TUỔI THƠ

THẦM - THỆ - HÀ

thiên tài lạc lối



Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

I

Thần Đồng Xuất Hiện

Ngày xưa, không nhớ rõ vào triều đại nào của nước Trung Hoa, đất Hàng Châu bỗng xuất hiện ba thần đồng tiếng đồn vang khắp xa gần.

Đó là ba đứa trẻ mồ côi đã tình cờ gặp gỡ nhau trong một đoàn mãi võ. Chúng gồm một gái và hai trai. Cả ba đã từng biểu diễn võ, văn làm cho nhiều người mến phục.

Đứa bé gái độ mười bốn tuổi tên là Phi Yến. Cô bé có tài vũ rất uyển chuyển dịu dàng, nhất là vũ trên dây rất thần tình, đi đến đâu cũng được người xem hoan nghênh nhiệt liệt. Mặc dầu còn bé, thân hình chưa phát triển đúng mức theo tuổi dậy thì, Phi Yến cũng đã biểu lộ một nhan sắc tuyệt vời qua gương mặt sáng rỡ như ngọc, đôi mày thanh thanh, đôi mắt long lánh như ôm ấp nhiều mộng đẹp tương lai. Gót son bé bỏng đã sớm dày dặn với phong trần. Tài ba của nàng đã làm ngấn ngor bao du tử.

Hai đứa bé trai, một tên là Tử Lệ, một tên là Tây Nhạn.

Tử Lệ thông minh xuất chúng, bảy tuổi đã biết làm thơ khẩu chiếm, mười tuổi đã làm cho bao văn nhân mặc khách ngưỡng mộ thiên tài. Năm nay nó đã mười lăm tuổi, có tài ứng đối nhanh nhẹn tất cả những câu đối đầu hiểm hóc kỳ dị đến đâu (có thể so sánh Trạng Quỳnh nước ta) và có tài ngâm thơ làm cho người nghe phải sôi sục cảm hờn vùng lên tranh đấu, hoặc bùi ngùi xúc cảm mà rơi lệ đầm dề.

Tây Nhạn võ dũng hơn người, sức mạnh phi thường như Lý Ngươn Bá đời Đường hay như Trần Quốc Toản ở nước ta. Năm tám tuổi, nó có lần đánh gục một con trâu chứng cứu thoát một lũ mục đồng; năm mười hai tuổi, nó một mình đánh tan một bọn cướp hung dữ đầy khí giới, với những ngọn dao thần tốc bách bộ xuyên dương. Nguyên Tây Nhạn có tài phóng dao rất tài tình, lợi

hại như những tay cao bồi của thời đại nguyên tử. Năm nay nó được mười lăm tuổi. Nó đã ứng dụng tài phóng dao trong đoàn mãi võ, nên được khán giả ưa chuộng võ thuật nồng nhiệt hoan nghênh.

Ba đứa trẻ sống chung nhau trong đoàn mãi võ, thương yêu nhau như ruột thịt, chia vui xẻ buồn với nhau trên bước đường phiêu bạt giang hồ. Nhưng mỗi đứa có một tâm sự và hoài bão khác nhau.

Một lần nọ, Phi Yến thổ lộ tâm sự nó cho hai bạn nghe:

- Tôi là đứa bé khổ nhất trên đời này. Các bạn biết không, ngày xưa tôi sống êm đềm trong nhung lụa, được sự thương yêu chiều chuộng của bà mẹ hiền và người cha lúc nào cũng lo lắng cho tương lai con.

Mẹ tôi dạy tôi về công, ngôn, dung, hạnh. Cha tôi dạy tôi văn chương, đạo đức. Mẹ thường bảo tôi: "Người con gái cần phải trau dồi công, ngôn, dung, hạnh. Đó là bốn món trân bảo của giới nữ lưu". Cha tôi thường khuyên tôi: "Con cũng cần học tập văn chương, đạo đức để mở mang kiến thức, để khỏi thua kém những trang liệt nữ từ nghìn xưa". Những lời khuyên quý đến bây giờ như còn văng vẳng bên tai tôi. Nhưng ngoài văn chương ra, tôi còn một sở thích khác mà tôi không thể học ở cha, mẹ. Đó là môn vũ. Tôi thích vũ lạ lùng. Mỗi lần đọc sách có mô tả những vũ khúc Nghê Thường hoặc vũ khúc dịu dàng của Tiên nữ chốn Thiên Thai, tôi đắm chìm trong mơ mộng, để hàng giờ tưởng tượng hoạt cảnh thiên tiên. Rồi tôi tập múa một mình qua sự tưởng tượng ấy. Sau đó tôi lại tập múa chơi với các bạn hàng xóm đồng trang lứa.

Có lần mẹ tôi bắt gặp tôi đang tập múa một mình trong vườn hoa sau nhà, mẹ đứng ngắm tôi một lúc rồi mới dịu dàng nói:

- Ai dạy con múa vũ khúc đó?
- Sách dạy con đấy, con đã bắt chước những nàng tiên trong sách.
- Vũ khúc gì vậy, con?
- Nghê Thường Vũ Y.
- Vũ khúc của Hằng Nga trên Nguyệt điện phải không?
- Phải rồi, mẹ tài quá.

Mẹ tôi cười hiền lành:

- Mẹ thấy con có tài về vũ. Nhưng mà vũ có ích gì đâu con?

- Sao lại không có ích, mẹ? Nếu không có ích sao chị Hằng Nga biết vũ, sao các Tiên nga biết vũ, sao các cung nữ trong triều biết vũ?

Mẹ tôi cười đùa:

- Vậy con muốn lên Cung Trăng, lên Tiên giới hay vào Cung Điện?

- Cung Trăng và Tiên giới xa vời quá. Con muốn làm Hoàng hậu, được không mẹ?

- Nên làm người dân thường, sung sướng hơn con ời!

Mẹ tôi không nghiêm khắc lắm, nên để tôi vui chơi tập luyện lấy một mình. Cũng từ đó, tôi nảy sinh một hoài bão sẽ làm Hoàng hậu một ngày kia, khi gặp được cơ hội.

Hai năm sau, mẹ tôi mất vì bạo bệnh. Chiến tranh xảy đến gây tang tóc cho biết bao gia đình, tàn phá biết bao đô thành làng mạc. Dân chúng sống khổ sở, lầm than. Cha tôi chết ngoài chiến trận. Nhà tôi bị giặc đốt cháy trong một trận càn quét. Tôi bơ vơ lạc lõng giữa chợ đời, không một người bà con thân thuộc. Tôi không biết phải đi đâu, ngủ ở đâu, làm sao để sống, làm sao để tránh những tai nạn khủng khiếp trong buổi loạn ly?

Tôi đi lang thang, đói khát, xin ăn từng bữa như một đứa trẻ ăn mày. Tôi ngủ nơi cầu sương điểm cỏ, quán gió lều hoang. Cho đến một hôm, tôi gặp một đoàn mãi võ đang biểu diễn tài nghệ cho khán giả xem. Tôi say mê quên cả đói. Lúc ấy, anh Tây Nhạn phóng đoản đao tài quá, làm tôi ớn lạnh cả người; anh Tử Lệ ngâm thơ hay lạ lùng, làm tôi nhớ đến những ngày đầm ấm xa xưa mà bùi ngùi rơi lệ. Tôi xin nhập đoàn mãi võ. Thấy tôi có chút tài múa hát, chú Thiết Phủ mới cho tôi theo đoàn.

Nhiều lúc tôi khóc thầm một mình khi nhớ đến cha và mẹ. Nhất là những buổi chiều tà bảng lảng, gió heo may làm se thắt lòng thương, tôi nhớ tha thiết những bóng hình thân yêu, những lời khuyên răn như khắc sâu tâm khảm. Nghĩ đến những lời khuyên của mẹ, tôi chợt nhớ đến câu bông đùa của người từ mẫu: "Nhưng mà vũ có ích lợi gì đâu con?" Tôi muốn gọi hương hồn mẹ tôi mà nói rằng: "Mẹ ời, nhờ biết vũ mà con mới sống đến ngày nay. Vũ có

ích đấy chứ, phải không mẹ?"

Đôi lần nhớ đến mộng đẹp mình ôm ấp ngày thơ, tôi tự thẹn thùng với bóng. Tôi tự trách thầm: "Mình như vậy mà ước mơ làm Hoàng hậu. Thôi vớ mộng rồi, Phi Yến ơi!"

Lần lần, tôi bớt buồn và cố quên đi những ngày ảm đạm. Cũng may, tôi có được hai người bạn chân thành luôn luôn an ủi. Đó là anh Tử Lệ và anh Tây Nhạn.

Nghe Phi Yến thuật lại cuộc đời thơ ấu, Tử Lệ và Tây Nhạn càng thấy thương mến bạn hơn. Người bạn gái ấy có tâm hồn rất thơ mộng, phải chăng đó là tâm hồn nghệ sĩ giàu cảm lụy, như người đời thường bảo?

Tử Lệ thành thật nói:

- Phi Yến có ghét chiến tranh chẳng?

Phi Yến chau mày đáp khẽ:

- Yến ghét chiến tranh vô cùng.

Tử Lệ cao hứng:

- Người xưa có câu thơ: "Nhất tướng công thành vạn cốt khô", thật đã lột trần sự tàn nhẫn của chiến tranh.

Phi Yến che miệng cười:

- Thôi, xin can anh, đừng xổ thơ ra nữa. Yến biết tài anh rồi mà...

Tây Nhạn xen vào câu chuyện:

- Phi Yến có thích làm Hoàng hậu nữa không?

- Thích chứ, mặc dầu không còn hy vọng...

- Nếu sau này Yến làm Hoàng hậu, Yến sẽ làm gì?

- Hoàng hậu Phi Yến sẽ tâu Vua phong anh làm Nguyên soái, anh Tử Lệ làm Trạng nguyên.

Tử Lệ phì cười:

- Trạng nguyên phải đi thi mới đỗ chứ.

Biết mình nói bậy, Phi Yến đỏ mặt nói ngang:

- Không cần thi.

- Đó là luật lệ riêng của Phi Yến à?

- Có thể vậy.

- Vậy thì nhà Vua nào phong Phi Yến làm Hoàng hậu chắc chắn sẽ trở thành hôn quân.

- Anh này nói lạ!

- Nói thật đấy! Vì chưa chi Phi Yến đã đòi sửa đổi luật lệ, sau này Phi Yến còn mê hoặc quân vương đến đâu.

Phi Yến bèn lên cúi đầu:

- Yến không đủ bản lĩnh như anh tưởng đâu.

Cả ba đều cười, vẻ mặt vui tươi hí hửng. Suy nghĩ một lúc, Phi Yến bỗng nói:

- Nếu Yến có đủ bản lĩnh, Yến sẽ làm sao cho đất nước tránh khỏi họa chiến tranh. Yến sẽ làm sao cho nhân dân an hưởng thái bình, và văn nghệ sẽ là phương tiện nâng cao đời sống tinh thần của con người, biểu dương sức mạnh tinh thần của dân tộc...

2

Văn Tài Và Võ Tài

Một buổi chiều mùa đông. Sau một ngày trình diễn mệt mỏi, ba trẻ ngồi quanh ngọn lửa hồng, trước ngôi cổ tự.

Nền trời lấp lánh sao. Vài con chim ăn đêm chớp cánh trên từng tầng không buông ra những tiếng kêu lạnh lốt. Gió dịu dịu mơn vờn mái tóc trẻ thơ. Ánh trăng vàng lung linh trên nội cỏ.

Phi Yến mở đầu câu chuyện:

- Hôm nay anh Tử Lệ hãy kể chuyện cho chúng tôi nghe.

Tử Lệ thân mật nhìn bạn:

- Chuyện gì bây giờ?

- Anh là thiên tài về văn chương, anh có biết bao chuyện hay ho, lý thú. Nào, kể đi anh.

Tây Nhạn đề nghị:

- Tôi chắc cuộc đời anh cũng là một câu chuyện lý thú lắm rồi. Vậy hãy kể lại dĩ vãng của anh đi, Tử Lệ!

Đôi mắt Tử Lệ mơ nhìn về chốn xa xăm như đang tìm lại những bóng hình quen thuộc, những kỷ niệm ấu thời. Nó bỗng thở dài nói khẽ:

- Đời tôi thật ra không có gì ly kỳ như các anh, chị tưởng đâu. Tôi không hãnh diện chút nào, và nếu phải kể lại thì thật là một sự náo lòng.

Phi Yến nhanh nhẩu nói:

- Càng náo lòng, Yến càng thích nghe. Mà chuyện anh chắc không có Vũ khúc Nghê Thường hay tiếng hát Thiên Thai đâu, phải không anh?

Tử Lệ nhoẻn một nụ cười buồn:

- Có chứ, chị. Văn, vũ, nhạc vốn liên quan mật thiết với nhau mà.

- Vậy thì anh kể mau đi.

Tử Lệ bắt đầu kể với giọng thật trầm ấm, dịu dàng:

- "Tôi sinh ra trong một gia đình trung lưu, vốn dòng nho phong lễ giáo. Khi còn bé, tôi đã học tập văn chương kinh sử. Thú thật, tôi say mê văn chương hơn mọi thú trên đời. Chẳng hiểu tôi có chút thiên tư nào không mà khi mới lên bảy, nhiều người đã bắt tôi làm trò tiêu khiển. Mỗi lần có khách đến chơi nhà, cha tôi thường bắt tôi ra để trác nghiệm. Khách ra câu đối cho tôi đối lại, hoặc ra đề cho tôi làm thơ. Khách thường khen tôi thông minh. Có người còn ca ngợi tôi là thần đồng.

Tôi không hiểu tôi thông minh ở chỗ nào. Và tôi càng hổ thẹn khi người ta ca ngợi mình là thần đồng. Nhưng rồi tiếng đồn cứ vang ra mãi, hết nho sĩ lại đến văn nhân tìm đến thử tài tôi. Họ làm cho tôi mỗi lần đến trường phải ngại ngùng với bạn, bỡ ngỡ với thầy.

Năm tôi lên mười, thầy tôi nghiêm nghị bảo: "Thầy đã hết chữ dạy con rồi. Con nên tìm thầy khác học hỏi thêm. Thầy tin tương lai con sẽ sáng lạng". Trong làng không còn thầy nào giỏi hơn dạy tôi, nên tôi chỉ còn cách đọc sách để trau dồi thêm năng khiếu của mình.

Trong sách có những câu:

- Thi trung hữu hoa.
- Thi trung hữu nhạc
- Thi trung hữu nữ nhan như ngọc.

Tôi nhận thấy những lời này thật đúng. Nhờ đọc sách, tôi đã hòa mình trong những cảnh sắc lạ lùng của năm châu bốn biển, cả đến những cảnh Tiên giới. Phật giới như Bồ Đề Lài, Cực Lạc. Nhờ đọc sách, tôi tưởng tượng đến những vũ khúc tuyệt vời của Hằng Nga, Ngọc Nữ, và mới nhận thức văn nghệ có tác dụng lớn lao đến tinh thần con người. Nhờ đọc sách, tôi hình dung được những dung nhan diễm lệ của những trang giai nhân trải mấy ngàn năm vẫn ngự trị trong lòng nhân thế. Và cũng nhờ đọc sách mà tôi trở thành một thi sĩ vô danh, ôm hoài bão dùng văn chương để tô điểm cho cuộc đời thêm đẹp, người đời sẽ đùm bọc nhau trong tình thương...

Năm tôi được mười ba tuổi thì một biến cố xảy ra. Chiến tranh đã lan đến

làng tôi, gây nên cảnh điêu tàn, tang tóc. Mẹ tôi chết thảm thiết vì bị một toán quân vô loại hãm hiếp. Cha tôi vì muốn bảo vệ cho mẹ tôi mà bị chúng giết chết và bỏ xác xuống vực sâu. Tôi phải trốn chui trốn nhủi trong lùm bụi mới thoát khỏi những bàn tay hung ác.

Nghe đến đây, Phi Yến phần uất, đôi mắt sáng lên:

- Bọn giặc thật dã man!

Tử Lệ lắc đầu tiếp:

- Bọn sát hại cha mẹ tôi nào phải là giặc.

- Hay là bọn cường đồ đại đạo?

- Cũng không phải.

- Vậy chớ chúng là ai?

- Chúng là quân của triều đình.

Phi Yến và Tây Nhạn đều trố mắt, ngạc nhiên. Sự thật đó ra ngoài sự tưởng tượng của chúng. Phi Yến cau mày hỏi:

- Quân của triều đình phải bảo vệ dân, sao lại nhẫn tâm sát hại dân lành? Như vậy làm sao được lòng dân?

- Dưới quyền bạo chúa, quân làm sao không bạo tàn. Quân bạo tàn là cái mầm gây ra loạn lạc. Đó là nguyên nhân khiến loạn lạc cứ kéo dài, gieo đau khổ lầm than cho dân tộc.

Phi Yến thở dài:

- Chung qui chúng mình đều là nạn nhân.

Tây Nhạn nãy giờ lặng nghe, không dẫn được nữa phải lên tiếng:

- Chiến tranh không buông tha cả những mái đầu xanh vô tội. Cuộc đời tôi có khác gì hai bạn đâu?

Phi Yến chớp mắt nhìn sang Tây Nhạn:

- Kẻ vũ dũng như anh mà cũng biết đau khổ à? Tôi cứ tưởng đời anh chắc phải có nhiều nét hào hùng lắm chứ.

- Hào hùng cũng có, mà bi thảm cũng nhiều.

- Vậy thì anh hơn hẳn chúng tôi rồi. Nào, anh kể lại cho chúng tôi nghe đi, anh Tây Nhạn.

Tây Nhận ngẩng mặt nhìn trời cao, đôi bàn tay nắm chặt, đôi mắt long lanh. Vẻ mặt nó có vẻ hiên ngang, rắn rỏi lạ thường. Với giọng trầm hùng, nó từ từ đưa hai bạn trở về quá khứ:

- Gia đình tôi ngày xưa nghèo hơn gia đình hai bạn. Cha mẹ tôi là những nông dân lam lũ, khổ cực lắm mới tìm đủ miếng ăn.

Mới sáu tuổi, tôi đã phải ra đồng chăn trâu hoặc vào rừng đốn củi. Cũng may trời phú cho tôi một sức khỏe phi thường mới chịu đựng nổi nắng mưa, sương lam chương khí. Hàng ngày ra đồng, tôi cùng bọn mục đồng thường chia phe đánh giặc. Trận nào tôi cũng chiến thắng oanh liệt. Có lần một mình tôi chấp cả bọn trên năm mươi đứa, tôi tả xông hữu đột đánh chúng một trận tơi bời. Từ đó chúng tôn tôi làm Nguyên soái, răm rắp tuân lệnh tôi.

Một hôm, sau một trận chiến, tôi đang vui vẻ tự đắc vì thần lực của mình, bỗng nghe một giọng vang lên chế giễu. Tôi ngảnh lại, thấy một cụ già chống gậy trúc đang đứng nhìn bọn tôi. Cơn giận tôi phút chốc đã dịu xuống vì vẻ mặt quắc thước uy nghi của ông cụ. Tôi kính cẩn thưa:

- Thưa cụ, tại sao cụ cười chúng cháu?

Ông cụ đưa tay vuốt chòm râu bạc, môi vẫn nở nụ cười:

- Lão cười một mình cháu thôi đấy chứ.

- Sao cụ lại cười cháu?

- Lão cười vẻ tự đắc của cháu. Dường như cháu cho mình là vô địch trên đời, cháu có một sức mạnh không ai sánh được. Phải vậy không cháu?

Tôi vẫn cố giữ lễ phép:

- Thưa cụ, vậy cụ có biết một đứa trẻ nào hơn cháu không?

Ông cụ lại cất tiếng cười ha hả:

- Thật ra, lão chưa biết có đứa trẻ nào hiện nay có sức mạnh bằng cháu. Nhưng với sức mạnh đó, cháu sẽ làm gì?

- Hiện nay, cháu giúp đỡ cha mẹ trong việc chăn trâu, đốn củi. Sau này, cháu sẽ làm Nguyên soái cầm quân đánh giặc, trăm trận trăm thắng.

- Hoài bão của cháu to tát thật đấy, nhưng theo lão nghĩ, cháu chỉ có thể làm Nguyên soái của bọn chăn trâu mà thôi.

Tôi đã hơi bất mãn, không còn giữ lễ độ lúc ban đầu:

- Cụ khinh cháu quá! Sao cụ cho là cháu không thể cầm quân đánh giặc?

Ông cụ ôn tồn nói:

- Muốn làm Nguyên soái, người ta cần phải có Trí và Dũng. Hai điều kiện ấy, cháu chưa có được điều kiện nào cả. Cái sức mạnh của cháu chưa phải là Dũng đâu. Sức mạnh của cháu chưa chắc đã thắng nổi một ông già có Trí.

- Cụ đã nói quá đáng chẳng?

- Không quá đáng đâu, cháu. Đây lão vui lòng làm người để cháu thí nghiệm. Lão đứng đây, đồ cháu làm thế nào thắng được lão bằng sức mạnh.

Ông lão đứng cách tôi chỉ độ năm thước, tay mân mê cây gậy trúc. Tôi ngần ngại nói:

- Cháu không dám đâu. Cụ đã già rồi, nếu rủi cháu lỡ mạnh tay...

Ông cụ thản nhiên:

- Cháu cứ thử rồi biết. Cháu cứ đem hết sức mình ra, đừng e ngại gì cả. Lão nói thật đấy.

- Vậy cháu xin phép cụ.

Dứt lời, tôi nhảy tới đưa tay chụp cụ già. Cụ chỉ nghiêng mình tránh và cất tiếng cười ngạo nghễ. Lúc đầu tôi không dám dùng hết sức mình, nhưng tiếng cười của cụ làm cho tôi đâm cáu. Tôi xoay mình lại, đâm mạnh vào vai cụ. Tiếng cười ròn rã vẫn như xoáy vào tai tôi. Tôi lại đâm hụt vào không khí. Tôi tức mình đâm đá lung tung. Ông cụ chỉ nhẹ nhàng tránh né, bóng cụ thấp thoáng quanh người, tôi không thể nào chạm vào người cụ được. Đến khi đã mệt đừ, tôi mới dừng tay, kinh ngạc:

- Cháu chịu thua cụ rồi.

Ông cụ không cười nữa, giọng cụ thật dịu dàng:

- Bây giờ cháu có nhận rằng lão nói đúng hay không?

- Cụ nhận xét rất đúng.

- Vậy muốn làm Nguyên soái, cháu phải khổ công rèn luyện nhiều hơn nữa. Dầu là thiên tài, cũng phải cần học tập. Cháu nên nhớ lời khuyên này của Gia Cát Lượng đời Tam Quốc: *"Tài cần phải học; học cần phải tĩnh."*

Không học, không rộng được tài. Không tinh, không thành được học".

Tôi phục thiện, cúi đầu:

- Cháu xin nghe theo lời dạy của cụ.

Ông lão vui vẻ nói:

- Lão có mấy trò này. Cháu thích trò nào, lão sẽ vui lòng dạy cho.

Cụ già lấy trong mình ra một ống sáo. Cụ đặt lên môi, thổi một khúc nhạc lạ lùng. Bọn trẻ mục đồng như bị chi phối bởi âm thanh huyền bí, đồng loạt nhảy múa tung tăng, múa đến mệt đừ mà không sao ngừng lại được. Đến khi cụ già ngừng thổi, bọn trẻ mới ngừng múa, mặt đứa nào đứa đó nhăn nhó như khi đột.

Cụ già hỏi tôi:

- Cháu thích học pháp thuật đó không?

Tôi lắc đầu thưa:

- Theo cháu, đó là tà thuật, không ích lợi gì. Cháu không thích học.

Cụ già tủm tỉm cười:

- Tốt lắm! Còn trò này...

Dứt lời, cụ già tế chiếc gậy trúc lên không. Chiếc gậy biến thành một con rồng vàng giương nanh múa vuốt, uốn mình bay lượn trên không. Cụ già bồng đưa tay lên, rồng vàng biến mất, chiếc gậy trúc lại rơi vào tay cụ. Bọn trẻ vỗ tay hoan nghênh vang dậy.

Cụ già tươi cười hỏi tôi:

- Cháu có thích học pháp thuật đó không?

Tôi đáp không nghĩ ngợi:

- Cây gậy trúc của cụ giống như gậy Trầm Hương của Tôn Tấn. Pháp thuật đó rất hay, song cháu không thích học vì nó không ích lợi gì.

Cụ già gật đầu nói:

- Lão chỉ còn trò cuối cùng. Đây không phải là tà thuật mà phải khổ công rèn luyện.

Cụ già lấy trong túi ra những ngọn đoản đao mỏng như lá liễu. Cụ nhìn lên không trung, thấy ba chiếc nhọn đang tung cánh bay ngang. Cụ phóng một

ngọn đao đi vừa nói:

- Trúng cánh phải con giữa.

Quả nhiên, con nhận chính giữa rơi xuống, bọn trẻ chạy đến lượm lên, mũi đoản đao ghim ngay vào cánh phải.

Bọn trẻ lại hoan nghênh nhiệt liệt. Tôi vội vàng nói:

- Xin cụ dạy cho cháu môn này.

Cụ già hiền lành nhìn tôi, tỏ vẻ vừa ý:

- Lão biết tại sao cháu chọn môn này. Chính thì không thích tà, cháu ghét tà thuật là phải. Các môn tà thuật đều không có ích lợi thiết thực cho đời sống con người. Môn phóng đao sẽ giúp ích cho cháu nhiều sau này. Lão vui lòng chỉ dạy cho cháu.

Tôi vội quỳ xuống bái tạ. Cụ già mỉm cười tiếp:

- Tất nhiên môn phóng đao không giúp cháu đoạt được ấn Nguyên Nhung, lão tài sơ trí thiển không thể giúp cháu đạt thành mộng lớn. Cháu hãy tìm người tài ba hơn mà học hỏi.

Từ đó, những lúc nhàn rỗi, cụ già thường đến dạy tôi môn phóng đao. Hai năm sau, tài phóng đao của tôi có thể so sánh với những danh tướng bắn tên giỏi nhất trong sử sách. Khi tôi thành tài rồi, cụ già đi đâu mất, không thấy tăm dạng đâu nữa.

Năm sau nữa thì chiến tranh bùng nổ. Hàng ngàn thanh niên theo tiếng gọi từng quân cứu nước. Tôi còn quá nhỏ, không thể lên đường cứu nước như người. Trước khi lên đường từng chinh, cha tôi ân cần dặn tôi ráng phụng dưỡng và bảo vệ mẹ già, rồi người ra đi không hẹn ngày trở lại.

Một hôm, giặc tràn vào làng, vợ vết của cải và hăm hiếp phụ nữ. Tôi một mình đánh tan một toán kỵ mã vài chục đứa, chúng phải bỏ chạy nhưng cướp theo người từ mẫu của tôi. Đứa trẻ cô thế như tôi làm sao bảo vệ được mẹ hiền trước bầy lang sói? Tôi gào thét, uất ức, muốn kêu lên cho thấu trời xanh. Nhưng tiếng gào thét của tôi không cứu được mẹ hiền. Tôi đành bơ vơ lên đường tìm mẹ. Nhờ còn bé, không bị nghi kỵ, tôi len lỏi vào nhiều trại giặc, nhưng mẹ tôi vẫn biệt tăm hơi. Dầu không tìm được mẹ, tôi cũng lên

đốt phá kho lương của giặc hoặc ném đao sát địch để trả thù. Trại nào có gót chân tôi đặt đến là có lửa dậy, đao bay. Thét rồi giặc nghi ngờ cả trẻ con, không dám cho đứa nào đến gần trại.

Tôi gia nhập đoàn mãi võ để xê dịch đây đó, mong ngày kia gặp lại mẹ cha. Nhưng đến nay, tôi chưa được tin tức gì của hai người thân yêu ấy. Có lẽ họ đã về lòng đất lạnh, chưa kịp thấy đứa con mình mang được ấn Nguyên Nhung...

Nghe dứt câu chuyện, Phi Yến nhoẻn cười, nói:

- Quá khứ của anh thật xứng đáng là đời một tráng sĩ. Dầu sao, anh vẫn còn nhiều hy vọng...

Tử Lệ cần thấy an ủi bạn:

- Anh đừng lo. Trời đã sanh thiên tài, ắt phải có chỗ dùng.

Tây Nhạ nhìn hai bạn, mỉm cười:

- Anh Tử Lệ nói chí lý. Trời sanh ba chúng ta, ắt phải có chỗ dùng. Chỗ dùng đó là đi tha phương cầu thực.

Cả ba im lặng. Ngọn lửa sắp tàn vẫn lung linh trên ba vẻ mặt ưu tư. Ngọn lửa sắp tàn như đốt tàn bao mộng đẹp...

3

Kỳ Sĩ Động Đình Hồ

Nhằm tiết trời xuân tươi đẹp, lầu Nhạc Dương tập nập khách phong nhã hào hoa. Không còn gì thích thú hơn ngồi trên lầu cao, nhấp chung rượu cho ấm lòng lữ thứ, nhìn ra hồ Động Đình thơ mộng với những làn sóng gợn lăn tăn...

Nhạc Dương Lâu hôm nay được thêm ba khách lạ, một tráng sĩ, một thi sĩ, một giai nhân. Đó là Tây Nhạn, Tử Lệ và Phi Yến. Cả ba hôm nay không còn bé bỏng như ngày nào, mà đều trở thành những thiếu niên mỗi người một bản sắc. Tây Nhạn tác phong của một tráng sĩ "Dọc ngang nào biết trên đầu có ai". Tử Lệ có dáng dấp của một tao nhân mặc khách rất mực hào hoa. Phi Yến đã trở thành một tuyệt thế giai nhân, một nhan sắc làm mờ đi bao nhan sắc.

Chú Thiết Phủ đã từ trần, cả ba nối nghiệp chủ nhân điều khiển đoàn mãi võ đi chu du khắp nẻo sông hồ. Sau một ngày mãi võ bình thơ kiếm được khá tiền, ba bạn rủ nhau lên lầu Nhạc Dương ngắm cảnh Động Đình hồ cho thỏa lòng bấy lâu mơ ước.

Tử Lệ chọn một chiếc bàn đặt cạnh khung cửa hình bán nguyệt. Cả ba vừa ăn uống vừa đưa mắt nhìn phong cảnh dưới hồ. Trời mây in xuống mặt hồ một màu biêng biếc. Xa xa, một cánh buồm bọc gió lướt nhẹ như cánh chim. Ánh hồng phản chiếu sắc nước màu mây, tô điểm xuân quang thêm huy hoàng rực rỡ.

Tử Lệ cao hứng gõ nhịp trên bàn, ngâm khe khẽ hai câu thơ của Lý Bạch:

"Cô phàm viễn ảnh bích không tận,

Duy kiến Trường giang thiên thế lưu".

(Nền xanh mờ bóng thuyền đơn độc,

Chỉ thấy sông dài nước chảy xuôi...)

Nguyên nước Tàu có "Ngũ hồ" tức là năm cái hồ danh tiếng: Động Đình, Bành Trạch, Thanh Thảo, Thao Cách và Cự Khu. Riêng Động Đình là cái hồ đẹp nhất, thuộc về tỉnh Hồ Nam, dài hai trăm dặm, rộng một trăm dặm. Thi nhân các đời Đường, Tống thường cảm hứng trước phong cảnh ngoạn mục của Động Đình hồ mà sáng tác nên nhiều bài thơ, nên mượn lời thơ của bậc Thần thi đời Đường để hòa tiếng lòng theo mây, nước.

Phi Yến bỗng chỉ xuống mặt hồ.

- Các bạn xem kìa.

Tử Lệ và Tây Nhạn dõi mắt nhìn theo nàng chỉ. Từ phía nam, một chiếc thuyền nhỏ đang phăng phăng lướt tới. Một gã đàn ông trạc bốn mươi tuổi mày râu, mắt xếch, râu xồm, đang đứng chống nạnh trên thuyền. Gã mặc bộ võ phục màu lam, lưng không đeo kiếm, hông mang một cái túi da beo. Điều lạ lùng là gã không hề cầm đến mái chèo mà chiếc thuyền không buồm vẫn lướt nhanh, không hề chòng chành hoặc xoay hướng.

Mọi người còn đang ngạc nhiên thì chiếc thuyền ấy đã cập bến. Gã râu xồm nhảy lên bờ rồi đi thẳng một mạch lên lầu. Phi Yến bảo hai bạn:

- Gã này không phải là một kẻ tầm thường.

Tây Nhạn gật đầu, Tử Lệ ra vẻ nghĩ ngợi. Giữa lúc ấy người đàn ông đã lên đến lầu, lựa một chỗ ngồi trong một góc tường. Gã rảo mắt nhìn quanh. Tâm mắt gã bỗng dừng lại trước Phi Yến. Gã nheo đôi mắt xếch, bộ râu xồm đồng thời rún rẩy, trông khả ố vô cùng. Phi Yến bẽn lèn ngảnh nhìn nơi khác, hai má đỏ bừng càng làm tăng thêm vẻ kiêu diễm tuyệt vời.

Biết gặp phải một tên Ma đầu lợi hại, Tây Nhạn quắc mắt nhìn gã, tay gõ nhịp ngọn đoản đao trên bàn. Gã vẫn thản nhiên, nhả nhổ cười để cố gây thiện cảm. Gã xô ghế, tiến lại bàn bọn Phi Yến. Cả ba chưa biết phải đối phó thế nào thì gã đã ngang nhiên kéo ghế ngồi xuống chung bàn.

Gã tươi cười nói:

- Buổi sáng hôm nay, tôi được hân hạnh xem cô nương và tráng sĩ biểu diễn tài nghệ ở thành Lạc Dương. Thật là ba tài năng xuất chúng.

Phi Yến bắt đặc dĩ phải lên tiếng:

- Tôn ông khen tặng quá lời.

Gã râu xồm nhìn mấy thanh đoản đao của Tây Nhạn, khinh khỉnh nói:

- Tài phóng đoản đao của tráng sĩ thật có một không hai. Xin bội phục, bội phục.

Gã đưa mắt nhìn ra nền trời xanh, bỗng reo to:

- Kìa một cặp chim bay thật đẹp. Giá tráng sĩ có thể dùng đoản đao bắt được đôi chim kia làm đồ nhắm thì tuyệt biết mấy!

Phi Yến im lặng, mắt dõi theo cặp chim. Giọng cười ròn rã của gã râu xồm làm cho Tây Nhạn tức giận. Nhân trên tay đang cầm một thanh đoản đao, chàng phóng nhanh theo cặp chim. Một con chim trúng đao, chao cánh mấy lượt rồi rơi xuống mặt hồ.

Gã râu xồm cười to hơn:

- Phóng đao tuyệt quá, nhưng rất tiếc, rất tiếc...

Tử Lệ bực mình hỏi:

- Tôn ông rất tiếc điều gì?

Gã làm ra vẻ vô cùng tiếc rẻ:

- Rất tiếc... mất toi đôi chim lẫn ngọn đoản đao. Thế thì lấy gì làm đồ nhắm đây?

Tây Nhạn hậm hực nhưng không trả đũa được vì gã nói có lý. Chàng lặng im, cúi đầu. Giữa lúc ấy, bỗng một đôi chim khác từ phương nam bay lại. Gã râu xồm nheo nheo đôi mắt xếch.

- Tôi xin dùng chút thuật mọn bắt đôi chim ấy để đãi quý khách một bữa rượu.

Dứt lời, gã lấy trong túi da beo ra hai thanh kiếm gỗ bằng gang tay, nhắm đôi chim phóng tới. Hai thanh gỗ bỗng biến thành hai đoản kiếm mỏng như lá liễu bay đến cắm phập vào thân chim, rồi lại quay trở về rớt xuống trước mặt bốn người. Khách trên lầu đều ngạc nhiên, trố mắt nhìn. Gã thản nhiên rút kiếm ra khỏi thân chim, hai ngọn kiếm lại biến thành hai thanh gỗ. Gã bỏ bữa búi vào túi da beo, đoạn cất tiếng gọi tửu bảo:

- Bây hãy đem chim ra làm đồ nhắm để ta thết khách quý.

Tây Nhạn vừa then vừa ngạc nhiên. Chàng biết gã tỏ ý khinh thường tài nghệ mình, đồng thời muốn khoe khoang bản lĩnh lợi hại. Tử Lệ thì băn khoăn lo ngại, không biết việc gì sẽ xảy đến cho bọn chàng.

Lát sau, tửu bảo mang lên một mâm rượu thịt, trong đó có hai con chim bay mùi thơm phức. Gã râu xồm mời mọi người vào tiệc.

Trong bữa tiệc, gã râu xồm tươi cười hỏi:

- Quý khách biết tôi là ai không?

Phi Yến liền láu:

- Tôn ông là Kỳ sĩ Động Đình hồ.

Gã đưa tay vuốt râu, cất tiếng cười ha hả.

- Đó chỉ là danh hiệu do cô nương ban cho.

- Vậy tôn ông là ai?

- Tôi là quân sư của Hoàng đế đương triều.

Bọn Phi Yến kinh ngạc, nhìn gã như nhìn một hiện tượng lạ lùng. Đại hán lộ vẻ đắc ý, cất giọng oang oang:

- Nhờ thần thông pháp thuật nên tôi được Hoàng đế tin dùng. Hiện nay, Hoàng đế đang cần nhiều nhân tài ra giúp nước. Tôi lãnh sứ mạng chu du khắp nơi để tuyển chọn những phần tử ưu tú của quốc gia. Nhận thấy cô nương và nhị vị đây toàn là tinh anh của đất nước, tôi lấy làm ngưỡng mộ. Vậy nếu quý vị muốn tiến thân để lưu danh muôn thuở, tôi sẵn sàng tiến cử với Hoàng thượng, chắc chắc quý vị sẽ được đặc dụng hợp với tài năng. Quý vị nghĩ sao?

Đề nghị bất ngờ của đại hán làm cho bọn Phi Yến bàng hoàng, ngơ ngác. Mộng làm Hoàng hậu tưởng đã tiêu tan, giờ lại sống dậy trong lòng cô gái nhiều ảo vọng. Đôi mắt nàng đột nhiên sáng rỡ, đôi môi nàng chớm nở nụ cười. Cái ấn Nguyên nhung cũng đang tượng hình trong tâm hồn Tây Nhạn. Chàng thấy đây là dịp "ngàn năm một thuở", nếu không chịu bắt lấy thì thật là uổng phí cả đời trai. Chỉ có Tử Lệ là trầm ngâm, hoài nghi những lời hứa hẹn, hoài nghi cả những viễn ảnh tốt đẹp ở tương lai.

Phi Yến không cần đắn đo thắc mắc, niềm nở nói:

- Nếu tôn ông vui lòng tiến cử, thật là sự may mắn cho chúng tôi. Sau này được thỏa chí bình sinh, chúng tôi nguyện suốt đời nhớ ơn tôn ông.

Đại hán không đợi sự chấp thuận của hai chàng trai trẻ, nghiêm giọng như ra lệnh:

- Bây giờ tôi đưa cô nương về triều trước ra mắt Hoàng thượng, còn nhị vị cứ thẳng đến Trường An, chúng tôi sẽ sẵn sàng đón tiếp.

Tây Nham nghĩ thầm: "Không hiểu gã có thật tâm không, nếu gã âm mưu bất chánh, làm thế nào mình giải cứu kịp Phi Yến?" Tử Lệ cũng cùng một ý nghĩ ấy, toan lên tiếng phản đối thì gã đại hán râu xồm đã thân nhiên hỏi Phi Yến:

- Cô nương có biết sự tích con hạc vàng lên tiên, làm cho nổi danh lâu Hoàng Hạc.

Phi Yến nhoẻn cười duyên dáng:

- Phải sự tích Phí Văn Vi thành tiên cỡi hạc vàng bay về tiên giới?

- Phải rồi. Cô nương có muốn bắt chước Phí Văn Vi chăng?

Phi Yến chưa kịp trả lời, đại hán đã móc trong túi ra một tờ giấy vàng giống hình con hạc, trao cho Phi Yến. Vô tình, Phi Yến cầm lấy ngắm nghía. Đại hán đứng lên thối mạnh, tờ giấy bỗng biến thành một con hạc vàng to lớn. Hắn lẹ làng thót lên mình hạc, hai tay cặp lấy người Phi Yến. Con hạc đập cánh tung bay ra khoảng trời xanh biếc, biến mất trong rừng núi trập trùng xa.

Sự kiện xảy ra nhanh chóng quá sức tưởng tượng của mọi người. Hai chàng trai chỉ còn biết đưa mắt nhìn theo bóng chim, lòng vô cùng lo sợ cho số phận của người bạn gái.

Tử Lệ dàu dàu nói:

- Chẳng hiểu gã đại hán đó có phải là quân sư của Hoàng đế đương triều không, nhưng chắc chắn gã là môn đồ của Bạch Liên giáo.

Tây Nham cảm tức:

- Gã dùng tà thuật, chắc không phải là kẻ thiện nhân. Tôi tin rằng chính sẽ

thằng tà. Bây giờ mình phải làm sao đây?

- Cứ theo lời gã, mình thẳng đến Trường An thử xem.

Thế là hai chàng trai trẻ thẳng tiến về Trường An, mong tìm được người bạn gái đã cùng sống những ngày bôn ba gian khổ...

4

Ba Cái Máy

Lầu Linh Quang hôm nay từng bừng nhã nhạc. Tiếng tiêu thiều trầm bổng ngân dài dàu dặt theo những làn gió thu hiu hắt buổi bình minh.

Hoàng đế say sưa ngắm nhìn đoàn vũ nữ đang thướt tha trong những bộ xiêm y rực rỡ. Họ múa nhịp nhàng theo tiếng nhạc, giọng hát thanh thanh hòa hợp như tiếng oanh, tiếng yến, tiếng loan, tiếng phụng hòa minh. Thanh và Sắc rộn ràng trên gác Phượng.

Vũ khúc chấm dứt. Âm nhạc im lặng, trả lại bầu không gian yên tĩnh. Hoàng đế nâng cốc rượu do một vũ nữ vừa dâng, môi nở nụ cười đắm say hoan lạc. Nhấp xong chung ngự tửu, nhà vua ngà ngà truyền lệnh:

- Phi Yến!

Phi Yến trang điểm cực kỳ diễm lệ, uyển chuyển tiến ra trước vũ trường theo lệnh của nhà vua. Vóc người nàng mảnh khảnh, chiếc lưng ong làm nổi bật sự cân đối nhịp nhàng của toàn thân. Một vẻ đẹp làm thỏa mãn cảm quan vương giả. Một đóa hoa làm khép nép cả muôn hoa.

Nhạc trỗi lên một nhịp điệu êm mơ. Kiều nữ Phi Yến phất tay áo rực rỡ như một cánh chim, nhẹ nhàng nhảy lên chiếc cấm đồn đặt giữa vũ trường. Dáng người nàng lả lướt như con yến vừa chợp cánh tung bay, thật xứng đáng với tên Phi Yến. Nàng đứng lặng một phút trên cấm đồn, hai cánh tay dang ra phất phối mảnh xiêm y, một chân nàng duỗi thẳng ra phía sau thon thon tuyệt mỹ. Trông nàng giống tạc một con yến đang giương cánh.

Nhạc bỗng chuyển điệu, Phi Yến bắt đầu vũ trên chiếc cấm đồn. Chiếc lưng ong uốn éo dịu dàng, tà áo lụa tung bay như cánh bướm. Rồi nàng xoay mình quay tít trên cấm đồn như chiếc bông vụ, lúc đầu người ta còn trông thấy mờ mờ gương mặt ngọc, nụ cười hoa, sau chỉ thấy một vầng hào quang

ngũ sắc đang chuyển động trong khoảng không gian nhất định.

Nhạc lần lần chìm lắng. Phi Yến tung mình bay xuống đất, nghiêng đầu chào vua, gương mặt vẫn tươi như đóa hoa hàm tiếu.

Nhà vua đắc ý cười ha hả, đưa tay kéo Phi Yến ngồi xuống cạnh mình.

- Ái phi vừa trình diễn một vũ khúc thật tân kỳ. Thật xứng đáng là con chim yến yêu quý của quả nhân.

Phi Yến nhoẻn cười:

- Tiện thiếp chỉ mong làm đẹp dạ quân vương.

Nhà vua hoan hỉ ra lệnh:

- Tử Lệ!

Chàng thanh niên tuấn tú bước đến, dáng điệu phong nhã của một thi sĩ hào hoa. Nhà vua hỏi:

- Khanh đã làm thơ xong chưa?

Tử Lệ cung kính tâu:

- Tâu bệ hạ, tiện sĩ vừa làm xong một bài thơ cảm tác, xin đọc lên để Thánh thượng ngự lãm.

Chàng thiếu niên cất giọng thanh tao ngâm bài thơ ca ngợi vẻ đẹp tuyệt vời của Phi Yến. Nhà vua nheo nheo mắt, lấy làm thích ý, ban cho chàng một chung rượu Bồ Đào.

Hoàng đế lại truyền lệnh:

- Tây Nhận!

Tức thời chàng tráng sĩ có gương mặt khôi ngô, thân hình vạm vỡ, vâng lệnh vua tiến ra vũ trường. Chàng mặc võ phục, mang võ hài. Chàng quỳ xuống nền đá hoa, hai cánh tay dang thẳng, hai bàn tay xòe ra. Vừa lúc ấy nhạc êm ái trỗi lên. Phi Yến yếu điệu tiến đến cạnh chàng, khẽ nhún mình nhảy lên khoảng không rồi đáp xuống nhẹ nhàng như một chiếc lá. Mũi giày nàng vừa chấm trên bàn tay xòe ra của Tây Nhận, nàng đã uốn mình cử một vũ khúc tuyệt kỳ. Tà áo màu bay lượn như muôn hoa tươi tắn trong vườn thu. Múa được một lúc, nàng chuyển mình nhảy sang tay kia, dáng lá lướt như một bóng chim, trông rất ngoạn mục. Thế rồi nàng vũ chuyển từ tay này sang

tay kia của Tây Nhạn. Và trước khi nhạc chấm dứt, nàng tung mình lên khoảng không với cánh xiêm y phất phới, rồi là là đáp xuống ngay trước mặt nhà vua.

Hoàng đế đưa tay ra đón nàng, đôi mắt mẩn mê say đắm:

- Ái phi múa thật là tuyệt đẹp, có lẽ còn uyển chuyển hơn Dương quý phi ngày xưa.

Phi Yến đáp qua hơi thở mệt nhọc:

- Bệ hạ khen tặng quá lời.

Hoàng đế nhìn sang Tây Nhạn:

- Khanh quả là một lực sĩ có sức mạnh phi thường, có kém gì Lý Ngươn Bá hay Hạng Võ.

Tây Nhạn cúi đầu kính cẩn:

- Đội ơn bệ hạ có lời ban khen.

Nhà vua lại phán:

- Ái phi còn vũ khúc nào tuyệt mỹ nữa, hãy trình diễn cho quả nhân thưởng thức.

Mặc dầu còn thấm mệt, Phi Yến cũng phải vâng lệnh tiến ra vũ trường. Tây Nhạn chưa được lệnh rút lui, phải hợp với nàng trình diễn. Chàng quỳ một chân, còn chân kia duỗi thẳng ra. Phi Yến bước đi nhịp nhàng theo điệu nhạc, toàn thân lả lướt, dịu dàng. Gót hài của nàng dẫm lên bàn chân đang duỗi của bạn. Rồi vừa bước vừa vũ, nàng lần lần tiến lên đầu gối, đến vai, đến ót, và sau cùng nàng đứng nhẹ nhàng trên đầu Tây Nhạn. Một chân nàng đặt trên đầu lực sĩ, chân kia duỗi thẳng ra phía sau, mình nàng hơi nghiêng về phía trước. Tây Nhạn im lặng như pho tượng, mặt không hề biến sắc.

Khi nhạc chuyển điệu, Phi Yến tung mình nhảy lên không, rơi là là như cánh hoa xuống trước mặt nhà vua. Gót hài vừa chấm đất, nàng lấy đà quay tít toàn thân như chong chóng. Nhịp quay từ từ dừng lại, Phi Yến duyên dáng nghiêng mình chào.

Mặt rồng hớn hờ:

- Con chim yến của trẫm hôm nay biểu diễn những điệu múa tuyệt trần.

Tử Lệ đâu, hãy làm thơ ca ngợi ái phi của trẫm đi.

Phi Yến mệt nhọc nép mình vào quân vương, nụ hoa trên môi nàng nở ra, đôi mắt ngập ngừng hướng về chàng thi sĩ...

o o o

Nhưng nào ai hiểu được tâm sự của giai nhân, thi sĩ và tráng sĩ?

Từ ngày theo gã quân sư râu xồm về đây, cả ba đều được nhà vua trọng dụng. Phi Yến được phong chức Quý phi, Tử Lệ được phong hầu, Tây Nhạn được phong tướng. Tuy chưa hoàn toàn đạt được ước vọng ngày thơ, nhưng theo cái đà này, nếu biết tận tụy phục vụ nhà vua, thì cái ngôi Hoàng hậu, Nguyên Nhung không phải là khó chiếm.

Hai năm sống trong cung vàng điện ngọc, cả ba đều mang cái tâm trạng chán nản lạ thường. Thực tế phũ phàng đã làm tan bao mộng đẹp. Ba thiên tài giờ đây biến thành ba cái máy: Tây Nhạn là pho tượng máy, Phi Yến là cái máy múa, Tử Lệ là cái máy làm thơ. Ba cái máy ấy chỉ phục vụ cho một cá nhân độc đoán. Mỗi lần muốn tiêu khiển, nhà vua chỉ cần vặn một cái ốc, tức thì pho tượng Tây Nhạn sẽ cử động, cái máy Phi Yến sẽ nhảy múa, cái máy Tử Lệ sẽ phát ra thơ. Thật là mai mĩa!

Ba người đã nhiều lần bí mật gặp nhau.

Có lần Phi Yến đã buồn rầu tâm sự:

- Xưa tôi mơ làm Hoàng hậu đem lại hòa bình cho đất nước, dùng văn nghệ để nâng cao đời sống tinh thần con người, chớ nào phải đem nghệ thuật phục vụ cho cá nhân, đem nhan sắc làm trò tiêu khiển cho bạo chúa.

Tử Lệ thở dài áo nã:

- Xưa tôi mơ làm thi nhân để gieo Tình Thương cho nhân thế, chớ nào phải đem văn chương làm nô lệ cho bạo quyền.

Tây Nhạn cau mày căm giận:

- Xưa tôi mơ làm Nguyên soái để cầm binh cứu nước, chớ nào phải đem vũ dũng để làm trò vui cho bạo chúa, làm công cụ cho bạo lực gieo lầm than, đau khổ cho đồng bào.

Phi Yến cất giọng bùi ngùi:

- Chúng mình lạc lối rồi. Biết làm sao đây?

Cả ba im lặng. Phi Yến nhớ đến những ngày phiêu bạt, cuộc đời tự do thích thú biết bao nhiêu! Con yến ngày xưa mới quả thật là con yến của trời mây, của trăng hoa, của non nước. Mặc tình mà ca hát! Mặc tình mà tung bay! Giờ đây nàng thấy luyến tiếc những cuộc viễn du trên sóng nước hay giữa cỏ nội hoa ngàn...

Bất giác, nàng lặp lại rất khẽ:

- Biết làm sao đây?

Tây Nhạn nhớ lại thuở "Dọc ngang nào biết trên đầu có ai" mà cảm thấy thèm khát tự do, thèm khát không gian bát ngát, thèm khát vẫy vùng khắp bốn phương trời xa rộng. Chàng phần uất thét lên:

- Không thể như thế này mãi được.

Tử Lệ nhớ lại những ngày phiêu bạt, lòng thanh thoi chiêm ngưỡng vẻ đẹp thiên nhiên nguồn cảm hứng dạt dào bao trùm cả trời đất. Bây giờ thế giới thi nhân chỉ thu hẹp trong cung điện, nguồn cảm hứng thi nhân chỉ để thỏa mãn thị hiếu một cá nhân. Chàng bất mãn nói to:

- Phải tìm lối thoát!

Không bảo nhau, ba người đều cùng chung một cảm nghĩ. Cả ba đều muốn thoát ly khỏi hoàn cảnh hiện tại để trở về với nhân dân.

Phi Yến cương quyết:

- Tôi sẽ rời khỏi nơi này, đem nghệ thuật phục vụ cho nhân dân.

Tử Lệ dứt khoát:

- Tôi sẽ rời khỏi nơi này, để làm tròn thiên chức của thi nhân.

Tây Nhạn răn ròi hơn:

- Tôi sẽ trở về con đường hành hiệp. Nhưng trước khi đi, chúng ta phải làm một cái gì...

Tử Lệ đưa ý kiến:

- Hoàng đế háo chiến, đắm mê tửu sắc chỉ vì sự mê hoặc của gã quân sư râu xồm Thiết Thạch.

Phi Yến tiếp lời:

- Phải, gã đã xui Hoàng thượng gây chiến, gã lại đích thân đi tìm gái đẹp để cung phụng nhà vua. Gã đã làm cho đất nước loạn ly, nhân dân ta thán.

Tây Nhận gật đầu:

- Vậy chúng ta phải trừ hắn.

Lời Tây Nhận như một bản án tử hình. Ba người lại cùng nhau bàn bạc cách xử án và cách thoát ly. Sau khi đã hội ý với nhau, cả ba chia tay, chờ ngày thi hành kế hoạch.

5

Đoạn Kết

Ngày quyết định đã đến.

Hoàng đế muốn đi du ngoạn để thưởng thức cảnh trời xuân tươi đẹp. Quân sư Thiết Thạch theo hộ giá. Phi Yến, Tây Nhạn, Tử Lệ được lệnh theo đoàn tùy tùng.

Hôm ấy, xa giá dừng lại ở thành Bội Châu. Mặt rồng hớn hờ khi thấy xuân quang rực rỡ, hoa cỏ khoe màu, muôn hồng nghìn tía.

Đêm đến, dân chúng tưởng bưng mở hội hoa đăng. Nhà nhà treo đèn kết hoa. Trên sông Bảo Giang, thuyền hoa trưng hình đủ kiểu, ánh đèn chiếu sáng cả một góc trời. Thuyền nào cũng trang hoàng tuyệt đẹp. Đa số trang trí hình Tứ linh, Lưỡng long tranh châu, Bát tiên quá hải v.v... Dân chúng đứng hai bên bờ sông, chen chúc nhau ngắm đoàn thuyền hoa nhẹ nhàng lướt sóng. Những tràng pháo nổ liên hồi, xác pháo toàn hồng nhuộm đỏ cả mặt sông.

Cuộc du thuyền kéo dài đến nửa khuya. Trong lúc dân chúng lũ lượt ra về thì một biến chuyển bất ngờ xảy đến.

Một chiếc thuyền nhỏ không đèn không hoa từ phía tả ngạn nhanh nhẹn lướt tới, kề sát một chiếc thuyền rồng to lớn uy nghi. Trên thuyền rồng, gã quân sư râu xồm Thiết Thạch đang đứng ở đầu thuyền, trố mắt ngạc nhiên nhìn chiếc thuyền nan quái dị. Bỗng có tiếng cười vang lên từ chiếc thuyền nan rồi một thiếu nữ diễm lệ xuất hiện trước mũi, cất tiếng oanh lãnh lót:

- Chào quân sư.

Thiếu nữ đó chính là Phi Yến. Gã râu xồm vội nghiêng mình đáp lễ. Gã chưa kịp thốt lời nào thì một tiếng hét vang lên:

- Thiết Thạch! Đã đến giờ mi đền tội.

Quân sư nhìn sang phía đầu thuyền, bắt gặp đôi mắt sáng quắc của tráng sĩ

Tây Nhạn. Gã cười to, khinh bỉ:

- Thằng nhãi ranh, mi đến đây làm gì?

Trên mũi thuyền bỗng xuất hiện một thanh niên tuấn tú, dáng dấp thung dung nhàn nhã, Thi sĩ Tử Lệ. Chàng thi sĩ mỉm cười nhìn quân sư:

- Thiết Thạch! Mi can ba trọng tội: một là xúi Hoàng đế gây chiến, gây cảnh lầm than cho dân chúng; hai là mê hoặc nhà vua đắm say tửu sắc bỏ phế việc triều đình; ba là tìm bắt gái đẹp để làm mồi đưa vào Mê hồn trận. Mi đã làm loạn quốc gia, thao túng triều đình. Mi là một tên phản quốc, phản dân tộc. Chúng ta đã lên án mi, tử hình.

Gã râu xồm Thiết Thạch nổi giận chồm lên như con hổ dữ:

- Hừ! Ta sẽ xé xác tất cả chúng bây.

Lập tức, gã lấy ra trong túi da ra một cặp mộc kiếm tế lên không. Cặp mộc kiếm biến thành đôi đoản kiếm sáng ngời bay đến phía Tây Nhạn. Chàng tráng sĩ vội phóng hai thanh đoản đao lên một lượt, đánh rơi cặp mộc kiếm của gã râu xồm xuống mạn thuyền rồng.

Nhanh nhẹn như một con chim nhạn, chàng tráng sĩ phi thân qua thuyền rồng, sát bên gã quân sư. Thiết Thạch dùng tà thuật biến giấy thành hạc vàng, rồi lẹ làng thót lên lưng hạc. Đôi cánh hạc xò ra bay bổng. Nhanh như chớp, Tây Nhạn rút ngọn đoản đao phóng theo. Lưỡi đao cắm phập vào lưng Thiết Thạch khiến gã rơi từ lưng hạc xuống dòng sông. Thế là rồi đời một tên phản quốc!

Chiếc thuyền nan quay đầu rẽ sóng, lướt vun vút như tên rời biển mất trong màn đêm. Trên mạn thuyền, những tiếng hân hoan như âm vang cùng gió lộng:

- Từ nay, con chim yến từ già cung vàng, trở về múa hát cho nhân dân.

- Con nhạn sẽ dọc ngang đây đó, phá cường quyền, diệt tham nhũng, để cho dân chúng bớt khổ đau.

- Còn tôi, tôi sẽ đem tiếng thơ ca ngợi cảnh thanh bình, diệt tham nhũng, đem Tình Thương gieo khắp cùng đất nước.

Đó là những lời cởi mở chân thành của giai nhân Phi Yến, tráng sĩ Tây

Nhận và thi sĩ Tử Lệ.

Cả ba đã trở về với nhân dân, sống hòa mình với nhân dân để hàn gắn những vết thương do chiến tranh gây ra trên quê hương yêu quý.

Thẩm Thệ Hà

TIỂU ANH HÙNG

Tác giả: **Thẩm Thệ Hà**

Khai Trí ấn hành

Ebook: **Cuibap**

Chuyển text: **cailubietdi**

Loại sách nhi đồng
TUỔI THƠ

THÂM - THỆ - HÀ

Tiểu Anh Hùng



Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

I

Sĩ Uy

Một hôm Mạc Anh hoàng đế đang ngự triều, bỗng có ba vị cận thần hoảng hải chạy vào, mặt người nào người nấy trông thật là thê thảm.

Hoàng thượng ngạc nhiên hỏi:

- Ai làm cho các khanh ra nông nỗi?

Họ cúi đầu một lượt:

- Chính sứ thần Sĩ Gia của bộ hạ.

Vua nổi giận:

- Quân phản bội! Các khanh hãy an lòng, con hăn là Sĩ Uy sẽ đền tội cho hăn.

Lập tức, ngài truyền lệnh cho đòi Sĩ Uy.

Chàng tuổi trẻ mới mười lăm tuổi nhưng vẻ mặt khôi ngô, cương quyết. Chàng vừa bước đến nghiêng đầu trước bệ, nhà vua đã thét lớn:

- Sĩ Uy, cha nhà ngươi đã phạm tội khi quân và dám lăng nhục ba vị cận thần của ta, ngươi phải đền tội cho hăn một cách nặng nề. Ngày mai ngươi sẽ bị treo cổ ở pháp trường để làm gương cho quân sĩ.

Sĩ Uy sợ hãi:

- Tâu bệ hạ, quả phụ thân của tiểu sinh có tội, nhưng đem tiểu sinh ra mà thế tội cho cha thì thật là oan. Xin bệ hạ rộng lượng.

Dứt lời, Sĩ Uy đưa mắt khẩn cầu nhìn tất cả các quan triều thần, đôi mắt cậu long lanh đượm một vẻ hãi hùng thê thảm:

- Nhờ các ngài xin Vua hộ tôi, tôi xin viện danh dự của Chúa là không bao giờ quên ơn các ngài.

Các quan đều ái ngại:

- Chúng ta sẽ tận tâm giúp ngươi.

Mười bốn vị triều thần vội phủ phục trước ngai vàng, tha thiết cầu khẩn:

- Xin bệ hạ hãy tha thứ cho một đứa trẻ vô tội.

Hoàng hậu cũng rướm rướm lệ:

- Hẳn còn ngây thơ quá, xin bệ hạ hãy xuống phước lành cho hẳn.

Nhưng nhà vua vẫn chưa hết phần nộ, ngài nghiêm giọng phán:

- Trẫm đã quyết định. Trẫm không muốn cái gương của tên phản bội Sĩ Gia còn diễn lại ở dưới triều này.

Tất cả triều thần đều ngậm ngùi cho số phận của cậu bé. Có những đôi mắt đầm lệ và những tấm lòng cảm động vì xót thương. Họ lặng lẽ nhìn nhau, không ai còn dám hó hé một lời nào.

Giữa lúc ấy, có tiếng vó ngựa từ xa vang đến. Tiếng ngựa dừng lại trước đền, ba người kỵ mã hấp tấp bước vào:

- Tâu bệ hạ, một đoàn hùng binh nước Mễ Tây Lan đang kéo đến biên thùy nước ta.

Mạc Anh hoàng đế sững sốt:

- Còn những Đại tướng của ta ở biên giới?

- Họ đang liều mình cố thủ.

Nhà Vua cau mày:

- Ta sẽ đập bọn xâm lăng ấy tan tành từng mảnh. Ngay ngày mai, Trẫm sẽ ngự giá thân chinh, các khanh hãy lo chuẩn bị binh mã. Các khanh khác giữ Sĩ Uy theo ta. Ta sẽ treo cổ hẳn trước mặt ba quân, một lượt với ngày ta ca khúc khải hoàn đắc thắng.

Mạc Anh kiêu hãnh mỉm cười, trong lúc Hoàng hậu và bá quan đều cúi đầu áy náy.

2

Đạo Binh Hỏa Đầu Quân

Đạo binh của Hoàng đế đến biên thù. Ngài cho họp các quan, phán rằng:

- Binh Mễ Tây Lan hùng hổ như lang sói, các khanh có ai vì nước lãnh ngọn cờ tiên phong chăng?

Một vị tướng từ trong hàng ngũ bước ra:

- Tâu bệ hạ, hạ thần dầu bất tài cũng xin bảo vệ lấy ngọn cờ của đất nước.

Nhà vua mừng rỡ:

- Khanh hãy khá thận trọng.

Vị tướng ấy chính là Duy Minh hầu tước. Hắn kiêu dũng ngồi trên mình ngựa, hăng hái kéo một đạo hùng binh xuống núi.

Hai đạo quân gặp nhau trong một trận tàn khốc. Tiếng quân reo vang dậy làm náo động cả một góc trời. Quân Mễ Tây Lan cuộn tràn như nước vỡ bờ.

Binh của Duy Minh càng ngày càng yếu thế. Hầu tước nhìn quanh, thấy thân quân sĩ chông chênh chất đầy cả chân núi. Tiếng gươm giáo chạm nhau nghe ghê rợn như tiếng gọi của tử thần. Hắn nghĩ thầm: "Ta sẽ chết mất nếu còn rán chống cự". Và không nhớ rằng mình có bốn phận bảo vệ ngọn cờ tổ quốc, hắn cho ngựa lén trốn lên một triền núi với một mớ tàn quân.

Mạc Anh vừa đến giữa đám loạn quân thì nhận ra ngọn cờ của mình không còn trong hàng ngũ. Một vị đại thần tâu vội:

- Bệ hạ trông kìa; ngọn cờ của bệ hạ đang phất phơ trên triền núi.

Nhà vua đỏ mặt:

- Ta đã lầm trao ngọn cờ cho một tên khiếp nhược. Quân sĩ! Hãy tiến nhanh trả thù cho đồng bạn các người.

Đạo binh của nhà vua đồng loạt tiến lên, rồi oằn oại như một đoàn thuyền

giữa dòng thác lũ. Thanh gươm của nhà vua bay vun vút nhưng không làm sao cứu vãn được cơn nguy. Tiếng đau thương của đất nước làm quặn lòng, tiếng rên la của muôn binh càng thảm thiết. Nhà vua nhìn lên thấy cả một chân trời đỏ như nhuộm máu, gió reo vù vút và bụi mù như khói cuộn. Ngài cố huy động thanh gươm với bao nhiêu tàn lực.

Bỗng một tiếng reo trên triền núi làm cho nhà vua phấn khởi. Một đạo binh tràn xuống, cầm đầu là tiểu tướng Sĩ Uy.

Thì ra trong lúc đoàn ngự binh đang lâm vào vòng nguy khố, Sĩ Uy cùng Khả Minh hầu tước đang đứng trên một triền núi và chứng kiến rõ sự thất bại thảm của nhà vua. Khi thấy Duy Minh bỏ hàng ngũ lén trốn một cách hèn nhát, chàng tuổi trẻ bỗng thấy lòng công phẫn. Chàng nói với hầu tước: "Ta phải đồng tâm cứu giá! Nhà vua đã bị phản bội, ta phải đến với ngài". Và chàng quay lại bọn hỏa đầu quân, hét to: "Các người hãy theo ta. Hỡi những kẻ yêu nước, các người hãy ra sức giải cứu cho nước nhà đang nguy khốn".

Cả thầy đều đồng một loạt hưởng ứng. Nhưng họ chỉ là bọn người chuyên nấu cơm, dọn bếp, họ không có một khí giới nào trong tay. Họ bước đi vài bước rồi dừng lại, đưa mắt nhìn nhau. Sĩ Uy lại hét lên:

- Các người sợ gì? Các người hãy tiến lên! Khí giới đã có kia, ta hãy đoạt khí giới bọn Duy Minh hèn nhát.

Lần này không còn ai rụt rè gì nữa. Họ theo Sĩ Uy và hầu tước bằng mình xuống núi. Đến gần đám tàn quân của Duy Minh, Sĩ Uy tiến đến trước mặt vị hầu tước khiếp nhược:

- Hỡi hầu tước nhà vua đâu?
- Hoàng thượng đã bị bắt.
- À quân phản bội, nhà ngươi nói láo. Chính nhà ngươi đã bỏ hàng ngũ trong lúc muôn quân đang chiến đấu.

Dứt lời, Sĩ Uy hất hầu tước xuống ngựa, mạnh cho đến nỗi hẳn phải nằm bất tỉnh. Bọn hỏa đầu quân lập tức đoạt tất cả khí giới của bọn đào ngũ. Sĩ Uy nhảy lên ngựa, phất ngọn cờ làm lệnh, rồi kéo đạo binh vừa thành lập vào vòng phong tỏa của địch quân.

Binh của Sĩ Uy đi đâu, quân Mễ Tây Lan chết lản ra như rạ. Vua Mễ Tây Lan sợ hãi, vội cho thân binh.

Khi Sĩ Uy đến trước mặt Mạc Anh hoàng đế, nhà vua hớn hờ:

- Sĩ Uy, nhà ngươi quả thật là một tiểu anh hùng.

Ngài rút thanh kiếm vàng đeo ngang lưng ra, niềm nở bảo:

- Tất cả tội lỗi của nhà ngươi, Trẫm ân xá cả. Và Trẫm ban thanh kiếm danh dự này cho người gọi là ghi công cứu quốc.

Mạc Anh vừa nói vừa trao thanh kiếm cho Sĩ Uy.

Chàng tuổi trẻ đưa hai tay tiếp lấy giữa muôn tiếng hoan hô vang dậy của binh sĩ.

Trong lúc vua tôi đang hớn hờ, chợt một đại tướng Mễ Tây Lan xin vào ra mắt. Nhà vua ra lệnh cho vào.

Đó là vị phò mã của Mễ Tây Lan hoàng đế. Chàng là một võ tướng vô địch, đã từng đại thắng cả trăm trận, chinh phục cả thiên hạ anh hùng. Sau khi làm lễ nhà vua, hãnh bước đến trước mặt Sĩ Uy, kiêu hãnh nói:

- Lần đầu tiên tôi được gặp một thiếu niên anh dũng như tiểu tướng. Xin cho biết tiểu tướng là ai?

- Tôi là Sĩ Uy, con của Sĩ Gia bá tước.

- Thật là vinh dự cho bá tước. Tôi là Lỗ Sinh, phò mã của Hoàng đế Mễ Tây Lan. Tôi thay mặt Hoàng đế đến đây, yêu cầu được gặp tiểu tướng trong một trận. Nếu tôi thua, Hoàng đế nước tôi lập tức rút binh về. Trái lại, nếu tiểu tướng thua, xin nhường cho chúng tôi phân nửa bờ cõi.

Sĩ Uy ngẩng mặt lên với cái vẻ hiên ngang của một tráng sĩ:

- Tôi rất lấy làm vui lòng, phò mã ạ! Có điều ngài nên hiểu trận ấy hẳn là ghê gớm lắm mà phần thắng chắc chắn là phải về tôi.

Lỗ Sinh mỉm cười:

- Tiểu tướng có một tấm lòng tự tin rất đáng khen, nhưng tôi e rằng lần này tiểu tướng không còn giữ nó lâu nữa.

Phò mã Mễ Tây Lan ra về giữa những đôi mắt ngạc nhiên của cả một đoàn binh thù địch.

3

Trên Đảo Hoàng Sa

Trận tranh sức của đôi võ tướng đã định vào một ngày cuối thu trên đảo Hoàng Sa.

Buổi sớm hôm ấy, Hoàng đế Mễ Tây Lan cùng tất cả triều thần thân tiền phò mã ra trận.

Lỗ Sinh vận một bộ giáp sắt, đeo bên lưng thanh bảo kiếm Kiền Khôn. Đó là một thanh gươm quý nhất của nước Mễ Tây Lan, cũng có thể là thanh gươm quý nhất của cả thế giới.

Nhà vua nắm lấy tay phò mã, ân cần căn dặn:

- Trẫm sẽ ban cho khanh phân nửa lãnh thổ châu hoạch được của địch và sẽ gả Mỹ Liên công chúa cho khanh nếu khanh hoàn toàn thắng trận.
- Tâu Bệ hạ, nếu hạ thần thắng trận hôm nay cũng là vì tổ quốc và công chúa, hạ thần không dám ao ước gì nữa.

Khi Lỗ Sinh sửa soạn lên đường thì công chúa bước vào. Nàng lộng lẫy trong bộ xiêm y màu hồng, tha thướt như một dáng tiên. Mái tóc nàng cài một vòng hoa tươi càng làm nổi bật vẻ mặt hồng hào, đôi mắt long lanh và nụ cười xinh trên đôi môi thắm.

Nàng âu yếm nói với Lỗ Sinh:

- Trận thử sức hôm nay, phò mã bảo là vì thiếp, vậy chẳng hay thiếp có thể theo phò mã để xem chàng trở tài chăng?
- Nếu vậy thì công chúa sẽ được dịp xem thanh Kiền Khôn lợi hại là dường nào, và người yêu của công chúa sẽ không hổ tiếng vô địch bấy lâu nay.

Công chúa hôn hờ theo Lỗ Sinh đến Hoàng Sa đảo.

Khi công chúa và Lỗ Sinh ra đi được một lúc, viên hầu tước Mặc Lệ -

người được uy quyền nhất bên cạnh nhà vua - vội quỳ xuống trước ngai vàng:

- Xin bệ hạ cho hạ thần theo tiếp tay với phò mã, thần hứa chắc sẽ đem Sĩ Uy về nội đêm nay.

Nhà vua ưng thuận. Lập tức, hầu tước tuyển chọn hơn trăm chiến binh lão luyện, đem mai phục trong những bụi rậm trên đảo Hoàng Sa. Sự phản bội đó Lỗ Sinh không hề ngờ đến và Mỹ Liên cũng không ngờ sự đổi ý của phụ thân.

Hai người ra đi với sự tự tin ở tài lực mình, với sự hân hoan của một việc làm anh dũng.

Sĩ Uy đơn thân độc mã đến đảo từ sớm. Tuy còn trẻ quá, chàng vẫn đủ đức tính can đảm và can cường của một tráng sĩ. Thanh gươm chàng nhíp khẽ trên lưng ngựa, đôi mắt chàng sáng ngời như hai vì sao.

Khi công chúa và Lỗ Sinh vừa tới, chàng khẽ nghiêng đầu chào:

- Tôi đợi phò mã từ sáng.

Lỗ Sinh mỉm cười:

- Tôi đến trễ nhưng vẫn còn đủ thời giờ để ta hiểu tài nhau. Nàng này là Mỹ Liên công chúa, con gái yêu của Hoàng đế Mễ Tây Lan và là vị hôn thê của tôi. Nàng đến để chứng kiến cuộc tranh đấu của chúng ta.

Mỹ Liên công chúa cúi đầu với nụ cười rất đẹp trên môi.

Lỗ Sinh tiếp:

- Nếu tiểu tướng thắng, chúa tôi sẽ tức khắc rút binh và phần tôi, tôi xin nhường nàng công chúa trẻ đẹp ấy lại cho tiểu tướng.

Sĩ Uy hiên ngang đáp:

- Tôi chẳng phải vượt núi đến đây để tìm người đẹp. Ngài biết điều, hãy về quy hàng với chúa tôi, ngài sẽ được ban thưởng và trọng dụng.

- Không khi nào! Tôi đã từng biết thắng chứ chưa hề biết quy hàng.

- Nếu vậy thì lần này ngài sẽ được biết mùi thất bại.

Hai thanh gươm bắt đầu chạm vào nhau. Bên kia bờ Hoàng đảo, đoàn binh của hai nước giàn ra để xem cuộc tranh đấu. Những tiếng reo vang dậy đưa sang hòa nhịp với gió ngàn và thép chạm.

Thanh gươm của Sĩ Uy vun vút như tiếng gió, ánh thép rung lên không khí như những tia hào quang. Thanh Kiền Khôn của Lỗ Sinh bay lộn như thần long đón những miếng lợi hại của địch thủ. Đến xế trưa, Lỗ Sinh bị một vết thương ở chỗ vai.

Sĩ Uy bật cười:

- Lỗ Sinh! Thanh Kiền Khôn lợi hại của ngài đâu? Nó đã phản ngài rồi đó.

Lỗ Sinh lồng lộn như con hổ dữ, nhưng thanh Kiền Khôn vẫn bất lực trước lưỡi gươm thần tình tuyệt kỹ của Sĩ Uy. Chàng vừa đánh vừa thở hổn hển, sức lực lần lần càng yếu.

Thấy Lỗ Sinh không còn có thể chống cự lâu nữa, hầu tước Mặc Lệ ra lệnh cho quân mai phục áp vào. Họ vây kín Sĩ Uy, mặc cho Lỗ Sinh và công chúa đứng ngây người ra giữa cơn hỗn loạn. Hai người vừa kinh ngạc vừa hổ thẹn.

Sĩ Uy chống cự anh dũng với bao nhiêu tàn lực, nhưng rốt cuộc chàng đành thúc thủ trước sự hùng hổ của bầy sói. Người ta trói chàng lại và giải chàng về trại.

Mặc Lệ tâu với nhà vua:

- Tâu bệ hạ, hạ thần đã y lời bắt Sĩ Uy về để trả thù cho bao nhiêu quân sĩ ta đã bị hấn giết.

Nhà vua mừng rỡ:

- Khanh thật là bậc công thần, Trẫm rất lấy làm đẹp dạ. Trẫm sẽ cho treo cổ hăn trước pháp trường để cho bọn Mạc Anh vỡ mặt.

Lỗ Sinh vội phủ phục:

- Tâu bệ hạ, hạ thần cùng Sĩ Uy đã cam kết nhau trong cuộc tranh đấu, hầu tước Mặc Lệ đã làm một việc phi pháp. Xin bệ hạ vì danh dự của nước Mễ Tây Lan, vì danh dự của những trang mã thượng mà trả tự do lại cho Sĩ Uy. Ta sẽ bắt hăn trong một trường hợp khác.

Nhà vua cương quyết:

- Không thể được.

Công chúa cũng quỳ xuống:

- Xin phụ thân hãy thả Sĩ Uy. Tất cả dân Mễ Tây Lan đều công phần nếu

phụ thân còn giữ Sĩ Uy:

- Trẫm đã nhất định.

Và nhà vua truyền lệnh đem giam Sĩ Uy vào ngục, đợi sáng mai sẽ đem ra xử ở pháp trường.

4

Người Kiềm Mã Đảo Tinh Châu

Đêm ấy, Lỗ Sinh bỏ thành sang trại địch, xin vào yết kiến Mạc Anh hoàng đế. Trước sự phẫn nộ của nhà vua, chàng thần nhiên nói:

- Sĩ Uy bị bắt, lỗi tại tiểu tướng. Chính tiểu tướng cũng không ngờ là cạm bẫy. Xin nhà vua hãy đem giam tiểu tướng vào ngục, đến khi nào Sĩ Uy được trả tự do.

Mạc Anh hoàng đế ngạc nhiên trong lúc triều thần đều tâu:

- Người đó quả là bậc hiền tài.

Nhà vua hoan hỉ:

- Trẫm chưa hề thấy một vị tướng nào khí khái như khanh. Khanh đã giữ được danh dự của những trang mã thượng Mễ Tây Lan, khanh lại giữ được chữ TÍN đối với kẻ địch. Trẫm lấy làm vừa lòng được tiếp khanh cho đến ngày Sĩ Uy về nước.

Ngày hôm sau, Mạc Anh hoàng đế kéo đại đội hùng binh tràn qua biên giới, vãn tội Hoàng đế Mễ Tây Lan. Nhờ sự điều khiển can đảm của nhà vua, quân Mễ Tây Lan tan vỡ như đàn ong. Mất Lỗ Sinh, Mễ Tây Lan như thiếu mất năng lực chiến đấu. Quân sĩ đều ta thán. Mạc Lệ run lên đét đét mỗi khi được lệnh ra binh. Muôn binh đều oán trách nhà vua, một số đông bỏ hàng ngũ đi về với địch.

Trong lúc Mễ Tây Lan Hoàng đế đang âu sầu lo sợ, bỗng một cứu tinh đến làm cho ngài yên dạ. Một đạo binh tiếp viện từ phương đông kéo tới, cầm đầu là Quốc vương đảo Tinh Châu tên là Phi Tinh. Đó là một hổ tướng vạm vỡ, ngồi trên lưng một con thần mã sắc đen. Con ngựa quý ấy của đảo Tinh Châu có tài chạy ba ngày ba đêm không hề mệt.

Nhà vua vồn vã đón tiếp. Ngài nói với Phi Tinh:

- Quốc vương đến kịp lúc để cứu Trầm. Nếu Quốc vương giải thoát được quân Mễ Tây Lan, Trầm sẽ tặng ngài lãnh thổ của địch và dâng cho ngài Mỹ Liên công chúa, con gái yêu của Trầm.

Dứt lời, nhà vua trao cho Phi Tinh chiếc găng tay của mình để làm vật bảo đảm.

Lời của nhà vua làm cho tất cả bá quan đều kinh ngạc. Nhiều người bảo khê nhau. Thương hại thay cho Lỗ Sinh! Nếu có chàng ở đây, chàng sẽ không để yên cho bất cứ người nào cả gan chiếm người yêu của chàng.

Và họ đều thở dài nghĩ đến cử chỉ anh dũng của Lỗ Sinh, nhớ đến cái tấm lòng cao quý khiến cho mọi người phải kính phục.

5

Tâm Sự Nàng Công Chúa

Nhưng người buồn nhất là Mỹ Liên công chúa.

Mỹ Liên được lệnh trông nom Sĩ Uy ở khám. Nàng đối đãi với chàng như là bạn, nhất là từ ngày Lỗ Sinh ra đi.

Cái tin nhà vua hứa gả nàng cho Quốc vương đảo Tinh Châu làm cho nàng vô cùng khiếp đảm. Trọn ngày vẽ mặt nàng rũ rượi, giọt lệ lúc nào cũng đầm má. Sĩ Uy phải an ủi nàng:

- Công chúa, nàng đừng sầu thảm, phải can đảm như vị hôn phu của nàng. Mỹ Liên gạt lệ, nhưng giọng nàng vẫn nghẹn ngào trong tiếng khóc:
- Tôi không còn can đảm nữa.

Sĩ Uy thở dài:

- Giá ta có thể thay Lỗ Sinh mà tranh đấu với Phi Tinh để giành lại công chúa cho chàng.

- Bạn Sĩ Uy, bạn là người rất tốt, bạn đã hứa và bạn hãy rán.
- Tôi là Sĩ Uy, công chúa ạ, và Sĩ Uy bao giờ cũng trọng lời hứa.

Công chúa vội vã vào yết kiến nhà vua. Nàng phủ phục trước ngai vàng, đôi mắt chan hòa hai dòng lệ.

- Thừa phụ thân.

Nhà vua cảm động, bước xuống cầm lấy tay nàng:

- Công chúa, cha đã chọn cho con một vị hôn phu rất xứng đáng, một tay kiếm mã vang danh khắp thiên hạ.

- Con không biết ai khác là hôn phu của con, ngoài Lỗ Sinh.

Nhà vua nghiêm giọng:

- Lỗ Sinh đã bỏ ta sang đầu giặc. Hắn là một tên phản quốc.
- Thừa phụ thân, Lỗ Sinh không hàng giặc, chàng chỉ làm bốn phận của

một trang mã thượng. Nếu phụ thân thả Sĩ Uy, tức khắc chàng trở về.

Công chúa vừa dứt lời, một người đến trước mặt nàng hùng hổ nói:

- Công chúa còn tiếc gì mà nhắc nhở đến một tên phản quốc. Ngày mai, tôi sẽ đem binh đến, đập tan thành quách đem Mạc Anh và Lỗ Sinh về đây cho mà xem.

Công chúa ngẩng lên, khẽ nhếch mép cười:

- Phải ngài là Quốc vương đảo Tinh Châu chăng?

- Chính tôi là vị hôn phu của nàng đây, công chúa ạ!

Công chúa cau mày:

- Tôi vui lòng ưng thuận, nếu ngài đủ sức thắng được một người của quân địch.

- Tôi sẽ thắng và sẽ làm vừa lòng nàng.

Công chúa quay lại phía nhà vua:

- Thừa phụ thân, xin phụ thân cho Sĩ Uy vào yết kiến.

Nhà vua ra lệnh và Sĩ Uy từ tốn bước vào.

Chàng lễ phép tâu:

- Tiểu tướng xin thay Lỗ Sinh mà chiến đấu với người đã xâm đoạt tình yêu chàng một cách phi pháp. Xin bệ hạ hãy vì công chúa, cho phép tiểu tướng bảo vệ nàng.

Phi Tinh cười khinh bỉ:

- Sĩ Uy, mi còn trẻ con quá, mi không biết tiếc cái tuổi xanh của mi hay sao?

Sĩ Uy nhìn thẳng vào mắt kẻ thù, gằn từng tiếng:

- Ta chỉ biết nhà ngươi đã làm một việc đáng thẹn đối với một trang kiếm mã. Ta tuy còn trẻ thật, nhưng ta cũng đủ sức cho nhà ngươi một bài học về tánh kiêu căng, tự phụ của nhà ngươi.

Phi Tinh giận dữ, hét to:

- Thắng bé con, mi muốn chết, ta sẽ cho mi vừa ý.

Rồi chàng tâu với nhà vua:

- Xin bệ hạ cho hạ thần đấu kiếm với Sĩ Uy trên đảo Hoàng Sa. Như thế,

thần sẽ làm vừa lòng Lỗ Sinh và công chúa.

Nhà vua ưng thuận.

Công chúa hôn hờ ra về. Nàng vui vẻ nói với Sĩ Uy:

- Bạn hãy về mài lại thanh gươm.

Chàng tuổi trẻ nhìn công chúa, mỉm cười:

- Nàng hãy vững lòng, nó là một thanh gươm vô địch.

6

Đường Về Tổ Quốc

Tin Sĩ Uy sắp chiến đấu với Phi Tinh đồn đến tại Lỗ Sinh và Mạc Anh hoàng đế.

Lỗ Sinh vội tâu với nhà vua:

- Xin bệ hạ cho hạ thần về trại Mễ Tây Lan. Xong cuộc chiến đấu, hạ thần sẽ về đây với bệ hạ.

Nhà vua vui vẻ:

- Khanh cứ tự tiện ra đi. Trẫm chúc Sĩ Uy và khanh may mắn.

Lỗ Sinh trở về giữa sự hoan hô của dân Mễ Tây Lan. Vua Mễ Tây Lan kinh ngạc hỏi chàng:

- Mạc Anh hoàng đế đã trả tự do cho khanh chẳng?

- Tâu bệ hạ, Mạc Anh hoàng đế sẽ trả tự do cho hạ thần, khi nào bệ hạ cho thả Sĩ Uy về nước. Thần chỉ xin phép nhà vua về đây chịu tội thế cho Sĩ Uy để cho chàng được tự do chiến đấu.

Lỗ Sinh dẫn Sĩ Uy về phòng mình, đích thân võ trang cho chàng tuổi trẻ. Công chúa vẫn chưa yên tâm, nàng lo sợ căn dặn:

- Phi Tinh là người rất dữ tợn, lưỡi gươm của hắn đã từng hạ sát hơn hai mươi nhà vua và vô số tráng sĩ. Sĩ Uy, bạn hãy ráng! Bạn đang cầm vận mạng của tổ quốc bạn và cả vận mạng của chúng tôi.

Sĩ Uy nở một nụ cười tự tin.

- Không lúc nào tôi thấy hăng hái hơn lúc này. Công chúa đừng sợ, tôi sẽ xử tội tên khiếp nhược ấy trước buổi chiều hôm nay.

Lỗ Sinh cảm động, đặt thanh Kiền Khôn vào tay bạn:

- Sĩ Uy, bạn hãy cầm lấy thanh gươm này. Đó là thanh gươm quý nhất hoàn cầu, nó sẽ giúp bạn thắng trận dễ dàng. Từ nay, thanh bửu kiếm ấy

thuộc quyền sở hữu của bạn.

Sĩ Uy niềm nở cảm tạ, rồi vội vàng lên yên. Vó ngựa phi nhanh về hướng Hoàng đảo. Đạo binh Mạc Anh đã đứng quanh bờ để đón chàng. Nhiều người đồng nói:

- Hỡi vị tiểu anh hùng! Hãy cho chúng tôi theo với! Chúng tôi sẽ bảo vệ chàng và sẽ băm xác thằng mọi Phi Tinh ra như một con vật.

Sĩ Uy sợ hãi, thét to:

- Không, các người hãy giữ danh dự của Hoàng đế và bảo tồn sanh mạng của Lỗ Sinh. Các người hãy tin chắc, phần thắng sẽ về chúng ta.

Dứt lời, chàng cho ngựa xuống thuyền ra đảo.

Thuyền vừa cập bờ thì Phi Tinh cũng vừa đến bên kia sông. Hắn oai dũng ngồi trên con thần mã, không cần xuống thuyền, hấn thúc ngựa cho chạy xuống mặt nước. Con thần mã sang đến bờ không hề dầm ướt yên cương.

Sĩ Uy kinh ngạc reo to:

- Thật là lạ! Giá ta được con thần mã đó!

Và tự nhiên chàng có ý thêm muốn ngồi trên mình nó, cho phi như bay về khắp bốn phương trời.

Nhưng Phi Tinh đã đến. Hắn nhìn kỹ Sĩ Uy từ đầu đến chân, bỗng cất tiếng cười to:

- Ta lấy làm hổ thẹn phải chiến đấu với một oắt con như mi. Sĩ Uy, mi còn đủ thời giờ để ăn năn, ta rộng lượng tha cho mi trở về.

Sĩ Uy đỏ mặt, rút thanh Kiền Khôn ra khỏi vỏ:

- Nhà ngươi thật là một gã mù. Người khá mau mau xin tội đi, rồi thanh Kiền Khôn này sẽ đưa ngươi về với Chúa.

Hai thanh gươm chạm vào nhau, đánh bật một lần lửa. Cả hai phi ngựa vài bước để xem lại thanh kiếm rồi lại lẫn sả vào nhau. Sĩ Uy dùng một thế lợi hại đánh trúng vào ngực đối thủ. Phi Tinh gầm lên một tiếng dữ tợn rồi chém tạt vào tai Sĩ Uy làm văng mất chiếc mũ của chàng.

Hai người hăm hở vùng gươm giữa tiếng hò reo của quân sĩ. Sĩ Uy càng đánh càng hăng, trong lúc Phi Tinh lần lần càng đuổi. Quân Mễ Tây Lan

không dẫn được sự lo sợ, họ hét to từ bên kia bờ Hoàng đảo:

- Phi Tinh! Cái cang trường buổi sáng của ngài đâu. Hãy đánh thật mạnh, thật mạnh, con thần mã sẽ phụ lực với ngài.

Nghe những lời đó, Phi Tinh bỗng thấy mình khỏe lại. Chàng vung mạnh thanh gươm và chém trúng vào chỏ vai đối thủ.

Máu từ trên chỏ vai Sĩ Uy bắn vọt lên, làm cho chàng chói sáng.

Phi Tinh cả cười:

- Sĩ Uy, mày đã ném thử thanh gươm của ta rồi đó.

Một sự căm hờn tràn lên cổ chàng tuổi trẻ. Chàng dường nghe văng vẳng lời công chúa Mỹ Liên: "Bạn hãy rán! Bạn đang cầm vận mạng của tổ quốc bạn và cả vận mạng của chúng tôi". Những lời ấy giúp cho chàng lấy lại can đảm.

Sĩ Uy cầm chặt lấy thanh gươm, nói thầm: "Hỡi thanh Kiền Khôn, mi hãy giúp ta bảo vệ cho chủ mi!" Và chàng đưa một gươm vào đầu quân địch, chém rơi lỗ tai bên trái của Phi Tinh.

- A, Sĩ Uy, mi cũng khá lắm đó!

- Thật vậy sao? Thế thì người sẽ mất luôn tai bên phải. Công chúa Mỹ Liên đang cười người đó.

Nhanh như chớp, Sĩ Uy đưa tiếp một gươm, mang theo lỗ tai bên mặt của địch thủ. Và một gươm nữa, chàng đâm thủng vào sườn con thần mã của Phi Tinh.

- Sĩ Uy, mi đã giết mất con thần mã của ta rồi.

- Người hãy cầm gươm lên, ta sẽ xuống ngựa mà chiến đấu với người.

Phi Tinh vội lấy trong mình một thứ thuốc dầu bôi vào hai vết thương. Lập tức, máu ở hai tai chàng ngừng chảy và vết thương hàn lại như xưa.

Chàng cầm gươm lên, mỉm cười nói với Sĩ Uy:

- Mi thấy không, những vết gươm của mi sẽ vô dụng đối với ta.

Và chàng lại hùng hổ cử gươm chém tới. Trận đánh diễn lại hăng hái hơn làm cho mọi người đứng xa phải hồi hộp. Một lần nữa, Phi Tinh bị một nhát gươm đâm thủng vào bụng. Chàng chỉ đưa tay tẩm thuốc xoa vào vết thương,

da bụng chàng lành lại như cũ. Chàng cất tiếng cười ha hả:

- Sĩ Uy, mi hãy quăng gương đi thôi, nó là một vật vô dụng.

Sĩ Uy tức giận gầm lên như con hổ dữ. Chàng huy động thanh gương chém vào vai địch thủ. Lần này, thừa lúc Phi Tinh đang lo bôi thuốc vào vết thương, chàng đưa tiếp một gương vào cổ quân địch. Đầu Phi Tinh bắn tung lên rồi lăn long lóc trên mặt đất.

Liền lúc đó, đoàn quân Mạc Anh mừng rỡ kéo vào Hoàng đảo.

Sĩ Uy cung kính đến nghiêng đầu dưới ngọn cờ tổ quốc, nhận lấy lời khuyến lệ thân mật của nhà vua.

o o o

Ngày hôm đó, Mạc Anh hoàng đế kéo quân đến trại Mễ Tây Lan.

Binh Mễ Tây Lan đã rút lui. Nhà vua cử binh đuổi theo, chém rơi đầu tên gian thần Mạc Lệ. Một số tù binh bị bắt, trong ấy có Lỗ Sinh và công chúa Mỹ Liên.

Ngày hôm sau khi lâm triều, Mạc Anh mời Lỗ Sinh và công chúa vào niềm nở nói:

- Trẫm lấy làm mến phục tài khanh. Nay cơn binh lửa đã qua, khanh và công chúa nên ở lại đây chung hưởng thái hòa với Trẫm.

Lỗ Sinh vội cúi đầu:

- Tâu bệ hạ, bốn phận thần đối với bệ hạ và Sĩ Uy đã hết. Người kiếm mã chỉ có một con đường. **CON ĐƯỜNG VỀ TỔ QUỐC.**

- Thật là cao quý! Vậy trẫm vui lòng trả tự do lại cho hai khanh và cho tất cả những người bạn của khanh đã bị bắt.

Nhà vua truyền lệnh sắm sửa cho Lỗ Sinh và công chúa ba chục cỗ xe chứa đầy gấm vóc, rượu ngon, rồi thân cùng các quan tiền hai người cùng những tù binh khác lên đường.

Đi được một đôi xa, Sĩ Uy cầm lấy tay bạn:

- Thôi ta tạm biệt. Mỗi khi cầm đến thanh Kiền Khôn, tôi sẽ nhớ đến bạn và công chúa.

Công chúa đứng lặng, đôi mắt đượm buồn xa xôi.

Tiếng vó ngựa lại trập trùng ra biên giới.

Thẩm Thệ Hà

TÀN GIẤC MƠ TIÊN

Tác giả: **Thẩm Thệ Hà**

Khai Trí ấn hành

Ebook: **Cuibap**

Chuyển text: **cailubietdi**

Loại sách nhi đồng
TUỔI THƠ

THẦM - THỆ - HÀ

tàn giấc mơ tiên



Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

I

Lên Tiên Lần Thứ Nhất

Thằng Sinh năm nay học lớp nhất trường Trảng Bàng.

Nó là một đứa học trò giỏi, nhưng phải cái tật ham mê đọc sách nhảm.

Những sách của nó đọc không phải là sách học ở nhà trường, cũng không phải những sách giải trí hoặc giáo dục dành riêng cho trẻ em, mà là những bộ truyện Tàu và kiếm hiệp hoang đường nhảm nhí... Bộ nào bộ nấy dày kết sù, thế mà nó nhai ngấu nghiến từ bộ này sang bộ khác, từ trong lớp học cả đến giờ chơi. Trong lớp, nó giấu sách trong học bàn, giả vờ cúi đầu nhìn vào tập, nhưng thật ra tâm hồn nó đang mê man theo những hành động kỳ quái của những nhân vật trong truyện. Đến khi thầy gọi đến, hỏi nó một câu về địa dư hay cách trí, thì nó giật mình đứng dậy, mặt mày ngơ ngác như vừa ở cung trăng rớt xuống. Đợi cho thầy lập đi lập lại câu hỏi vài ba lần, nhờ trí thông minh sẵn, nó mới nhớ mà trả lời trôi chảy.

Những khi giờ chơi, nó họp bạn bè lại dưới gốc cây trâm, rồi bàn nào là chuyện trên trời dưới đất, chuyện Tôn - Hành - Giả cân đẩu vân, chuyện nhà sư tu ngàn năm đắc thành chánh quả, chuyện những vị tiên ngồi trong thạch động để luyện thuốc trường sanh.

Tâm hồn Sinh lúc nào cũng vẩn vương những chuyện hoang đường, huyền hoặc. Có nhiều lúc ngồi một mình, nhìn lên trời thấy vầng mây bao phủ, nó cứ tưởng trên mỗi đám mây này có một vị tiên nào đứng, có lẽ đang vân du đến một nơi biển tú non ký nào. Và có những đêm đang ngồi học bài, nó bỗng đặt tập xuống, ao ước có một vị tiên trưởng nào từ trên chòm mây sa xuống rước nó về động, truyền dạy phép mầu cho nó. Nó nhìn ra hai bên đường, loang loáng tàng lá dưới ánh trăng xanh, chép miệng nghĩ thầm: "Mình mà biết phi hành, mình sẽ chạy nhảy trên những tàng cây kia, thật là

thú biết bao nhiêu". Rồi nó nghĩ đến những hành động nghĩa hiệp, những cử chỉ anh hùng, những cuộc gặp gỡ ly kỳ đầy thơ mộng.

Nó không học gì nữa. Nó xếp tập vào tủ, lên giường nằm để có giờ nghỉ nốt cuộc phiêu lưu trong tưởng tượng.

Sinh vừa chớp mắt bỗng có người đánh nó thức dậy. Đó là một cụ già râu tóc bạc phơ, có vẻ tiên phong đạo cốt. Nó ngoan ngoãn theo cụ ra sân. Cụ nắm chặt lấy tay nó, hỏi:

- Cậu bé có nhìn ra ta là ai không?

Sinh trở mắt nhìn mãi vẫn không nhận ra là ai. Nó đành lắc đầu:

- Không, tôi chưa hề biết cụ bao giờ.

Ông cụ vuốt râu cười:

- Ta là người mà cậu hằng mong gặp đó.

Sinh cố nhớ, vẫn không nhớ là ai. Nó thấy đôi mắt của cụ sáng quắc, mình mặc đạo bào màu lục, tay cầm cây phất trần. Nó chợt nhớ đến những vị tiên ông mà nó thường đọc trong truyện và nó buột mồm thét lên:

- Phải rồi, cụ là một bậc tiên trưởng ở một động phủ nào đó.

Ông cụ đưa tay lên vuốt râu, cất tiếng cười hà hà:

- Nhà người thông minh thật! Ta là Vương Ngao lão tổ, người mà người hằng thành tâm cầu nguyện được gặp đó. Ta cảm vì lòng thành của người mà đến đây, nhưng chưa biết người có đủ khả năng để trở nên một đồ đệ của ta chăng? Vậy người hãy theo ta.

Vừa nói, cụ già mặc đạo bào vừa nắm tay Sinh đi như bay. Lạ chưa! Thân thể Sinh bỗng nhẹ như lông, rồi từ từ bay lướt theo cụ.

Đến một nơi cây cỏ xinh tươi, muôn hoa đua nở, Sinh ngạc nhiên thấy trước mặt mình một hòn núi cao sừng sững, khác hẳn với những ngọn núi ở thế gian. Mùi hoa hoang dã tỏa ngát đưa hương, và tiếng vượn hú, chim kêu điều hòa như một bản nhạc.

Ông lão buông tay Sinh ra, mỉm cười nói:

- Đã đến động phủ ta rồi. Nhưng người lòng trần còn ám, khí tục chưa tan, chưa thể vào động phủ ta được. Mặc dù người có tâm thành nhưng chí khí

của người còn non nớt. Người khá rèn luyện cho tâm trí thêm cứng cỏi, lòng trong sạch lang lang, chịu kham khổ, chịu thử thách, như vậy người mới được vào hàng đệ tử tiên gia.

Sinh cúi đầu vâng dạ. Ông cụ chỉ hòn đá bên cửa động, tiếp:

- Người hãy đến ngồi trên hòn đá kia, nhớ đừng bén mảng đi đâu. Đó là nơi để người luyện tâm trí. *Cố giữ cho lòng luôn luôn thanh tịnh, thấy nguy đừng sợ sệt, thấy động đừng lo lắng, thấy vắng đừng hoang mang.* Người giữ được như vậy thì không có gì dám động đến người người được.

Dứt lời, cửa động mở toát. Một đồng tử từ trong đi ra, khẽ cúi đầu chào tiên trưởng, rồi cùng ông thông thả bước vào.

Sinh ở lại một mình giữa bốn bề vắng vẻ. Cách vài trăm thước là một khu rừng dày đặc đang chìm đắm trong màn đêm huyền bí, âm u. Cây cỏ lao xao theo chiều gió, bật lên những tiếng rên siết rùng rợn. Từng đàn dạ điểu thấp thoáng về phía rừng như những bóng ma.

Mặt trăng thượng tuần vừa lú lên khỏi đầu núi. Ánh trăng nhuộm một màu xanh huyền hoặc càng làm cho cảnh đêm vắng thêm u. Sinh thấy lạnh toát người. Bình sinh nó rất sợ bóng tối, huống chi đây là nơi đầy vẻ u huyền.

Trán nó rướm rướm mồ hôi. Nó ăn năn tại sao lại theo cụ già ấy đến đây làm gì.

Bỗng nó nghe một tiếng gầm lên dữ dội. Rõ ràng là tiếng hổ. Nó lạnh toát người. Tiếng chân hổ đi xào xạc trên lá càng làm cho nó rợn gáy. Mắt nó chăm chú vào phía có tiếng động, tâm trí nó bồn loạn, không biết có nên chạy hay không, và chạy đường nào?

Tiếng động mỗi lúc một gần, rồi một con vật vạm vỡ từ trong rừng lù lù ra. Đôi mắt nó sáng quắc nhìn phía Sinh, mõm nó gầm gừ như dọa nạt.

Sinh không còn hồn vía nào nữa. Tứ bề vắng vẻ mà cửa động thì đóng im lìm. Con vật từ từ tiến đến. Còn cách hai mươi thước, mười thước, rồi năm thước. Sinh hoảng hốt, chạy nhanh về phía cửa động, vấp một hòn đá, ngã lăn quay.

Sinh giật mình tỉnh dậy, thì ra là một giấc chiêm bao. Mình nó còn đầy toát mồ hôi, ngực nó còn hồi hộp. Bên ngoài gà đã gáy sáng, và ánh mặt trời lọt qua khe cửa làm cho nó trở lại bình tĩnh.

Giấc mơ quái lạ, làm cho nó suy nghĩ nhiều lắm. Nó tự hỏi: "Hay là mình gặp tiên ông thật? Và đó chỉ là một cách thử thách tánh can trường của mình?" Nó nhớ đến chuyện Tôn Hành Giả tìm thầy ngày xưa, mà càng tin ý nghĩ của mình là đúng. Nó tự trách: "Sao mình lại nhát gan lắm vậy? Cọp ở tiên động bao giờ ăn thịt người mà sợ?". Rồi nó tự trách cử chỉ hèn nhát của mình.

Bao nhiêu ý nghĩ ấy vẫn vơ trong tâm trí nó suốt ngày. Tối lại, nó đem chuyện đó thuật lại cho ông nó nghe. Ông nó nghe xong cười mà rằng:

- Cháu nghĩ đúng đó, và lời của vị tiên trưởng mà cháu trông thấy cũng rất đúng. *Phải luôn luôn cố giữ cho lòng được thanh tịnh, thấy nguy đừng sợ sệt, thấy động đừng lo lắng, thấy vắng đừng hoang mang.* Tại cháu không giữ được những điều ấy, nên chắc rằng vị tiên đó không còn dạy cháu nữa đâu.

Ông Sinh vừa nói vừa cười, nụ cười nở rộng trên môi bao hàm đầy ý nghĩa. Sinh nghe lời ông nói, tâm trí càng phân vân. Nó hỏi tiếp:

- Vậy vị tiên trưởng ấy có thật, hở ông?
- Thì có thật cháu mới thấy đó chứ.
- Và con cọp ấy cũng có thật?
- Nếu không có thì cháu đã không hoảng sợ mà ù té chạy.

Sinh suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Cháu sẽ cố gặp lại cảnh ấy một lần nữa.

Ông Sinh hỏi:

- Cháu không sợ cọp sao mà còn muốn gặp?

Sinh cương quyết:

- Lần này thì cháu không sợ.

Ông Sinh phì cười:

- Vậy thì có lẽ cháu sẽ được gặp nữa. Thôi cháu hãy đi học bài đi, rồi vào ngủ sớm. Không có vị tiên nào giúp cháu không học mà thuộc bài đâu.

Sinh ngồi vào bàn học mà trí nó vẫn in rõ hình ảnh đêm hôm. Nó cố nghĩ ngợi liên miên về cái ông cụ mặc áo đạo bào đến khi chớp mắt lúc nào nó không hay.

2

Lên Tiên Lần Thứ Nhì

Đang mơ màng, nó bỗng thấy một ánh trắng vằng vặc nghiêng qua cửa sổ rọi vào. Ánh trắng dịu dàng huyền hoặc như chứa đựng một cái gì lạ thường. Ánh trắng càng sáng lên, rực rỡ như ánh hào quang. Sinh trố mắt nhìn kỹ. Lại chưa, làn hào quang ấy đã biến thành ông cụ hôm qua y như những vị kiếm tiên mà nó thường đọc trong mấy quyển kiếm hiệp.

Ông cụ vẫn giữ vẻ đạo mạo, vẫn đôi mắt sáng quắc như thoi miên. Sinh mừng rỡ lom còm ngồi dậy, bước đến và quỳ lạy trước mặt cụ. Cụ nắm tay Sinh kéo dậy, cười nói:

- Đáng lẽ thì ta không còn đến đây nữa, vì người chưa đủ căn bản mà học đạo. Nhưng ta cảm vì sự biết ăn năn của nhà người mà đến. Vậy người hay theo ta, và lần này hãy nhớ lấy lời dặn của ta đêm trước.

Sinh ngoan ngoãn dạ dạ vâng lời.

Ánh trắng xanh huyền hoặc lại nghiêng qua cửa sổ, rọi vào phòng, Sinh cảm thấy toàn thân mình nhẹ bỗng như bị thu hút bởi ánh trắng kỳ quái, rồi bay vút theo nó lên khoảng không. Cuộc vân du lần thứ hai này không làm cho nó khiếp đảm, mà lấy làm khoái trí. Nó có cảm giác mình đang cỡi trên những đám mây, và phía dưới chân lâu đài thành quách biến thành mây khói. Qua bao nhiêu cảnh cực kỳ thanh tú, hai người dừng bước trước cửa thạch động đêm qua. Hai con bạch hạc từ trên núi bay xuống, lượn qua lượn lại trước mặt tiên trưởng, cất tiếng chào mừng. Tiếng hát của chúng điều hòa ngân vang trong gió như là một khúc nhã nhạc.

Tiên trưởng trở hòn đá đêm qua, bảo Sinh:

- Người cứ đến ngồi trên hòn đá kia. Và hãy nhớ lời ta: *Cố giữ cho lòng luôn luôn thanh tịnh, thấy nguy đừng sợ sệt, thấy động đừng lo lắng, thấy*

vắng đường hoang mang. Nếu người giữ được bao nhiêu điều ấy, người mới đủ can đảm mà học đạo.

Không đợi Sinh đáp, tiên trưởng đã cùng hai con hạc vào tiên động.

Lần này, Sinh không còn thấy hoang mang giữa cảnh đêm trường vắng vẻ. Tâm hồn nó đang có một ấn tượng mạnh về những lời dặn bảo của cụ già. Nó vững bụng, đưa mắt nhìn quanh, quan sát.

Khu rừng dưới ánh trăng xanh càng đượm vẻ huyền bí. Ngàn hoa xông lên một mùi hương thơm phức. Lá rì rào run rẩy như xao động bởi những bàn tay vô hình.

Trong một phút, Sinh thấy lòng xao xuyến. Nó cố trấn tĩnh, lòng tự nhủ: "Hãy can đảm! Không có gì phải sợ!" Và nó vẫn ngồi trên tảng đá, mắt không chớp, nghe trong lòng đêm rền rĩ những tiếng vượn hót, chim kêu.

Chợt một tiếng rú lên lạnh lạnh làm cho nó giật mình. Tiếng rú vang trong rừng thành một tiếng vọng quái đản. Mặt Sinh không rời khu rừng. Một tiếng rú khác lạnh lạnh phía sau lưng. Sinh ngảnh lại, thì những tiếng rú quái đản bao bọc quanh mình nó, rờn rợn như tiếng yêu ma.

Dẫu can đảm đến đâu, Sinh cũng khiếp đảm. Lần thứ nhất nó nghe những tiếng rú như thế. Nó cảm thấy mạch máu mình đập mạnh, tất cả tay chân nó bủn rủn không còn cử động gì được nữa. Rồi trong rừng lù lù tiến ra những cái bóng. Mặt Sinh cơ hồ như hoa lên. Nó rờn gáy nhận ra đó là những hình người dị hợm mà nó in trí là ma.

Tiếng rú vẫn kéo dài khắp nơi, lê thê trong tiếng gió. Ánh trăng vô tình giúp Sinh lấy lại can đảm. Nó nhớ lời dặn của cụ già. Nó lại tự nhủ: "Hãy can đảm! Không có gì phải sợ!" Rồi nó định tâm quắc mắt nhìn thẳng tới trước. Tự nhiên bao nhiêu tiếng rú đều tan đi, bao nhiêu hình ảnh dị thường đều biến mất. Nó chỉ thấy trước mặt mình những tàng cây xao động trước gió, và xung quanh mình rền rĩ tiếng muôn chim.

Chợt sau lưng nó có tiếng cười. Nó ngảnh lại, thì ra là cụ già trong thạch động. Cụ nhìn nó tươi cười bảo:

- Nhà ngươi đã luyện được tâm mình rồi đó. Thôi về đi, ngày mai lại đến.

Cụ đập mạnh cây phất trần vào vai nó, làm cho nó giật mình. Sinh tỉnh dậy không thấy thạch động đâu, cũng không thấy ông cụ đâu, chỉ thấy mình đang nằm trên giường. Và bên ngoài, ánh lê minh đã ửng đỏ cả một góc trời.

o o o

Tan buổi học sớm mai về, Sinh vội vã đi tìm ông nó, thuật lại giấc mộng đêm hôm. Ông nó chúm chím cười:

- Cháu thấy không, lời ông đoán rất đúng.

- Nhưng tại sao ông lại đoán biết được.

Ông Sinh nói đùa:

- Tại vì ông cũng biết tiên tri như vị tiên mà cháu đã gặp.

Lần này Sinh không tin lời ông nó, và nó nhận ngay rằng ông nó chỉ đùa nó mà thôi. Từ thuở giờ, ông nó có biết tiên tri lần nào đâu? Hay là vì lẽ gì khác mà ông nó giấu? Nó suy nghĩ một lúc, lại nói:

- Thật cháu đã trải qua những đêm rừng rợn, ông ạ! Giá ông mà lâm vào cảnh cháu, ông cũng khiếp đi.

- Ông thì làm thế nào đến khiếp được? Vì những cảnh ấy, ông đã thấy nó trước khi cháu thấy cơ mà.

Sinh lấy làm ngạc nhiên:

- Vậy ông cũng đã gặp vị tiên ấy rồi sao?

- Ông không gặp vị tiên ấy trong giấc mộng như cháu, mà ông đã thấy vị ấy trong tâm tưởng của cháu.

Sinh ngơ ngác:

- Thế là nghĩa lý gì nhỉ?

- Nghĩa là khi cháu đã biết ăn năn và lòng thành muốn gặp, tức là cháu được gặp. Và bây giờ thì cháu đã thành công rồi đó.

- Cháu đã thành công gì đâu?

Ông Sinh cười to:

- Ô hay! Cháu quên mất lời vị tiên bảo cháu hay sao? Vị ấy bảo: "Nhà ngươi đã rèn luyện được tâm mình rồi", tức là cháu đã đủ căn bản để người truyền đạo. Mà sở dĩ cháu thành công được, là nhờ biết giữ lòng được thanh

tình, cả trong cơn nguy khốn.

- Cháu giữ được lòng mình như thế, là vì cháu tin chắc sau lưng mình có một sức mạnh phò trợ.

- Cháu biết sức mạnh đó là gì hay không?

Sinh sung sướng đáp:

- Cháu biết lắm chứ, đó là vị tiên trong thạch động lúc nào cũng sẵn sàng để giải nguy cho cháu.

Ông Sinh cả cười:

- Không phải như vậy đâu, cháu ạ! Sức mạnh đó thật ra là đức tin của cháu. Nhờ có đức tin đó mà cháu chinh phục được sự hỗn loạn của lòng mình, nhờ có đức tin đó mà cháu đã trấn tâm lại được, và nhận ra bọn yêu quái đó chỉ là những tàng cây xao động và tiếng hú kia chỉ là tiếng rền rĩ của muôn chim.

Sinh nghe lời ông giải, lấy làm cảm phục. Nó toan hỏi nữa, ông nó đã vội nắm tay nó kéo vào phòng ăn, vừa đi vừa nói:

- Một ngày gần đây, ông sẽ giải rõ cho cháu hiểu. Bây giờ thì cháu hãy vào ăn cơm, rồi lo học bài buổi chiều. Ông cần nhắc lại cháu: "Không có vị tiên nào giúp cháu không học mà thuộc được bài đâu. Dầu là một bậc thần đồng đi nữa, cũng phải học mới biết được".

Sinh ngoan ngoãn nghe lời ông. Buổi chiều đó, cũng như buổi sáng, nó đem câu chuyện giấc mộng mà kể lại các bạn nó nghe, cả thầy đều lấy làm lý thú. Chúng bàn tán như là chuyện có thật, chẳng mấy chốc mà câu chuyện ấy truyền lan từ miệng này sang miệng khác đi khắp lớp. Và cũng từ đó, Sinh thêm được một tên mới là "Thăng Sinh du tiên".

Tối lại, học bài xong, Sinh lên giường nằm, tin chắc rằng thế nào vị tiên đó cũng đến rước mình.

3

Lên Tiên Lần Thứ Ba

Quả nhiên, Sinh vừa chớp mắt, cụ già đã đánh thức nó dậy. Hai người cùng bay về núi và khi về tới nơi, cụ vui vẻ bảo Sinh:

- Bây giờ người có thể là học trò của ta được rồi đây. Người ở luôn đây với ta và hằng ngày hãy cố gắng rèn luyện thêm phép mà ta đã truyền cho người.

Sinh vui mừng không kể siết, nhưng lấy làm ngạc nhiên vì lời của cụ già. Nó lật đật hỏi:

- Nào thầy đã truyền cho con pháp thuật gì đâu?

Tiên trưởng cười to:

- Người mau quên thì thôi! Nếu không nhờ phép mầu của ta truyền cho, người làm sao khỏi yêu ma quấy rối?

- Con nào có biết pháp thuật gì, chẳng qua con cố trấn tâm để giữ cho khỏi khiếp sợ đó thôi.

Ông tiên đưa tay vuốt râu bạc thân mật nhìn Sinh:

- Đó là một pháp thuật gọi là phép "Định Tâm". Khi một người đã luyện phép đó, thì trước mọi sự hiểm nguy đều không biết khiếp sợ. Chính người đã luyện được mà không biết đó thôi.

Từ đó, Sinh ở luôn tại tiên động. Đói thì ăn hoa quả, khát thì uống nước suối, hằng ngày chỉ quanh quẩn trên núi, không nghe thầy chỉ bảo thêm gì, hoặc truyền dạy những gì.

Buồn thì ra rừng nghe chim hót, hoặc ra suối nghe nước reo. Có khi nhìn trăng treo đỉnh núi, vượn hót đầu non, lòng bắt nhớ nhà vô hạn. Nó nhớ cha mẹ, bạn bè, nhất là ông nó. Nhưng nhớ mà không dám than thở.

Như đoán được ý nó (đã là tiên thì có gì mà không đoán biết được), ông

tiên một hôm hỏi nó:

- Nhà người buồn lắm phải không?

Nó ngần ngại một lúc, thú thật:

- Con không buồn lắm, nhưng con nhớ nhà quá. Vả lại, từ lâu nay, sư phụ chưa hề chỉ dạy con.

Ông tiên cười to:

- Bậc tiên cốt cho lòng thanh thản, không vướng bụi trần. Con ở nơi tiên cảnh mà lòng còn lưu luyến cảnh hồng trần, thương cha nhớ mẹ, tức là con mới định được tâm mà chưa diệt được vọng tâm. Vậy bây giờ con rán sao diệt được vọng tâm tức là con học được phép trường sanh bất tử đó.

Sinh suy nghĩ một lúc, thở dài:

- Phép trường sanh bất tử là như vậy đó hay sao? Chao ôi! Phép tiên giản dị quá nhưng thật là khó quá!

Ông tiên nhìn Sinh thương hại:

- Ở trần thế cũng như ở tiên cảnh, không có gì là huyền bí cả, chỉ có người là hay bày đặt ra những chuyện hoang đường, huyền bí mà thôi. Ở trần, con học ở nhà trường để rèn luyện tài trí mà thi thố với đời. Như thế con cho là chán và con muốn lên tiên. Ở đây, con rèn luyện tấm lòng để sống bất tử giữa cảnh thanh nhàn, con cũng chán nữa hay sao?

- Thế ra người tiên không có phép thuật gì cả như dưới trần người ta thường bảo?

Giọng ông tiên đượm đầy vẻ thuần hậu:

- Té ra con lên tiên để học những phép thuật đó? Nếu vậy thì con đã lầm rồi. Chỉ vì con hay tin theo những bộ truyện viết toàn những chuyện tưởng tượng, hoang đường mà không chịu hiểu những triết lý chứa đựng trong đó, thành ra con cũng như phần đông người trần đều tưởng thật. Thật ra, những phép thuật thần thông đó bọn tiên chúng ta không làm gì có, mà dầu có cũng không biết để làm gì. Người trần họ tưởng tượng chúng ta là những nhân vật kỳ quái quá! Họ ngỡ rằng tiên cũng như họ, cũng đầy dục vọng, ưa gây gỗ và ham đánh nhau. Nếu quả người tiên cũng như thế, thì khác gì họ đâu!

Sinh ngạc nhiên biết bao nhiêu khi nghe những lời tiên ông dạy bảo. Nó cúi đầu có vẻ thẹn:

- Nếu như lời thầy dạy, thì quả con lầm thật.

Ông tiên ra vẻ đắc ý:

- Vả lại, nếu chúng ta có phép thuật thật, thì ngày nay ta chưa chắc gì hơn được họ. Phép thuật thần thông của ta sánh sao nổi hỏa tiễn hay bom nguyên tử của họ.

- Vậy thì người tiên hơn người trần ở cái gì?

- Chúng ta hơn họ ở tấm lòng. Và tất cả phép thuật của ta chỉ có hai cách là "Định tâm" và "diệt vọng tâm" mà ta đã truyền cho con đó.

Hôm sau, Sinh theo thầy đi vân du ở khắp nơi động phủ, cố diệt mọi dục vọng, thả lòng thanh thản vui chơi với cảnh thú thiên nhiên.

Những ngày tháng lặng lẽ trôi qua nơi tiên giới còn phẳng lặng hơn là mặt nước hồ thu. Đời tuy thanh nhàn, nhưng dường như thiếu linh hoạt. Cuộc đời cũng trầm lặng như ngày tháng hững hờ trôi.

Sinh càng thêm nhớ nhà. Nó nhận thấy rằng nó không thể nào trường sanh bất tử vì vọng tâm nó không sao diệt được. Nó đâm chán cảnh tiên giới ngàn đời yên tĩnh, muốn sống một cuộc đời linh hoạt đầy ý nghĩa của sự sống hơn.

Tiên ông biết ý, gọi nó đến, ôn tồn bảo:

- Nhà người lòng trần còn vương, không thể ở yên được. Nhưng nhờ ở đây mà người đã tìm được chân lý: *chỉ ở trần thế mới có sự sống đầy ý nghĩa, chính ở nơi đó mới có nhiều người đã trường sanh bất tử*. Người không nhớ Nguyễn Du, Nguyễn Huệ đều là những người bất tử đó sao?

- Mấy người đó con có nghe nói đến.

- Vậy thì con nên trở về đi và rón theo gương những vị bất tử đó. Chớ thế giới chúng ta là một thế giới chết, con ở đây làm sao đặng. Những kẻ còn sống mà cố hãm mình vào vòng chết đều là những kẻ hôn mê cả.

Dứt lời, tiên ông sai một đồng tử đưa Sinh về. Đồng tử nắm lấy tay Sinh, vừa dẫn đi vừa nói:

- Tôi có nghe trộm lời thầy dặn anh. Nếu anh làm được như lời thầy bảo

thì anh hơn chúng tôi nhiều lắm.

Đến một chiếc cầu bắc qua một dòng suối, tiên đồng thừa lúc Sinh vô ý, xô mạnh Sinh xuống suối. Sinh té úm xuống nước chơi với một lúc rồi... bừng tỉnh dậy. Thì ra lại là một giấc chiêm bao.

Rửa mặt xong, Sinh chạy tìm ông và thuật lại giấc mộng dài mà mình vừa thấy.

Lần này, ông Sinh nghe có vẻ chăm chú, đoạn kéo Sinh ngồi xuống bên cạnh mà rằng:

- Vậy bây giờ cháu còn muốn lên tiên nữa chẳng?

Sinh lắc đầu:

- Lên thì vẫn thích nhưng ở trên ấy luôn thì không.

Ông Sinh chúm chím cười:

- Để ông thuật lại cho cháu nghe câu chuyện đời xưa rất lý thú.

- Nào, ông kể đi.

Ông Sinh tăng hăng lấy giọng, đoạn kể:

- "Ngày xưa, một hôm Tề Thiên Tiểu Thánh vốn là dòng dõi của Đại Thánh ở Thủy Liêm động qua chơi Âm Dương sơn. Thấy hai quả núi chắn ngang đường ngăn cả lối đi. Tiểu Thánh dùng Như Ý bổng chọc một lỗ thủng cho âm, dương hai núi được điều hòa. Bổng từ trên núi chạy xuống một cậu bé đầu còn để trái đào, quần áo toàn sắc đỏ, chỉ Tiểu - Thánh mắng sao dám cả gan quấy rối, rồi cùng nhau giao chiến ba ngày, ba đêm không phân thắng bại. Cậu bé có 72 chiếc vòng tung ra bắt Tiểu Thánh: nào vòng sắc đẹp, giàu sang, quyền thế, nào vòng mừng, giận, vui, buồn v.v... Mỗi vòng biến hóa ra biết bao nhiêu cảnh sắc tân kỳ, như vòng sắc đẹp thì có các tiên nga, vòng giàu sang thì có các cảnh phù hoa xa xỉ... Những cảnh tượng ấy cứ lần lượt bao vây quanh Tiểu Thánh mà cám dỗ.

Nhưng Tiểu Thánh vẫn không hề nao núng, không hề vương vịu. Bao nhiêu ảo ảnh lại tan đi vòng phép lại rơi xuống đất. Cậu bé con ném hết 71 vòng mà không sao thủ thắng, đến đêm thứ ba, cậu liền ném cái vòng cuối cùng. Lại thay Tiểu Thánh đang dương dương tự đắc bỗng sa vào cái vòng

này. Càng cố vươn mình cao lên trăm trượng, vòng cũng cao theo, khi cố hạ mình thấp xuống vòng cũng xuống thấp.

Tiểu Thánh không sao thoát được, phải đeo cả vòng lên cung Đẩu xuất tìm Thái Thượng Lão Quân.

Lão Quân dạy rằng:

- Con khỉ con kia! Mầy sinh sau đẻ muộn, thật không hiểu tí gì? Cậu bé ấy là Tạo-hóa-nhi tức là Trời con hay là Tré Tạo đó.

Tiểu thánh giật mình:

- Nếu vậy thì tôi thua trận cũng không lấy gì làm lạ. Nhưng vòng Tạo Hóa bắt tôi là vật gì xin Lão Quân chỉ giáo? Ô này! Tôi toan nhờ Lão Quân gỡ giúp, sao vòng ấy đã biến đi rồi?

Lão Quân cười:

- Có vòng nào đâu? Vòng ấy chính là tâm mầy tự tạo ra rồi tự buộc vào: 71 vòng kia là 71 duyên chướng, không che lấp nổi tâm mầy, nên mầy thoát được, vòng 72 là vòng Hiếu thẳng do tâm mầy khởi ra nên mới tự hãm mầy. Nay mầy đã tự nhận kém Trời, tánh Hiếu thẳng mầy đã hết thì vòng kia cũng tự nhiên tan. Sự thật, không có vòng nào cả, chỉ có tâm mầy tạo nên duyên chướng mà thôi.

Tiểu Thánh nghe nói như bừng tỉnh giấc mơ, bèn từ giã Lão Quân trở lại cõi trần".

Nghe ông thuật dứt, Sinh vỗ tay reo lên:

-Ồ, tài quá nhỉ!

Ông Sinh nhìn nó, ôn tồn nói:

- Cháu có hiểu câu chuyện đó muốn nói gì không?

-Ồ, rất dễ! Câu truyện đó bảo rằng: người phạm thì đừng mong gì thẳng nổi Trời, dầu là Trời con.

Ông Sinh bật cười, vỗ đầu nó mà rằng:

- Không phải vậy đâu. Đó chỉ là một câu truyện mà nhà văn ngày xưa thêu dệt ra để răn đời. Tác giả tưởng tượng ra những nhân vật ấy để dạy người đời rằng: *mọi hệ lụy ở đời chỉ do vọng tâm của người tạo ra mà thôi*. Câu chuyện

mà cháu đã thấy trong giấc mộng cũng cùng một ý nghĩa với truyện này.

Sinh suy nghĩ một lát lại hỏi:

- Té ra những pho truyện con đọc lâu nay, người ta viết ra để dạy đời, chứ không có thật hay sao?

- Có thật thế nào được? Nhưng đó là ông nói truyện của các nhà văn ngày xưa mà thôi. Ngày xưa người ta viết truyện bằng tưởng tượng. Bây giờ thì lại khác...

Sinh nghe ông nói, tâm trí như mở ra. Nó cầm lấy tay ông, âu yếm nói:

- Cháu đã hiểu rồi. Không làm Tiên bất tử, rồi cháu sẽ làm Người bất tử cho ông xem.

Hai ông cháu đồng cười. Tiếng cười vang giòn tan trong nắng sớm như là tiếng chim gọi bình minh.

Thăm Thệ Hà

Thơ ngụ ngôn

Bầy mèo

*Bầy mèo nổi tiếng văn minh,
ở ăn chung chạ, thái bình âu ca.
An ninh trật tự, thuận hòa,
Thật là hạnh phúc, thật là thần tiên!
Có con chó ở lảng giềng,
Thấy mèo nhỏ yếu quyết chen chườn vào.
Chó tìm chước độc mưu cao,
Bắt mỗi chuột lén bỏ vào lang bang.
Ô hô! Trật tự bình an,
Đã nhường hỗn loạn, lan tràn khắp nơi!
Chỉ vì lợi, chỉ vì môi,
Làm cho xã hội nổi trôi tương tàn.
Mèo mun, mèo mướp, mèo vàng,
Cùng mèo tam thể chia đoàn lập phe.*

Nhăn răng, móng quấu, râu sè,
Con dùng mưu lược, con khoe miệng mồm.
Con diễn thuyết, con tuyên ngôn,
Cãi rồi ẩu đả, một phần cắn nhau.
Thịt rơi, lông rụng, máu trào,
Phe nào tướng tổn binh hao cũng nhiều.
Chỉ vì con thọt mỹ miều,
Anh em chia rẽ, đánh liều lẫn nhau.
Thừa cơ con chó chen vào,
Đánh nam dẹp bắc máu đào thêm tuôn,
Bầy mèo lẻ tẻ cự đương,
Đã chia nội bộ hết phương thủ phòng.
Kéo nhau quy thuận phục tòng,
Nghĩem nhiên con chó làm ông cầm bầy.

TÀI KHÔNG ĐỢI TUỔI

Tác giả: **Thẩm Thệ Hà**

Khai Trí ấn hành

Ebook: **Cuibap**

Chuyển text: **cailubietdi**

Loại sách nhi đồng
TUỔI THƠ

THÂM - THỆ - HÀ

Tài Không Đội Tuổi



Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

TÀI KHÔNG ĐỢI TUỔI

Tan học, Phương và Duyên hí hờn ra về. Hôm nay, hai cô bé rất vui vẻ, gương mặt tươi như hai đóa hoa hồng. Chúng đi bên nhau, bàn tán về buổi học vừa qua.

Duyên liền thoảng nói:

- Hôm nay, bà làm luận Quốc văn cừ quá. Chắc là “đạo văn” ở sách nào chứ gì?

Phương nhoén cười duyên dáng:

- Còn lâu! Làm luận mà đạo văn thì ẹ lắm.
- Văn bà ăn đứt “Ông Tướng” Xuân rồi đó. Để Tướng Xuân dẫn đầu hoài làm ê mặt bọn chúng mình.
- Thì mình phải cố gắng chứ. May lắm mới vượt anh ấy một kỳ.
- Phải vượt luôn chứ. Một kỳ sao được bà.

Phương như được khích lệ, cảm thấy phấn khởi vô cùng. Duyên cũng vui lây cái vui chiến thắng của bạn.

Nguyên Phương và Duyên học lớp Đệ Thất [1] trường Trung học Dân Trí. Cả hai đều là phần tử ưu tú trong lớp, vừa thông minh vừa chăm học. Phương giỏi đều các môn; Duyên giỏi về văn chương nhưng còn kém về Toán, Lý, Hóa. Nhiều lần giáo sư Quốc văn đã khen Phương là “Nữ sĩ tương lai” và khuyến khích Duyên bằng câu: “Có nhiều triển vọng”. Hai cô bé lấy làm sung sướng được thầy khen, bạn mến.

[1]Lớp 6 bây giờ.

Thật ra, Phương và Duyên có khiếu văn chương từ khi còn bé bỏng. Chúng ham mê đọc sách hơn bất cứ thú tiêu khiển nào khác. Nhà Phương có các bộ sách giáo dục nhi đồng của các nhà văn tiền chiến như Sách Hồng của Tự Lực Văn đoàn, Truyền Bá của Nhà xuất bản Tân Dân. Nhà Duyên có nhiều sách nhi đồng của các nhà văn hiện đại như Tuổi Thơ của Nhà Khai

Trí, Sách Hồng của Nhà Tống Mới v.v... Đôi bạn thường trao đổi nhau xem và mỗi khi đọc được một truyện hấp dẫn, lý thú, cả hai đem ra mổ xẻ, phê bình say sưa, mặc dù chúng chưa biết nghệ thuật phê bình ra sao cả.

Từ khi còn bậc Tiểu học, Phương, Duyên đều giỏi về Việt văn, so kè nhau chiếm nhất, nhì trong các kỳ thi Lục cá nguyệt [2]. Nhưng năm nay lên Đệ Thất chúng đụng phải hai tay cừ. Đó là Xuân và Quang. Luôn ba tháng đầu niên học, Xuân và Quang thay phiên nhau dẫn đầu môn Việt văn. Phương và Duyên rớt xuống hạng ba và tư. Bọn trẻ trong lớp Xuân cừ quá, đùa gọi cậu ta là “Ông Tướng”, ngụ ý phong Xuân ta làm Tướng soái. Hai ngôi sao Phương, Duyên cơ hồ bị mờ nhạt đi trước hai ngôi sao mới cực kỳ sáng chói. Phương tức lắm và Duyên cũng ầm ứ trong lòng, mặc dù chúng cũng được thầy khen ngợi, khích lệ nhiều lần. Hai cô bé giàu tự ái ấy quyết cố gắng chiếm lại địa vị huy hoàng của mình ngày nào.

[2]Học kỳ.

Và buổi học hôm nay, lần đầu tiên Phương đã vượt lên trên cả lớp - vượt cả hai tướng cừ Xuân, Quang - gieo ngạc nhiên không ít cho giáo sư và bạn học. Phương vừa sung sướng vừa cảm động. Duyên cũng hân diện, môi luôn nở nụ cười thật tươi.

Nhớ lại buổi học vừa qua, Phương như còn nghe văng vẳng hai bên tai tiếng vỗ tay hoan hô của các bạn khi thầy long trọng tuyên bố: “Hôm nay, thầy rất vui lòng được thấy một ngôi sao mới xuất hiện. Ngôi sao đó là em Nguyễn Thị Mỹ Phương. Em Mỹ Phương đâu, hãy lên đây”.

Phương bẽn lẽn tiến lên, lòng hồi hộp khôn tả.

Giáo sư đợi Phương lên đến nơi, mới thông thả nói tiếp:

- Bài luận văn kỳ này, em Mỹ Phương chiếm giải khôi nguyên.

Thầy vừa dứt lời, một tràng pháo tay vang lên hoan hô ngôi sao mới. Xuân, Quang ngạc nhiên, trố mắt nhìn người bạn gái mà chúng xem thường bấy lâu nay. Phương đỏ mặt, tay nàng vịn vào tà áo.

Giáo sư hân hoan tiếp:

- Nào “Nữ sĩ tương lai” của thầy hãy đọc bài em cho các bạn cùng nghe.

Em đã chứng tỏ một sự cố gắng đáng khen.

Thầy trao bài luận cho Phương. Cô bé tiếp lấy bài, mắt nàng không dám nhìn xuống các bạn. Nàng cất tiếng đọc, giọng nàng hơi run run. Đọc được vài dòng, Phương lấy lại được bình tĩnh, và giọng nàng trở nên trong trẻo, lưu loát. Khi nàng đọc dứt bài văn, các bạn lại vỗ tay hoan nghênh lần nữa.

Giáo sư mỉm cười nói:

- Em Mỹ Phương có khiếu về văn chương. Nếu chịu khó rèn luyện, em là một mầm non đầy hứa hẹn. Đây, thầy tặng em quyển sách này để khuyến khích em. Thầy mong em cố gắng hơn nữa để thực hiện lời thầy vừa nhận xét.

Phương tiếp lấy tặng phẩm trên tay thầy, dịu dàng nói:

- Em cảm ơn thầy. Em hứa sẽ cố gắng để thầy được vui lòng.

Phương trở về chỗ ngồi, có cảm giác như nhiều bạn đang đưa mắt nhìn theo mình. Trong số ấy, Phương đoán thế nào cũng có “Ông Tướng Xuân”. Duyên day qua, nói khẽ:

- Không, bồ? Thầy tặng bồ sách gì đó?

Phương để quyển sách xuống bàn. Bốn mắt nhìn xem. Đó là quyển “Viết và đọc Tiểu thuyết” của Nhất Linh. Phương biết thầy cố ý giúp thêm tài liệu cho nàng, để nàng có thể hiểu thêm nghệ thuật sáng tác, theo kinh nghiệm của một nhà văn danh tiếng bậc thầy. Phương thấy phần thưởng này thật vô cùng ý nhị và nàng thầm cảm ơn thầy đã chu đáo khuyến khích và nâng đỡ mình một cách nhiệt tình.

Chuông reo báo hiệu tan học. Học sinh lần lượt ra khỏi lớp. Phương và Duyên vẫn còn ngồi nán lại, mân mê phần thưởng quý giá trên tay. Bỗng Phương giật mình ngẩng lên khi có tiếng hỏi:

- Hai chị chưa về à?

Người vừa cất tiếng hỏi là “Ông Tướng Xuân”. Chẳng hiểu Xuân và Quang đến hồi nào, hai đứa đang nhìn quyển sách trên tay Phương với vẻ tò mò. Phương vui vẻ đáp:

- Chúng tôi cũng sắp về.

Xuân thành thật tiếp:

- Kỳ này, chị Phương làm bài luận văn hay quá. Chị rất xứng đáng với lời khen ngợi của thầy.

Phương dịu dàng nói:

- Anh nói quá đáng làm tôi thêm mắc cỡ. May lắm mới được thầy khen một kỳ.

Quang góp lời:

- Chúng tôi nói thật đấy.

Duyên cũng xen vào:

- Mấy tháng nay, hai anh cứ tranh nhau lãnh hết lời khen của thầy. Phải nhường cho bọn con gái chúng tôi một kỳ chứ.

Xuân xoa dịu lòng tự ái của hai người bạn gái:

- Có thi đua như thế, sự học mới hào hứng, phải không hai chị?

Phương nhoen cười:

- Chúng tôi sẽ luôn cố gắng để theo kịp hai anh.

Quang cũng cười:

- Thôi mà, cứ khiêm nhường hoài. Thầy đã bảo là “Nữ sĩ tương lai” kia mà. À, thầy vừa tặng chị phần thưởng gì thế?

Phương trao quyển sách cho Quang. Xuân và Quang châu đầu vào xem, mặt lộ vẻ ham thích. Xuân nở nụ cười cười mở:

- Quyển sách này chắc hay lắm. Hai chị xem xong, cho chúng tôi mượn xem với nhé.

Phương thành thật nói:

- Chắc phải hay và hữu ích, thầy mới tặng cho chúng ta học thêm. Tuần sau, Phương sẽ đưa cho hai anh xem. Nhưng xem xong, hai anh phải cho biết ý kiến mới được.

Xuân và Quang tán thành ngay:

- Đồng ý.

Phương lại hỏi:

- Tháng trước, thầy tặng anh Xuân quyển gì?

- Quyển “Trên đường nghệ thuật” của Vũ Ngọc Phan.

- Còn tháng đầu, anh Quang được phần thưởng gì?

Quang nhanh nhẩu đáp:

- Quyển “Thi nhân Việt Nam” của Hoài Thanh và Hoài Chân.

Duyên cười, đùa:

- Chắc thầy cho anh Xuân là “Nhà văn đầy triển vọng” và anh Quang là “Thi sĩ đầy hứa hẹn”, nên mới tặng hai phần thưởng ấy cho hai anh.

Quang bật cười to:

- Thầy chưa hề tuyên bố như thế bao giờ. Có chị Phương và anh Xuân đây làm chứng.

Xuân vui vẻ tiếp:

- Nếu được làm văn nhân, thi sĩ thì còn gì vinh dự bằng. Sợ sau này sẽ thành “Nhà văn ba xu” và “Thi sĩ con cóc” thì thật uổng cho công thầy.

Phương vui lây cái vui hồn nhiên của các bạn:

- Hai anh cho chúng tôi mượn các tác phẩm ấy, để chúng tôi học thêm được phần nào hay phần nấy.

Xuân nói ngay:

- Ngày mai, chúng tôi sẽ cho hai chị mượn. Và từ đây, tôi đề nghị chúng ta sẽ trao đổi nhau những tác phẩm hay.

Phương mạnh dạn hơn:

- Chẳng những trao đổi sách hay, chúng ta nên họp nhau trao đổi ý kiến về những tác phẩm đã xem. Đó cũng là cách để chúng ta trau dồi thêm nghệ thuật. Các anh đồng ý chứ?

Xuân và Quang đồng nói:

- Hoan nghênh sáng kiến của chị Phương.

Duyên thực tế hơn cả:

- Thôi, chúng ta về, kéo trường đóng cửa.

Xuân trao trả quyển sách cho Phương, rồi từ giã hai người bạn gái. Duyên nhanh nhẹn kéo bạn ra về.

Nhớ đến đây, Phương sung sướng mỉm cười. Nàng có cảm tưởng như

mình đang bước trên con đường đầy hoa và cuối đường là một vườn đầy hương sắc quyến rũ. Đó là vườn Nghệ thuật. Đó là khu vườn có những kỳ hoa ngạt ngào muôn thuở: hoa Nguyễn Du, hoa Đoàn thị Điểm, hoa Hồ Xuân Hương... Và biết đâu sau này sẽ có thêm hoa Mỹ Phương?

Thấy bạn cười một mình, Duyên ngạc nhiên hỏi:

- Bỏ nghĩ gì mà cười vậy?

Phương lại cười, núp hai đồng tiền trên hai má ửng hồng:

- Phương đang nghĩ đến vườn hoa nghệ thuật.

- Và bỏ định bước vào vườn hoa ấy à?

- Phải, với bất cứ giá nào.

- Người ta nói làm văn sĩ khổ lắm, bỏ ời!

Phương nói với giọng vô cùng cương quyết:

- Phương vui lòng chấp nhận sự khổ đó. Phương chỉ sợ mình không có tài.

Phương và Duyên vừa dừng bước trước cổng đã thấy dạng Xuân từ trong nhà chạy ra, mừng rỡ:

- Chúng tôi đang đợi hai chị đây.

Duyên hỏi:

- Có sửa soạn bánh trái đãi bọn này không đó?

Xuân nhanh nhẩu đáp:

- Văn nghệ không thể xen bánh trái gì vào được. Mất cả ý nghĩa đi.

- Vậy thì làm văn nghệ phải uống nước lã à?

- Văn nghệ cũng không tưới bằng nước lã. Mất cả ý nghĩa đi.

- Cái gì anh cũng bảo: “Mất cả ý nghĩa đi”. Vậy chớ văn nghệ phải tưới bằng gì?

- Bằng rượu. Lý Bạch, Tản Đà đều tưới thơ bằng rượu.

Phương lém lỉnh không kém:

- Còn Đoàn thị Điểm, Hồ Xuân Hương?

Xuân khựng lại, không biết đáp thế nào cho ổn. Một lúc, nó gãi đầu nói:

- Chịu thua chị Phương. Thôi, mời hai chị vào.

Phương mỉm cười nắm tay Duyên bước vào nhà. Đây là nhà của ba má

Xuân. Bọn trẻ đến họp mặt để học tập thể hoặc thảo luận văn chương. Khi Phương và Duyên bước vào thì Quang từ phía sau chạy lên. Nó vui vẻ đùa:

- Hân hạnh chào hai “Nữ sĩ tương lai”.

Duyên cất giọng dí dỏm:

- Xưa rồi, anh ơi!

- Vậy phải gọi thế nào mới “hợp thời trang” đây?

- Phải gọi là “Mầm xanh văn nghệ”.

Xuân cười hóm hỉnh:

- Đúng rồi, chị Duyên dùng chữ thì “ba chê”.

Duyên liến láu chỉnh ngay:

- Cái gì mà “ba chê”? Đâu, anh kể ba điều đáng chê ra thử xem.

Xuân vội vàng cải chính:

- Ba chê nghĩa là chị dùng chữ đúng không chê vào đâu được, chớ không phải có ba điều đáng chê. Chị hiểu lầm rồi đó.

Phương cười nụ:

- Hai anh bắt bọn tôi đứng đây cãi lý mãi à? Còn rượu Lý, Tản của các anh đâu?

Duyên tiếp:

- Còn nước lã của bọn này đâu?

Xuân chợt nhớ mình là chủ, cần phải tiếp khách cho ra vẻ:

- Chị Phương và Duyên ngồi chơi, hôm nay chúng ta có nhiều vấn đề cần bàn.

Phương chưa chịu buông tha:

- Tôi muốn hỏi rượu và nước lã hè. Chuyện gì khác sẽ nói sau.

- Xuân đùa vậy chớ làm gì có rượu. Mình làm sao dám so sánh với Lý Bạch, Tản Đà? Còn tiếp thi nhân bằng nước lã thì sợ “Nàng Thơ” trốn mất.

Duyên hỏi ngay:

- Không bằng nước lã thì bằng gì? Anh cứ “ấm ớ hội tề” hoài, ai chịu được?

- Bằng cây nhà lá vườn. Sau khi thảo luận xong vài vấn đề, chúng ta ra sau

vườn chơi cho mát. Lúc này nhằm mùa quýt đường và vú sữa, chúng ta trèo lên cây hái ăn tùy thích.

- Chớ không được mang về à?
- Được chớ! Miễn đừng mang cả gánh về nhà.

Duyên đặc ý cười to:

- Bộ anh tưởng bọn này là “hạm” sao chớ? Thôi được, bây giờ chúng ta bàn vấn đề gì nào?

Phương, Duyên ngồi xuống ghế, trước một chiếc bàn bày những tờ tạp chí văn chương và nhi đồng lòe loẹt màu sắc. Xuân, Quang cũng ngồi đối diện với hai người bạn gái.

Phương cầm lên một tờ tạp chí, lật vài trang xem qua các tiết mục. Duyên ngắm nghía trang bìa mấy tờ báo nhi đồng. Xuân lặng im, Quang có vẻ nghĩ ngợi. Đợi Phương xem phớt qua tờ tạp chí, Duyên ngắm nghía xong mấy bức tranh bìa, Xuân mới cất lời với vẻ vô cùng trịnh trọng:

- Chúng tôi định bàn với hai chị về vấn đề làm báo.

Phương ngẩng mặt lên, môi hơi nhếch nụ cười:

- Bích báo à?
- Không, mình làm báo văn nghệ đảng hoàng.
- Mình có cần xin phép thầy không? Thầy hay được, rầy chết.
- Thầy không rầy đâu. Chúng mình tập viết văn, thầy còn khuyến khích nữa là khác.

Duyên lộ vẻ hân hoan:

- Ý kiến các anh rất hay. Nhưng liệu mình có đủ phương tiện không?

Quang đáp nhanh:

- Phương tiện thì không có gì tốn kém. Chúng mình chỉ làm báo viết tay, không in thạch bản, cũng không in ronéo. Báo chỉ xuất bản một số duy nhất, chuyền tay nhau xem. Chúng ta chỉ góp tiền mua giấy, mực.

Phương mân mê một tờ báo trên tay, giọng nàng vô cùng tha thiết:

- Phương rất thích viết văn, nhất là làm báo văn nghệ. Nhưng phải làm cho ra hồn, kéo các bạn cười cho ê mặt.

Biết bạn đã tán thành, Xuân hớn hờ nói:

- Chị khỏi lo mà. Mình làm báo nhất định phải hay.
- Ngoài bọn mình, còn ai cộng tác nữa không?
- Còn chứ! Các anh Minh, Phong, các chị Vân, Nguyệt sẽ cộng tác với chúng ta.

- Sao hôm nay không có mặt các anh, chị ấy?
- Hôm nay chỉ là buổi họp sơ bộ, lần sau các anh, chị ấy sẽ có mặt đầy đủ.

Duyên nôn nao hỏi:

- Các anh chọn tên tờ báo chưa?

Quang đáp thay bạn:

- Chưa, chúng tôi còn đợi ý kiến của hai chị.

Duyên mau mắn đề nghị:

- Vậy thì mình đặt tên tờ báo là “Mầm xanh”

Phương tỏ ý:

- Tên ấy rất hợp với chúng mình, song ngoài thị trường đã có tờ mang tên đó rồi. Theo ý Phương mỗi đứa chúng mình đưa ra một tên, rồi chúng ta sẽ chọn tên nào ý nhị và hấp dẫn nhất.

Quang nhanh nhẩu nói:

- Tôi đề nghị lấy tên là: “Tuổi Ngọc”.

Xuân đưa ý kiến:

- Tôi đề nghị lấy tên là: “Tuổi Hồng”.

Phương cũng góp ý:

- Phương đề nghị lấy tên “Hoa Thiếu Niên”

Duyên phát biểu ý kiến:

- Hai tên “Tuổi Ngọc” và “Tuổi Hồng” đã có người dùng đặt tên cho phụ trang nhi đồng ở báo hằng ngày. Chỉ có tên “Hoa Thiếu Niên” chưa ai thềm dùng đến, vì nó có vẻ cổ lỗ sĩ quá.

Xuân bênh vực ngay:

- Không ai thềm dùng thì mình dùng, miễn đừng bắt chước thiên hạ là hay rồi. Hơn nữa, tên ấy hợp với lứa tuổi chúng mình. Tuổi chúng mình là tuổi

đang nở hoa.

Duyên cười lém lỉnh:

- Biết lắm mà! Tên của nữ sĩ Mỹ Phương đặt thì anh bênh vực, nếu tôi đưa tên ấy ra, chắc chắn bị anh bác bỏ.

Phải vậy không, “Ông Tướng”?

Xuân mỉm cười không đáp. Quang bàn tiếp:

- Vậy chúng ta đồng ý đặt tên tờ báo là “Hoa Thiếu Niên”. Bây giờ đến vấn đề tổ chức Bộ biên tập.

Phương vui vẻ đề nghị:

- Phương đề nghị anh Xuân làm Chủ Nhiệm. Anh phải chọn một biệt hiệu cho hách mới được.

Duyên và Quang đều nói:

- Đồng ý.

Duyên thêm:

- Vai Chủ nhiệm hách nhất trong tờ báo đấy nhé!

Xuân cười:

- Tôi đề nghị Mỹ Phương làm Chủ bút.

Phương chớp lia đôi mắt, lòng dào dạt niềm vui. Phương ôm rất nhiều mộng nhưng không ngờ hôm nay mình được làm chủ bút một tạp chí văn nghệ. Nàng thấy tương lai như mở ra trước tầm mắt.

Xuân lại đề nghị tiếp:

- Anh Quang làm Giám đốc Trị sự.

Duyên hất đầu ra phía sau, môi trề ra lộ vẻ bất mãn:

- Mấy người khôn thấy mờ. Có bao nhiêu chức vụ quan trọng trong tờ báo, mấy người phong cho nhau hết cả.

Xuân vội vàng xoa dịu lòng tự ái của Duyên:

- Còn một chức vụ quan trọng hơn hết chúng tôi dành cho chị.

- Chức vụ gì?

- Tôi đề nghị chị Duyên làm Tổng thư ký Tòa soạn.

Giọng Duyên trở lại dịu dàng:

- Tôi làm Tổng thư ký, còn ai làm Thư ký?

Xuân đáp nhanh:

- Thì tôi kiêm luôn Thư ký cho chị.

Duyên cười xòa nói:

- Ông Trưởng Chủ nhiệm quả là con cáo già. Thôi được, tôi dưới quyền ông, ông lại dưới quyền tôi, thế là huề.

Phương tươi cười nói:

- Bộ biên tập không lẽ gồm toàn Chủ nhiệm, Chủ bút, Giám đốc Trị sự, Tổng thư ký Tòa soạn?

Xuân đáp nhanh:

- Còn biên tập viên nữa chứ. Anh Phong viết bài bình luận, chị Vân viết truyện ngắn, chị Nguyệt làm thơ, anh Minh trình bày và minh họa.

Duyên hỏi trở trêu:

- Ông Chủ nhiệm cho biết nhiệm vụ của Giám đốc Trị sự, Chủ bút và Tổng thư ký.

Xuân đưa tay lên gãi đầu, đưa mắt nhìn Phương như cầu cứu. Phương đưa tay lên miệng che một nụ cười. Cả hai không biết giải thích thế nào cho ổn. Một lúc lâu, Xuân mới ấp úng nói:

- Thì Xuân thấy trên mặt tờ báo, người ta thường nêu lên những chức vụ ấy, Xuân cũng đề nghị mình ghi lên cho “oai”, chứng tỏ Bộ biên tập báo mình cũng đầy đủ chức vụ như ai. Còn vấn đề nhiệm vụ mỗi người, Xuân không rành rẽ lắm, để Xuân hỏi lại thầy.

Duyên cười đùa:

- Vậy chức vụ của chúng mình đều là chức vụ “hàm” cả?

Xuân cãi hăng:

- “Hàm” sao được, chị! Mình làm việc thật sự chứ. Bây giờ, mình định xuất bản hằng tuần hay hằng tháng?

Phương góp ý:

- Xuất bản hằng tuần, sợ mình làm không kịp. Ra hằng tháng thì lại lâu quá. Phương đề nghị mình cho xuất bản nửa tháng một kỳ đi.

Quang tán thành ngay:

- Đồng ý ra nửa tháng. Nhưng ra nửa tháng thì gọi là gì?

Duyên làm lạnh:

- Xuất bản hằng tuần gọi là tuần báo hoặc tuần san, hằng tháng gọi là nguyệt san; nửa tháng một kỳ gọi là Cá nguyệt san.

Quang, Xuân, Phương đều bật cười. Quanh hình mũi, hóm hình nói:

- Chị Duyên nhớ đến thi Lục cá nguyệt rồi.

Duyên hất hàm hỏi:

- Vậy chớ gọi là gì?

Quang bí, vội nín thinh, tuy vậy môi nó vẫn còn nhếch nụ cười. Sợ bạn giận dữ (vì Duyên hay nũng nịu, giận dữ), Phương vội dịu dàng giải thích:

- Theo Phương biết thì xuất bản nửa tháng gọi là Bán nguyệt san. Vì thời tiền chiến có tờ Phổ Thông Bán nguyệt san, ra nửa tháng một số. Phương đoán thế, chẳng biết có đúng không?

Quang vỗ tay reo:

- Đúng rồi! Chị Phương nói thì đúng “ba chê”.

Duyên háy Quang một cái, giọng vẫn chưa nguôi:

- Chị Phương nói đúng, chớ có phải “Giám đốc Trị sự” nói đúng đâu.

Phương vui vẻ nói:

- Ngay bây giờ, mình phải chuẩn bị Số ra mắt. Mình phải dồn hết lực lượng vào số này.

Xuân nói với tất cả nhiệt thành:

- Chúa nhật tới, mình họp tại đây để trao đổi thêm ý kiến và phân công rành rẽ. Kỳ họp tới sẽ có đông đủ Bộ biên tập.

Rồi để làm vừa lòng cô bạn gái hay giận dữ, Xuân day qua phía Duyên ân cần tiếp:

- Từ đây, chị Duyên mặc sức trổ tài làm thơ. Tên Mộng Duyên rồi đây sẽ vang danh khắp trường. Bây giờ, chị hãy chọn bài thơ nào ưng ý nhất đăng vào số ra mắt.

Được đăng thơ lên báo, đó là điều Duyên mơ ước lâu nay. Bây giờ mộng

sắp thành rồi, nàng thấy lòng nôn nao, rộn rã.

Quang thích chí cười to:

- Chị Duyên hết giận rồi đấy nhé! Bây giờ chúng ta ra sau vườn, đại nào vườn cây “Ông Tướng” một phen.

Phương vừa bước đi vừa nói:

- Phương trèo cây dở lắm, rùi rớt xuống đất thì hết... làm báo.

Quang quen tánh liến khí:

- Chị đừng lo. Rùi chị có bề gì, Quang kiêm luôn chức Chủ bút cho.

Cả bọn phá lên cười vui vẻ.

o o o

Nửa tháng sau, tập san Hoa Thiếu Niên ra đời.

Phương và Duyên hôm nay có vẻ trang nghiêm như người lớn. Chúng không mua quà vào lớp ăn như mọi bữa, chúng cũng không cùng các bạn nô đùa, trêu giỡn ở sân trường. Chủ bút mà ăn quà trong lớp, Tổng thư ký Tòa soạn mà chơi nháy dây hay chơi cò cò... thì còn ra cái thể thống gì nữa.

Giờ ra chơi, học sinh lớp Đệ Thất A (lớp học của Bộ biên tập tờ báo Hoa Thiếu Niên) xúm xít lại xem tờ tập san duy nhất của Trường Trung học Dân Trí. Chúng vừa xem vừa cười đùa bàn tán. Phương và Duyên không dám lại gần đám độc giả tí hon ấy, sợ chúng chê văn mình thì “mất mặt bầu cua”. Phương lật tập làm như dò bài nhưng thật ra nàng đang lắng tai nghe bọn trẻ đang phê bình tờ báo. Duyên thì đưa mắt theo dõi cử chỉ đám độc giả. Cả hai đều hồi hộp vô cùng.

Xuân và Quang tuy cùng tâm trạng với hai bạn gái, song chúng có vẻ dạn dĩ, tự nhiên hơn. Xuân nghĩ thầm: “Các bạn đồng lớp không đáng ngại, chỉ ngại mấy ‘Anh lớn’ ở các lớp trên”. Bọn Minh, Phong, Vân, Nguyệt thì không ngại gì cả, chúng đi khắp lớp tuyên truyền cho tờ báo, hứa hẹn sẽ còn nhiều mục, nhiều bài hấp dẫn hơn ở các số sau.

Điều đáng mừng cho toàn thể Bộ biên tập là Tập san ra đời được sự tiếp đón nồng hậu của bọn trẻ. Nhiều đứa bảo nhau: “Lớp mình ra báo, bánh ghê! Mấy lớp Đệ Thất khác làm gì ra nổi một tờ báo”. Vài đứa Đệ Thất A lại đi

khoe với học sinh lớp Đệ Thất B, Đệ Thất C: “Lớp tao mới xuất bản tờ Hoa Thiếu Niên đẹp ghê hồn. Anh Thanh Xuân làm Chủ nhiệm, chị Mỹ Phương là Chủ bút đó”. Không ngờ tờ tập san mới ra mắt đã tạo được sự hân diện cho cả lớp Đệ Thất A.

Thật ra, tờ Hoa Thiếu Niên đem lại một sinh khí mới cho học sinh trường Dân Trí. Đột nhiên, đám trẻ thơ ham đùa giỡn ấy bỗng lưu tâm đặc biệt đến văn chương. Rồi thì tờ báo được chuyển nhanh từ lớp Đệ Thất lên Đệ Lục, từ Đệ Lục lên Đệ Ngũ, Đệ Tứ [3]... Bộ biên tập được nghe nhiều lời khen tặng khích lệ, đồng thời cũng nghe nhiều lời chỉ trích nặng nề.

[3]Đệ Lục là lớp 7, Đệ Ngũ là lớp 8, Đệ Tứ là lớp 9.

Vài hôm sau, Phương đi học sớm như thường lệ. Khi đi ngang qua lớp Đệ Thất B, Phương thấy một đám học sinh đang ngồi bàn tán sôi nổi. Thấy Phương đi ngang qua, một đứa bảo khế với các bạn:

- Mỹ Phương đó.

Một đứa khác hỏi:

- Chủ bút đó hả?

- Phải rồi, chủ bút tờ Hoa Thiếu Niên.

- Sao còn nhỏ quá vậy?

- Ủ, nhỏ hơn tui mình, vậy mà làm chủ bút mới cừ chớ.

Nghe đến đây, Phương ngoảnh lại nhìn chúng, đôi má ửng đỏ, môi nhoen nụ cười khả ái. Phương sung sướng vô cùng. Buổi học hôm đó, Phương vui vẻ hơn bao giờ hết. Phương thấy vườn hoa văn nghệ đang nhuộm màu hồng.

Tan giờ học, Phương cùng Duyên ôm cặp ra về, lòng phơi phới niềm vui. Đi ngang qua mấy “Anh lớn” lớp Đệ Tứ, Phương cảm thấy ngượng nghịu vì những cặp mắt soi mói đang chăm chú nhìn mình. Có vài tiếng cười nổi lên, tiếp theo một câu hỏi châm biếm:

- Đứa nào là Chủ bút?

Một tiếng đáp:

- Con bé tóc thề đó.

- Còn con bé kia?

- Tổng thư ký Tòa soạn đó đa.

Một giọng khác xen vào:

- Toàn choai choai cả. Chúng viết đúng chánh tả, văn phạm chưa mà làm Chủ bút, Tổng thư ký Tòa soạn?

Nghe đến đây, Phương thấy tức nghẹn lên cổ, nàng muốn chạy đi cho khuất dạng, Duyên giận đỏ mặt, nàng liếc xéo lại một cái, tay nàng run run. Một chuỗi cười đuổi theo đôi bạn gái tận cổng trường. Lúc vào lớp hân hoan bao nhiêu, khi trở về Phương thấy tức tối, then thùng bấy nhiêu. Duyên vừa đi vừa cầu nhàu:

- Mấy anh ấy ỷ học lớp lớn làm tàng quá.

Phương buồn bã nói:

- Mình làm văn nghệ thì phải chịu sự phê bình.

- Nhưng Duyên tức lắm. Mấy ảnh phê bình không xây dựng chút nào. Mấy ảnh không nhớ câu: “Tài không đợi tuổi”.

- Nhưng biết mình có tài thật không?

Cả hai im lặng đi bên nhau. Bóng hai trẻ in xuống đường. Ánh nắng buổi trưa nghiêng nghiêng trên hai chiếc nón bài thơ.

Phương bỗng thở dài nói:

- Mấy ảnh nói cũng đúng phần nào. Từ nay, tụi mình phải thận trọng về chánh tả, văn phạm mới được.

Duyên vẫn chưa hết tức:

- Thầy nói nhiều anh ở Đệ Tứ, Đệ Tam vẫn viết sai văn phạm, huống hồ gì chúng mình.

- Nhưng họ không làm báo, không tự xưng là Chủ bút hay Tổng thư ký Tòa soạn. Mình cũng nên biết phục thiện mới được.

Duyên đuối lý, đành lặng im. Một sự chán nản đang đè nặng hai tâm hồn. Bây giờ Phương mới thấy con đường văn nghệ không phải nhuốm toàn hồng như nàng tưởng. Và Duyên mới nhận thấy chức Tổng thư ký Tòa soạn không phải ai cũng đảm trách được, dù chỉ là một tờ báo viết tay.

Sự chán nản đeo đuổi theo đôi bạn gái suốt cả tuần. Cả hai không còn tinh

thần sáng tác nữa. Chúng sợ những lời phê bình ác ý. Chúng muốn trả chức Chủ bút, Tổng thư ký Tòa soạn lại cho bọn Xuân, Quang. Chúng muốn rút lui khỏi tòa soạn tờ Hoa Thiếu Niên, để tránh những lời chê bai khinh rẻ.

Tờ Hoa Thiếu Niên tưởng đâu sắp chết yếu thì một sự kiện bất ngờ xảy ra làm phấn khởi những tâm hồn đầy mặc cảm. Chỉ cách ngày tờ Hoa Thiếu Niên ra đời độ nửa tháng, trường Dân Trí lại ra mắt thêm ba tờ báo mới. Đó là Tuần báo Mầm Non của lớp Đệ Thất B, Tập san Hồn Trẻ của lớp Đệ Ngũ và tạp chí Nguồn Sống của lớp Đệ Tứ.

Đôi bạn Phương, Duyên bỗng lấy lại tinh thần. Thì ra mặc dù bị vài anh chỉ trích, tờ Hoa Thiếu Niên gây ảnh hưởng sâu rộng trong giới học sinh trường Dân Trí. Nó là tờ báo tiên phong dẫn đạo phong trào làm báo ở đây, nó đã tạo được sinh khí văn chương tao nhã cho toàn trường.

Phương đã thoát khỏi mặc cảm và còn hãnh diện với nhiệm vụ của mình. Nàng và các bạn cố gắng tô điểm cho tờ Hoa Thiếu Niên thêm khởi sắc, để thi đua cùng các báo khác. Cuộc thi đua bắt đầu thật hào hứng. Các Bộ biên tập đều cố gắng tìm sáng kiến, cố gắng sáng tác để đem vinh dự về cho lớp mình.

Số Hoa Thiếu Niên nào ra cũng có một bài xã thuyết của Thanh Xuân, một bài trào phúng của Thanh Quang, một bài truyện ngắn của Mỹ Phương, một bài thơ của Mộng Duyên. Đó là những bài nòng cốt, ngoài ra còn nhiều bài khác như phiếm luận, truyện vui, tùy bút, hồi ký của các ngòi bút trong Bộ biên tập như Phong, Vân, Nguyệt và những bài lai cáo của học sinh các lớp gởi đến. Bìa Tập san do họa sĩ mầm non Hoài Minh minh họa, nét vẽ tuy chưa được sắc sảo nhưng khá linh hoạt, dễ thương.

Một hôm, Phương đến trường, tình cờ nghe các “Anh lớn” ở các lớp Đệ Tứ bàn cãi về các tờ báo trong trường. Cuộc bàn cãi đang hồi hào hứng, sôi nổi.

Một anh to giọng nói:

- Tờ Nguồn Sống chủ trương “Văn nghệ độc đáo, vượt thời”. Đây các bạn nghe thử bài thơ này trong Nguồn Sống số 2:

Đi ngoài đường phố
Đi ngoài công viên
Tôi cất tiếng cười vui.

Đi vào học đường
Đi vào lớp học
Tôi cúi đầu ngủ gục.

Vài tiếng cười nổi lên và có tiếng phê bình:

- Hay! Độc đáo!

Một anh khác vội đưa tay bịt mũi:

- Thứ thơ ấy không bao giờ ngủi được.

Anh thứ nhất nổi nóng:

- Vậy thì đem nhốt mầy vào Bảo tàng viện đi là vừa. So sánh ba tờ báo trường mình thì tờ Nguồn Sống đặc sắc hơn cả. Văn anh Trọng Khanh giống văn nhà văn hào Nhất Linh, thơ chị Tuyết Hồng giống thơ Thanh Tâm Quyền.

Anh bị chỉ trích rướn gân cổ cãi lại:

- Đừng đem Nhất Linh, Thanh Tâm Tuyền ra lèo thiên hạ. Văn bắt chước đầu điều luyện cũng không phải văn hay. Văn nhân, thi sĩ có tài không cần bắt chước.

- Mầy cho thế nào mới là văn hay? Mình đi học đây, toàn là bắt chước cả, bắt chước từ văn chương đến khoa học.

- Nhưng thiên tài phải vượt lên trên. Theo ý tôi, chỉ có tờ Hoa Thiếu Niên đặc sắc hơn cả.

Một anh thắc mắc hỏi:

- Đặc sắc chỗ nào đâu? Tôi thấy bài của mấy em ấy viết còn đầy dẫy lỗi chánh tả và văn phạm.

- Đành rằng mấy em ấy còn nhỏ, hành văn chưa điêu luyện bằng chúng ta, nhưng mấy em biết diễn tả những cảm nghĩ hồn nhiên, chân thật, biết bày tỏ niềm khao khát của tuổi thơ hôm nay trước cuộc chiến tương tàn thảm khốc. Mấy em không biết lập dị, không cần đi tìm những đường hướng độc đáo,

nhưng văn mấy em có tác dụng truyền cảm nhẹ nhàng. Đặc sắc là ở chỗ đó.

Giữa lúc ấy, một anh trông thấy bóng Mỹ Phương ngoài cửa. Anh ta vội kêu lên:

- Mỹ Phương kia cà. Nào, mời Chủ bút vào đây thảo luận với các bạn cho vui.

Mỹ Phương biết lánh mặt cũng không kịp, đành bẽn lẽn bước vào. Một anh tươi cười nói:

- Các bạn đây vừa khen ngợi Mỹ Phương đấy. Nữ sĩ có ý kiến gì không?

Mỹ Phương rụt rè đáp:

- Phương có nghe lời mấy anh nhận xét. Phương công nhận văn mình còn non nớt, Phương xin phục thiện và thành thật cảm ơn mấy anh.

Một anh cười mỉa mai:

- Thôi mà, khiêm nhường làm gì, Chủ bút?

Mỹ Phương dịu dàng:

- Phương nói thật đấy. Chúng em chỉ mới tập viết văn, chớ đâu xứng đáng là nữ sĩ. Mấy anh gọi thế, người ta cười chết.

Một anh khác chân thành góp ý:

- Mỹ Phương nói đúng. Ngày nào mình viết báo thật sự cà, mới xứng đáng là văn nhân thi sĩ. Viết báo tay trong trường, chỉ là một cách tập viết văn. Tôi rất mong một ngày gần đây được đọc văn Mỹ Phương trên các báo hoặc tạp chí ngoài đời.

Mỹ Phương đỏ mặt:

- Đó là điều mơ ước của Phương, cũng là điều mơ ước của những ai chọn con đường văn nghệ. Chẳng hiểu Phương có thực hiện nổi điều mơ ước đó không?

Một anh chưa chịu buông tha, hỏi gặng:

- Mỹ Phương nói chưa xứng đáng là nữ sĩ, sao lại tự xưng là Chủ bút trên tờ Hoa Thiếu Niên?

Phương nhún nụ cười duyên dáng:

- Thì Phương cũng đang tập làm Chủ bút đó.

Câu đáp hồn nhiên của Mỹ Phương làm cho cả bọn phì cười. Bầu không khí trở nên vui tươi, thân mật. Phương đã gieo mầm cảm trong lòng mọi người, cả những người có tính đố kỵ, nhỏ nhen.

Phương đem câu chuyện thảo luận văn chương đó thuật lại cho các bạn trong Bộ biên tập tờ Hoa Thiếu Niên nghe.

Quang cười nói:

- Chị cừ lắm mới thoát được vòng vây một cách vẻ vang như thế.

Duyên cau mày:

- Kể ra các anh ấy vẫn còn nường nhẹ tay đấy.

Xuân trầm ngâm suy nghĩ một lúc mới lên tiếng:

- Tôi nghĩ ra cách này.

Quang hỏi nhanh:

- Cách nào đó, hử “Ông Tướng”?

Xuân nhìn các bạn, thông thả trình bày ý kiến mình:

- Mấy anh ấy nói: “Phải viết báo thật sự mới xứng đáng là văn nhân, thi sĩ”. Vậy tại sao ta không thử viết báo thật sự?

Phương dịu dàng hỏi:

- Muốn viết báo thật sự, mình phải làm sao đây?

Xuân ra vẻ nghiêm trang:

- Tôi có ý kiến này: chúng ta mỗi người chọn những bài ưng ý nhất của mình gửi đăng ở các nhật báo, tuần báo hoặc tạp chí ngoài thị trường. Ai muốn gửi cho báo nào tùy thích.

Duyên lo lắng hỏi:

- Biết họ có đăng bài mình không hay quăng vào sọt rác?

Xuân thản nhiên nói:

- Thì mình cứ gửi thử xem. Đó cũng là một cách trắc nghiệm tài năng của chúng mình.

Đôi mắt Phương sáng rỡ lên, biểu lộ niềm hân hoan, tin tưởng. Nàng nhoẻn cười, nói:

- Ý kiến anh Xuân hay lắm, mình nên thực hành ngay. Mình cứ âm thầm

mạnh ai nấy gửi bài đăng báo. Bài nào được đăng, sẽ trình bày cho các bạn xem. Bài nào bị quăng vào sọt rác thì kể như mình không gửi là yên chuyện.

Quang vỗ tay hoan nghênh:

- Phải rồi, mình phải làm cho các “Anh lớn” đừng xem thường mình là bọn cóc nhái.

Duyên cũng cười tươi:

- Ngay ngày mai, Duyên sẽ chọn những bài thơ ưng ý nhất gửi đăng báo.

Thấy các bạn đều vui vẻ tán đồng ý kiến mình, Xuân mừng rỡ phát biểu thêm:

- Các bạn nên chú ý điều này: chỉ nên gửi bài cho tạp chí văn nghệ, phụ nữ; nếu gửi cho báo hằng ngày thì chọn tờ nào có phụ trang Tuổi Thơ, Tuổi Xanh, Tuổi Hồng, Tuổi Ngọc...

Trước khi chia tay, Phương mỉm cười nói:

- Đây là cuộc thi đua thứ nhì, các bạn cố gắng nhé!

Thế là bọn trẻ chia tay nhau, mỗi đứa ôm theo một giấc mộng đẹp.

Chiều hôm ấy, Phương ngồi gò gằm chép lại mấy truyện ngắn đăng trong tờ Hoa Thiếu Niên. Nàng gác bài vở nhà trường qua một bên, dành tất cả thì giờ đêm nay cho công tác văn nghệ. Nàng nắn nót từng chữ cho có vẻ “người lớn”. Nàng lật lại Từ điển để sửa lại vài lỗi chánh tả trong các bài đã viết. Nàng trau chuốt lại câu văn cho êm ái, bay bướm hơn. Mãi đến nửa khuya, nàng mới chép xong được hai bài. Buồn ngủ quá, nàng mới chịu đi ngủ.

Trong giấc mơ, Phương thấy truyện ngắn “Niềm đau tuổi mộng” của nàng được đăng trên tạp chí văn nghệ đứng đầu nhứt hiện nay. Hai chữ Mỹ Phương nổi bật trên trang báo, trông đẹp và khả ái vô cùng. Các bạn Mộng Duyên, Thanh Xuân, Thanh Quang tranh nhau đọc bài nàng, mặc dầu bài ấy đã đăng trong tờ Hoa Thiếu Niên số ra mắt. Duyên khen văn nàng mượt hơn. Xuân khen bài nàng được trình bày đẹp nhất trong tạp chí. Quang vẫn giọng liến khí như bao giờ: “Bây giờ Mỹ Phương xứng đáng là nữ sĩ rồi đấy nhé!” Phương sung sướng nhìn trang báo có đăng bài mình. Nàng thấy yêu đời hơn bao giờ hết. Giữa lúc ấy bỗng Phương nghe có tiếng gọi: “Phương ơi! Dậy đi

học con!”

Phương giật mình tỉnh giấc, lòng còn luyến tiếc giấc mơ đẹp vừa tàn.

Trưa hôm ấy, Phương gửi hai bài truyện ngắn, một cho tạp chí văn nghệ, một cho một tuần báo phụ nữ. Phương âm thầm gửi đi, không cho các bạn biết. Gửi đi rồi, nàng băn khoăn chờ đợi kết quả. Tuần nào, đúng ngày tờ tạp chí và tuần báo đó phát hành, nàng cũng ra hàng báo, hồi hộp lật xem có bài mình đăng không. Và liên tiếp bốn tuần rồi, nàng đều thất vọng.

Một hôm, Phương vừa bước chân vào tòa soạn tờ Hoa Thiếu Niên (tức là nhà của “Tướng” Xuân) Duyên đã hí hửng đưa tờ báo Đuốc Nhà Nam ra khoe:

- Thơ Duyên được đăng rồi đây, chị Phương ơi!

Phương tiếp lấy tờ báo, lật ra tìm bài của bạn. Duyên vui vẻ tiếp:

- Thơ Duyên đăng nơi Phụ trang “Tuổi Hồng” ấy.

Rồi Duyên chỉ bài thơ cho Phương xem. Bài thơ nhan đề “Quê hương này đau khổ”, dưới bài ký Mộng Duyên. Bài thơ đó, Duyên đã cho đăng trong Hoa Thiếu Niên, bây giờ Phương đọc lại bỗng thấy hay hơn trước nhiều. Phương mỉm cười bảo bạn:

- Cuộc thi đua này, Mộng Duyên thắng keo đầu rồi đó. Bài thơ trước kia viết tay, đọc không mấy cảm động; nay được in trên báo, sao đọc lên nghe thấm thía vô cùng.

Quang chu miệng, làm ra vẻ cảm động:

- Đọc nội cái nhan đề, Quang cũng đủ thấy “đau khổ” rồi.

Duyên lườm bạn:

- Anh Quang chỉ giỏi tài châm biếm! Đáng lẽ anh mừng giùm Duyên mới phải.

Quang làm nghiêm ngay:

- Thì Quang mừng lắm chứ. Và phục Mộng Duyên nữa.

Phương đọc mãi bài thơ, đầu cúi xuống giấu niềm tủi thẹn. Phương buồn lắm! Thơ Duyên được đăng báo, còn truyện ngắn của Phương có lẽ đã bị quăng vào sọt rác. Mắt Phương chớp chớp. Phương tức lắm nhưng không biết tức ai.

Đoán biết tâm trạng Phương, Xuân tìm lời an ủi:

- Anh Quang và tôi, không ai có bài được đăng cả. Có lẽ vì bài lai cảo nhiều quá, họ không có thì giờ xem đến bài mình.

Quang nói nhanh:

- Đúng như vậy rồi chứ còn “có lẽ” gì nữa.

Phương ngẩng lên, mắt lộ niềm hy vọng:

- Bây giờ mình làm sao đây, anh Xuân?

Quang ranh mãnh:

- “Ông Tướng” kiêm Chủ nhiệm, bây giờ kiêm luôn chức Quân sư.

Xuân ra vẻ nghĩ ngợi. Một lúc sau, Xuân nhìn Quang hóm hỉnh:

- Mà bồ bằng lòng bầu “Tướng” này làm Quân sư không đã? Không bằng lòng thì Xuân bày mưu thiết kế mà làm gì?

Thấy bạn làm nư, Quang đành xuống nước:

- Có kế hoạch gì hay, nói mau đi Quân sư?

Xuân chậm rãi nói:

- Tôi nhận thấy hiện nay, trên các tuần báo phụ nữ cũng như trên Phụ trang nhi đồng các nhật báo, rất nhiều Thi văn đoàn thiếu nhi và thiếu niên ra đời. Nào Văn đoàn Hồn Trẻ, Văn đoàn Én Trắng Mùa Xuân; nào Thi văn đoàn Quê Hương, Thi văn đoàn Áo Trắng Nữ Sinh; nào Bút nhóm Mây Ngàn Phương, Bút nhóm Hoa Thế Hệ; nào Văn nghệ Tuổi Rừng, Văn nghệ Khuôn Mặt Học Trò...

Phương mỉm cười:

- Hiện tượng ấy chứng tỏ tuổi trẻ hôm nay rất thích văn chương.

Xuân hăng hái phát biểu:

- Tôi nghĩ: Tại sao chúng ta không thành lập một Văn đoàn để góp phần vào nền văn nghệ trẻ đang đà phát triển? Có tổ hợp thành Văn đoàn, chúng ta mới dễ dàng hoạt động và mới có thể thi đua cùng nhóm văn nghệ khác.

Quang cười ha hả, đưa hai tay lên không:

- Tướng Xuân quả xứng đáng là Quân sư. Tôi hoan nghênh sáng kiến đó cả hai tay.

Duyên cũng mau mắn nói:

- Chúng ta nên thực hành ngay bây giờ. Tôi đề nghị lấy tên là Thi văn đoàn Hoa Thiếu Niên.

Phương cười nụ:

- Tên ấy rất hay, gợi ta nhớ mãi đến tạp chí đầu tiên trên bước đường nghệ thuật của chúng ta. Giờ ta nên bầu Ban Chấp Hành.

Bọn trẻ hăng say trao đổi ý kiến. Sau một giờ thảo luận, chúng bầu xong Ban Chấp Hành Thi văn đoàn Hoa Thiếu Niên như sau:

Trưởng đoàn: Thanh Xuân

Phó trưởng đoàn: Mỹ Phương

Thư ký: Thanh Quang

Thủ quỹ: Thùy Vân

Ủy viên ngành Văn: Thanh Phong

Ủy viên ngành Thơ: Mộng Duyên

Ủy viên ngành Họa: Hoài Minh

Cố vấn: Tố Nguyệt, Thanh Hùng

Sau khi Ban Chấp Hành thành hình, Quang cười to khoái chí:

- Mình làm cái gì cũng đặc biệt hơn thiên hạ. Thi văn đoàn chúng ta gồm toàn chức vụ quan trọng chứ không có Đoàn viên nào cả.

Duyên cười tươi như hoa:

- Vậy mới hay chứ! Từ đây, Trưởng đoàn và Phó trưởng đoàn sẽ hoạch thảo chương trình, chọn lọc bài vở gửi đăng báo. Duyên chắc các “Anh lớn” không còn dám xem thường chúng mình.

Quang nheo mắt hóm hỉnh:

- Sức mấy mà dám khinh thường!

*

Nửa tháng sau, danh tiếng thi văn đoàn Hoa Thiếu Niên vang dậy khắp trường Dân Trí. Vài tuần báo phụ nữ đã đăng truyện ngắn Mỹ Phương, thơ Mộng Duyên, tùy bút Thanh Xuân. Nhiều phụ trang thiếu nhi cũng đã đăng văn, thơ của Thanh Quang, Thùy Vân, Tố Nguyệt. Có báo còn đăng trọn

danh sách Ban Chấp Hành Thi văn đoàn Hoa Thiếu Niên nữa.

Xuân, Quang vô cùng đắc ý với thành quả tốt đẹp đầu tiên. Chúng không còn mặc cảm tự ti trước các anh lớp lớn. Nhưng sung sướng hơn cả là Mỹ Phương và Mộng Duyên. Chúng đã bắt đầu thực hiện giấc mộng đẹp ngày xưa. Mỗi lần cầm tờ báo có đăng bài mình, Phương có cảm giác như vừa nhận được một phần thưởng quý giá vô ngần. Riêng Duyên thì suốt ngày ngắm nghía bài thơ mình được lồng khung trên trang báo, ngâm vang lên để tự mình thưởng thức say sưa. Niềm vui văn nghệ ấy chỉ có những tâm hồn thiết tha với nghệ thuật mới biết tận hưởng.

Học sinh trường Dân Trí thích đọc văn, thơ của Thi văn đoàn Hoa Thiếu Niên. Chúng đọc vì tọc mạch cũng có, mà vì hãnh diện đoàn thể cũng có. Dầu sao thì trường chúng cũng có những mầm xanh văn nghệ xứng đáng góp mặt với các trường khác, với các văn đoàn thiếu nhi khác. Các “Anh lớn” mấy lớp trên bây giờ nhìn chúng với cặp mắt đầy thiện cảm. Và vài tuần sau, các anh ấy đã long trọng mời chúng vào Ban Văn Nghệ trường Dân Trí, đặc biệt phụ trách ngành báo chí.

Một hôm, vào giờ Việt văn, giáo sư bước vào lớp với vẻ mặt vui tươi hơn mọi bữa. Giáo sư cầm trên tay mấy quyển sách, vài tờ tuần báo và nhật báo. Trước khi dạy, giáo sư niềm nở bảo với học trò:

- Hôm nay, thầy đọc cho mấy em nghe vài bài thơ và truyện ngắn.

Bọn trẻ mừng rỡ, reo lên hoan hô thầy.

Giáo sư lật một tuần báo phụ nữ, chọn một bài thơ, rồi bắt đầu đọc với giọng trầm buồn êm ái. Bài thơ nói lên tâm trạng của một đứa bé lạc loài trong cảnh quê hương khói lửa.

Đọc dứt bài thơ, thầy dịu dàng hỏi:

- Bài thơ ấy có hay không, mấy em?

Bọn trẻ nhao nhao lên đáp một lượt:

- Thưa thầy, hay lắm.

- Mấy em có biết tác giả là ai không?

Một đứa đứng lên đáp nhanh:

- Thừa thầy, tác giả bài thơ ấy là Mộng Duyên.

Giáo sư đưa mắt nhìn Mộng Duyên trong lúc cô bé bẽn lễn cúi đầu. Thầy cất giọng đầy vẻ trù mến:

- Mộng Duyên đâu, lên đây thầy bảo.

Duyên từ từ lên đứng cạnh giáo sư, lòng hồi hộp, phập phồng. Giáo sư cầm một quyển sách đưa lên, hiền lành nói:

- Đây là phần thưởng thầy tặng mầm non bé bỏng Mộng Duyên.

Duyên tiếp lấy tặng phẩm. Nàng cảm động chỉ thốt được mấy tiếng:

- Cảm ơn thầy.

Khi Duyên trở về chỗ rồi, giáo sư lại chọn một bài khác trong tờ tuần báo. Thầy ôn tồn nói:

- Bây giờ, thầy đọc cho mấy em nghe một truyện ngắn nhan đề “Niềm đau tuổi mộng”.

Giáo sư cất giọng êm đềm đọc. Đó là truyện ngắn diễn tả cảnh đau buồn của những đứa trẻ mồ côi trong cô nhi viện.

Khi giáo sư đọc dứt, không đợi thầy hỏi, bọn trẻ đã đồng thanh:

- Hay lắm! Hay lắm, thầy!

Một đứa đứng lên hỏi:

- Phải truyện đó của chị Mỹ Phương không, thầy?

Giáo sư mỉm cười nhìn Mỹ Phương đang sung sướng trước những lời khen của các bạn. Ông vui vẻ gọi:

- Nào, Mỹ Phương lên đây chớ.

Đội Phương lên đến nơi, thầy đưa tận tay em một quyển sách vừa ân cần khích lệ:

- Phần thưởng này thầy đặc biệt tặng mầm non văn nghệ Mỹ Phương.

Một tràng pháo tay vang lên từ dưới lớp. Phương run run tiếp nhận tặng phẩm, miệng nàng lắp bắp:

- Em cảm ơn thầy.

Phương trở về chỗ ngồi, lòng nàng rộn ràng một niềm vui khôn tả.

Đội cho bọn trẻ lặng im trở lại, giáo sư mới ôn tồn cất giọng:

- Phần thưởng thầy tặng em Mỹ Phương là quyển “Văn chương tranh đấu Miền Nam” của Nguyễn văn Sâm và phần thưởng tặng em Mộng Duyên là quyển “Khi những lưu dân trở lại” của Nguyễn văn Xuân. Hai tác phẩm này ghi lại sự trỗi dậy rạng rỡ của văn chương Miền Nam trong một thời bi hùng nhất của lịch sử dân tộc. Mỹ Phương và Mộng Duyên là người Miền Nam. Nếu hai em nhất quyết chọn con đường văn nghệ, thầy mong hai em hãy làm sao chứng tỏ rằng Miền Nam ta có rất nhiều văn tài lỗi lạc.

Mỹ Phương và Mộng Duyên vội đứng lên.

Mỹ Phương nói:

- Thưa thầy, em hiểu. Em nguyện không hổ thẹn với những người đi trước.

Mộng Duyên tiếp lời:

- Chúng em luôn luôn ghi nhớ lời thầy.

Giáo sư lộ vẻ hân hoan trên khuôn mặt hiền từ:

- Thầy còn có vài điều này khuyên mấy em. Thầy nhận thấy mấy em gần đây quá say mê văn chương mà xao lãng vài môn học khác. Chẳng hạn các em Xuân, Quang, Vân, Nguyệt, về Việt văn mấy em rất tiếng bộ, nhưng Toán, Lý, Hóa lại thụt lùi. Mấy em nên nhớ lời khuyên thâm thúy này của Gia Cát Lượng: “Tài cần phải học, học cần phải tĩnh. Không học, không rộng được tài. Không tĩnh, không thành được học”. Mấy em đừng bắt chước lời thơ này của một thi nhân tiền chiến:

“Chàng trai đi học nghe chim giảng,

Không thuộc bài đâu, ấy lẽ thường...”

Xuân vội đứng lên, thay mặt đồng bạn:

- Chúng em xin vâng lời thầy.

Giáo sư nói tiếp với giọng dịu dàng, trù mến:

- Hiện nay, thầy thấy hàng trăm Thi văn đoàn ra đời, hàng nghìn bạn trẻ viết văn. Nhưng rồi đây thời gian gạn lọc, thử thách, không còn bao nhiêu kẻ có thể đeo đuổi con đường văn nghệ đến vinh quang. Chỉ những kẻ có chân tài, có chí kiên nhẫn mới đi đến đích cuối cùng. Dầu sao, tuổi của mấy em

hiện nay là tuổi hăng say, lý tưởng nhất. Các em hãy tận hưởng những niềm văn nghệ hôm nay. Ngày kia, các em trở thành nhà văn, nhà thơ thật sự rồi, những niềm vui trong lành ấy không còn nữa. Phần đông, đời nhà văn khổ lắm. Mấy em dám chấp nhận sự khổ đó hay không?

Bọn trẻ im lặng. Bầu không khí lớp học trở nên nghiêm trang lạ lùng.

Phương bỗng cương quyết đứng lên:

- Thưa thầy, em vui lòng chấp nhận mọi gian khổ, miễn được trở thành nhà văn.

Duyên, Xuân, Quang cũng đứng lên. Duyên thay mặt nói:

- Thưa thầy, chúng em cũng vậy.

Giáo sư mỉm cười:

- Nói thì dễ nhưng thực hành khó lắm, mấy em ơi! Dầu sao, thầy mong tất cả các em đều sẽ được toại nguyện.

Phương nhìn Duyên, nhoẻn cười sung sướng. Xuân nắm tay Quang như muốn giữ vững niềm tin. Cả bốn trẻ đều thấy lòng phơi phới, lâng lâng như vừa thưởng thức được một làn hương thanh thanh, dịu dịu...

Thẩm Thệ Hà

RỬA TAY GÁC KIẾM

Tác giả: **Thẩm Thệ Hà**

Khai Trí ấn hành

Ebook: **Cuibap**

Text: **vietmessenger**

Loại sách nhi đồng
TUỔI THƠ

THẦM - THỆ - HÀ

rửa tay gác kiểm



Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

I

Ma giáo và Cao bồi

Tại một ngõ hẻm đường Hoàng Diệu, con nít đâu mà đông quá, tràn ngập cả lối đi. Người lớn biến đâu mất hết, mà chỉ còn toàn con nít. Tiếng ồn ào vang lên từng chập. Tiếng nhạc từ các máy Truyền hình trong nhiều nhà vọng ra, hòa với những điệp khúc ồn ào bất tận, tạo thành một âm thanh hỗn độn, nhức nhối, chói tai.

Trước một ngôi nhà giữa ngõ hẻm một đám trẻ con trên hai mươi đứa đang chen chúc trước cánh cửa sắt, xem đài truyền hình Mỹ. Đó là một phim cao bồi đang hồi bắn nhau kịch liệt. Đám con nít trở mắt xem mê mẩn, miệng không ngớt la lối:

- Bắn nó! Bắn nó!
- Rồi đòi một mạng!
- Đấm vào mặt nó.
- Hay! Tuyệt!

Đứa này thúc vào hông đứa kia. Đứa kia vỗ vào lưng đứa nọ. Có đứa cười khoái chí, có đứa vỗ tay cổ vũ. Có đứa la hét ầm ĩ. Chúng bị lôi cuốn bởi những pha đánh đấm cuồng nhiệt.

Cách đó độ một trăm thước, trước một ngôi nhà tương đối khá giả khác, một đám con nít gần ba mươi mạng đang xem đài Truyền hình Việt Nam. Đài đang chiếu tuồng cải lương võ hiệp, có những cao thủ võ lâm đang đánh nhau chí tử để tranh giành gái đẹp. Nơi đây, bọn trẻ cũng không ngớt hô hào ăn rập với từng pha gay cấn.

- Chém nó! Chém nó!
- Tung cho nó một chưởng.
- Mới một chiêu mà đã sụm. Quái kiệt gì ẹ quá!

- Độc cô cửu kiếm! Tài thật!

Chúng vừa xem vừa phê bình như những người sành nghệ thuật. Một đứa nói: "Nữ hiệp gì ca riệu quá! Thua "Cải lương chi bão' xa". Một đứa khác lên tiếng 'Chàng thiếu hiệp này coi có mòi 35 quá. Làm gì mà cứ rề rề theo người đẹp". Chúng đang bị hấp dẫn bởi những trận đánh kiếm toí bởi pha lẫn với những hồi tình tứ lâm ly.

Màn ảnh nhỏ Truyền hình đã đưa những tâm hồn trong trắng của thiếu nhi Việt Nam vào hai thế giới chém giết dã man, tàn nhẫn.

Phim cao bồi đang hồi sôi nổi, với những trận rượt bắt, đấu súng rùng rợn ác liệt, bỗng có tiếng còi miêng huýt lên như một mật lệnh. Một đứa giật mình nói: "Có lệnh tập hợp rồi". Một đứa khác lặp lại như một cái máy: "Tập hợp!" Hai tiếng ấy chuyển từ miêng này sang miêng đứa khác một cách nhanh chóng, không mấy chốc cả bọn đều hay tin. Lập tức, chúng kéo nhau đi về phía cuối hẻm.

Chúng tụ họp với mái hiên một căn nhà tối om (có lẽ chủ nhà đã đi đâu vắng). Đứa đứng đứa ngồi lổ nhổ và bắt đầu bàn tán xôn xao.

Một đứa mới độ mười hai tuổi, mặc áo rằn ri, đầu chải tём, đồng dục lên tiếng.

- Hôm nay mình thành lập đảng cao bồi "Người dơi" để chống lại bọn ma giáo. Các bạn đồng ý không?

Cả bọn đồng loạt la lên:

- Đồng ý, đồng ý...

Đứa bé áo rằn ri đắc ý hỏi tiếp:

- Vậy ai xứng đáng là Batman?

Bọn trẻ xôn xao một lúc. Một đứa lên tiếng:

- Thăng Hùng xứng đáng làm Batman.

Có tiếng phản đối:

- Không được. Thăng Hùng hôm qua bị thăng Tám Bự nó nóc ao trước cửa trường. Tám Bự xứng đáng làm Batman đảng trưởng.

Một đứa khác la to:

- Mốc xì, Tám Bự chỉ được cái bụng bự. Batman không có bụng bự. Bọn ma giáo chọc một gươm vào bụng là đi đời.

Một đứa mặc áo sọc xanh, vẽ mặt bậm trợn ngang tàng, cất tiếng lấn át cả bọn:

- Không bàn tán gì nữa cả. Tao là Batman đảng trưởng. Đứa nào không phục hãy thử vài đường Thái cực đạo cho biết mùi.

Bọn trẻ im lặng. Thằng bé áo rằn ri ban nãy tán thành ngay.

- Phải chỉ có anh Rọm mới xứng đáng làm Batman, làm cho bọn ma giáo nể sợ.

Rọm là tên đứa bé áo sọc xanh. Bọn trẻ đều biết Rọm là một đứa trẻ ngang bướng, gan lì, không sợ bất cứ người nào trong xóm. Rọm thường cầm đầu nhiều đứa khác phá phách hàng xóm, sửa lưng bọn ma giáo lạc lõng vào khu vực ảnh hưởng của chúng. Kể ra thành tích của Rọm cũng khá nhiều. Có điều Rọm không có tác phong hiệp sĩ như Batman. Rọm chỉ là một tên du đảng lỏi tỳ. Nhiều đứa không phục nhưng không đứa nào dám phản đối. Chúng sợ cú đâm thoi sơn của Rọm. Chúng đã bị Rọm cho nhiều bài học vũ lực đích đáng rồi.

Thằng bé áo rằn ri dường như đã hội ý trước với Rọm, nên lại to tiếng hô hào:

- Chỉ có anh Rọm mới đủ bản lĩnh chống lại bọn ma giáo. Ta phải cử anh Rọm là đảng trưởng. Thằng nào không phục cứ lên tiếng.

Lời thằng Sơn (tên đứa bé áo rằn ri) rõ ràng có ý thách thức. Thằng Sơn cũng thuộc hàng lì lợm, không chịu thua ai, vậy mà nó chỉ nhượng thằng Rọm sau khi bị ăn đòn vài trận. Bây giờ nó là cánh tay mặt của Rọm. Nghe những lời thách thức của Sơn, bọn trẻ bắt đầu xì xào bàn tán, rồi một đứa la to, giọng nửa tán thành nửa chế giễu:

- Hoan hô Batman Rọm.

Vài đứa hòa theo:

- Hoan hô Batman Rọm.

Thằng Rọm nhếch môi cười, đồng dục nói:

- Ê! Đứa nào gọi Batman Rọm là ăn đòn, nghe chưa? Batman là Batman, sao lại gọi Batman Rọm? Bộ tui bây muốn kiêu ngạo tao hả?

Thằng Sơn ăn rập theo ngay:

- Phải gọi là Batman, đảng trưởng đảng "Người dơi".

Mặc dầu hô to như thế, có đứa vẫn mắng thầm trong bụng "Sâu Rọm mà muốn làm Người dơi". Nhưng chúng chỉ mắng thầm chứ không dám hó hé. Chúng lại càng không dám tranh hùng với Rọm, đứa đứa nào cũng muốn làm hiệp sĩ để trở tài cứu khổ phò nguy.

Batman (tức thằng Rọm đó) vênh mặt lấy làm đắc ý:

- Bây giờ cử một tay cử khôi làm Phó đảng. Thằng nào xứng đáng làm "Cao bồi chánh?"

Bọn trẻ quen gọi nhân vật chánh trong phim "Gunsmoke" chiếu ở đài Truyền hình Mỹ là "Cao bồi chánh", vì chúng không biết tay súng cử khôi ấy tên gì. Chúng cũng gọi hai nhân vật chánh trong phim "Bonanza" là "Thằng Anh và Thằng Em". Chúng rất phục và thích những nhân vật này. Lờ thằng Rọm ám chỉ tay súng oai hùng trong phim "Gunsmoke", mà chúng đã bị tiêm nhiễm sâu đậm trong đầu óc.

Vài đứa nói nhanh:

- Thằng Sơn xứng đáng làm Cao bồi chánh.

Cả bọn đồng loạt hô to:

- Hoan hô Cao bồi chánh, Phó đảng "Người dơi".

Lần này chúng không bàn cãi lời thôi, vì chúng biết cuộc bầu cử này đã sắp đặt trước. Chúng có bàn cãi cũng vô ích mà chỉ tổ rước thêm họa vào thân. Nếu Đảng trưởng là thằng Rọm thì nhất định Phó đảng phải là thằng Sơn. Mọi việc như đã an bài. Chúng thường nghe cha mẹ và nhiều người lớn khác than phiền những cuộc bầu cử lớn lao hơn liên quan đến quốc gia đại sự mà những nhân vật đắc cử đều là những nhân vật đã được chỉ định trước. Chúng lấy làm lạ. Nhưng giờ đây thì chúng đã mang máng hiểu được phần nào.

Thằng Sơn hân hoan ra mặt:

- Tôi xin hứa sẽ đem hết tài ba ra phục vụ Đảng.

Bọn trẻ lại đồng thanh hô to:

- Hoan hô Batman, hoan hô Cao bồi chánh.

Batman và Cao bồi chánh vội đưa tay lên đón nhận sự hoan hô nồng nhiệt của bọn trẻ. Khi sự ồn ào đã lắng dịu, Batman mới trịnh trọng tuyên bố với giọng thật trang nghiêm:

- Chúng ta chuẩn bị dự Đại hội "Tỉ võ đoạt soái"

Đảng viên đảng "Người dơi" lấy làm kinh ngạc, lại bàn tán xôn xao. Một đứa lên tiếng hỏi:

- "Tỉ võ đoạt soái" là gì?

Phó đảng thay lời Batman giải thích:

- "Tỉ võ đoạt soái" là cuộc tranh tài với Ma giáo để đoạt chức Minh chủ.

Một đứa cất giọng thành thật, ngây ngô:

- Đánh lộn với bọn Ma giáo à? Thích quá!

Một đứa khác có vẻ rành hơn:

- Không phải đánh lộn mà là cuộc tranh tài cao thấp.

- Tranh tài cao thấp để làm gì? Phải đánh cho bọn chúng u đầu vỡ mặt là chúng sợ bọn mình ngay.

Batman đưa tay ra lệnh cho bọn trẻ lặng im, rồi đến lượt Đảng trưởng giải thích:

- Ngày Tết Trung Thu tới đây, chúng ta và bọn Ma giáo sẽ tổ chức một Đại hội quần hùng mang tên là Đại hội "Tỉ võ đoạt soái". Trong Đại hội này, Đảng ta và Ma giáo sẽ cử những cao thủ ra tranh đấu với nhau. Ai giỏi hơn cả sẽ được tôn làm Minh chủ.

Một đứa thắc mắc hỏi:

- Minh chủ là gì?

Cao bồi chánh lên giọng rành đời:

- Minh chủ là một người hùng đứng lên làm chủ cả Ma giáo lẫn Đảng "Người dơi".

Câu giải thích của Cao bồi chánh không thông tí nào, nhưng bọn trẻ cũng

tỏ vẻ thỏa mãn, vì chúng không biết giải thích cách nào hơn. Chúng chỉ hiểu ngầm rằng Minh chủ chắc phải giỏi lắm, phải đánh lộn giỏi, phá phách giỏi, chịu đòn giỏi, lì lợm giỏi, cái gì cũng phải giỏi. Không giỏi thì làm sao làm chủ chúng được?

Một đứa khác lại hỏi:

- Còn "Tỉ võ đoạt soái" là nghĩa gì?

Cao bồi chánh bí, đưa mắt nhìn Batman. Batman cũng bí, không biết giải thích thế nào cho ổn. Những từ ngữ hay ho ấy do bọn Ma giáo đưa ra, bọn cao bồi làm sao hiểu được những từ ngữ rất kêu của bọn cao thủ võ lâm Ma giáo.

Có lẽ bọn Ma giáo cũng bắt chước ai đó, hoặc ăn cắp những danh từ hoa mỹ mới lạ trong các pho truyện võ hiệp hay các vở tuồng cải lương mô phỏng những kiệt tác của Kim Dung. Cả bọn Ma giáo tí hon kia chưa chắc đã hiểu, huống chi bọn cao bồi chỉ rành các phim Batman, Bonanza, Gunsmoke, Wild Wild West, Combat... trên Tivi Mèo.

Không lẽ làm thỉnh tổ cáo sự dốt đặc của Đảng trưởng, Batman Rộm nhướn cặp chân mày lên, đưa mắt đảo quanh một lượt. Rồi hần tăng hăng lấy oai cất giọng sang sang... cố giải thích cho trôi:

- "Tỉ võ đoạt soái" nghĩa là... nghĩa là...

Có vài tiếng cười rấm rít trong đám trẻ. Batman trợn mắt, giận dữ:

- Cười cái gì?

Bọn trẻ thúc nhau, im lặng. Batman lại ấp úng:

- Nghĩa là... nghĩa là... đánh lộn... ủa, không phải... là... là tranh tài cao thấp để làm chủ...

Bọn trẻ nắm tay nhau cố nhin cười, sợ cặp mắt tròn xoe của Thăng Rộm mà chúng vừa bầu làm Đảng trưởng. Đảng trưởng gì mà dốt ời là dốt! Nhưng không sao, miễn nó biết choảng nhau cừ khôi là được.

Rốt cuộc, cái việc giải nghĩa rắc rối ấy cũng êm xuôi. Batman thở ra, nhẹ nhõm. Nó lại lên giọng rất hách:

- Phó đảng nhớ chọn lựa những tay cừ chờ ngày Đại hội, nghe chưa? Thôi,

cho giải tán.

Bọn trẻ tản mác khắp ngõ hẻm, có đứa tìm đến nhà nào mở đài Mỹ xem tiếp phim cao bồi, có đứa trở về nhà chuẩn bị khẩu súng cây để chờ ngài dự Đại hội "Tỉ võ đoạt soái".

o o o

Đám trẻ đang chòm nhum xem tuồng cải lương võ hiệp ở đài Truyền hình Việt Nam, cũng rủ nhau đi dự buổi họp bất thường của Hỏa Long thần giáo. Có ai ngờ đâu những đứa trẻ hỉ mũi chưa sạch ấy lại là những cao thủ Ma giáo đã gây bao sóng gió trong giới giang hồ.

Đám quần hùng tí hon kéo nhau đến một khoảng sân trống ở góc đường Hoàng Diệu. Nơi đây đã hiện diện đầy đủ các quái kiệt, ma đầu. Một hồ chuông bán cà rem rung lên. Một tiếng hô to:

- Giáo chủ đến!

Bọn trẻ đồng loạt đứng lên, trịnh trọng cung nghinh Giáo chủ Hỏa Long thần giáo. Tất cả đều im lặng, bầu không khí thật trang nghiêm.

Giáo chủ là một đứa bé trạc mười ba tuổi, mặt dài như mặt ngựa, răng vênh như nanh hùm, mình gầy như que củi. Khó ai có thể tưởng tượng được đó là một quái kiệt đã oai trấn quần hùng, làm cho hai giới hắc bạch giang hồ phải khiếp sợ, bọn cao bồi phải nhiều phen bở vía kinh hồn. Giáo chủ đó chính là thằng Minh, con dì Tám bán xôi trong ngõ hẻm. Nó học rất dở, nhưng đánh lộn, phá phách thì không ai bằng. Tiêm nhiễm bởi những truyện võ hiệp hoang đường, nó tự xưng là Thần Long quái kiệt. Nó tụ tập một đám trẻ mê truyện võ hiệp thành lập một tà giáo mang tên là Hỏa Long thần giáo, làm bá chủ suốt hai ngõ hẻm đường Hoàng Diệu. Con nít trong xóm đều phải khuất phục chúng. Con nít khác xóm đừng hòng bén mảng đến mà không được sự cho phép của chúng. Người lớn đôi khi phải bực mình vì sự lì lợm, ngang tàng của chúng, nhưng chưa có cơ hội nào sửa cho bọn ma giáo này một trận nên thân.

Hỏa Long thần giáo thành lập trước Đảng Người Dơi nên tổ chức chu đáo và có hệ thống hơn. Ngoài Giáo chủ ra còn có bốn vị Trưởng lão, hai vị Hộ

pháp, năm vị Đường chúa, mười vị Đà chúa. Ngộ nghĩ một điều là đứa trẻ nào gia nhập Thần giáo cũng được phong chức vị đảng hoàng, không Đường chúa thì cũng Đà chúa, chứ Thần giáo không có giáo viên hạ cấp. Dường như bọn trẻ thích làm quan hơn làm lính, làm lãnh tụ hơn làm đảng viên. Đầu óc đứa nào cũng có cái mộng làm người hùng. Không làm được anh hùng thì cũng phải là quái kiệt.

Thằng bé mình gầy như que củi cất tiếng oang oang:

- Tả Đảng hộ pháp đâu?

Một đứa bé trạc mười ba tuổi, đầu tóc bờm xờm, tay dài như tay vượn, bước ra giữa sân, điệu bộ giống hệt cải lương:

- Giáo chủ có điều chi chỉ dạy?

Giáo chủ (tức thằng bé mình gầy) oai nghiêm hỏi:

- Hộ pháp đã chuẩn bị cao thủ dự Đại hội "Tỉ võ đoạt soái" chưa?

- Thưa Giáo chủ, bản chức đã chuẩn bị xong.

- Ai được cử ra tranh tài?

- Thưa, Hữu Đảng hộ pháp và Đệ nhất Đường chúa.

Giáo chủ tỏ vẻ hân hoan, đồng dạc gọi:

- Hữu Đảng hộ pháp đâu?

Một đứa trẻ khác độ 12 tuổi, tóc dài như tóc con gái, vẻ mặt bặm trợn, chân đi cà nhấc. Cao thủ Ma giáo toàn những kẻ dị hình dị tướng, thật chúng khéo chọn lựa nhân tài. Đứa bé bước ra, lễ phép nói:

- Giáo chủ chỉ dạy?

Giáo chủ hất hàm hỏi:

- Hộ pháp biết bọn cao bồi đã cử ai làm Đảng trưởng chưa?

- Thưa, theo tin tình báo vừa cho hay, thì bọn chúng đã cử thằng Rọm là Batman Đảng trưởng.

Giáo chủ hơi tái mặt khi nghe tin ấy, vì thằng Minh dư biết tài ba của thằng Rọm, mặc dầu chưa thử sức với nó lần nào. Dầu sao, thằng Rọm cũng là một tay khó chơi. Giáo chủ lại hỏi tiếp:

- Còn Phó Đảng?

- Thừa, thằng Sơn được cử làm Cao bồi chánh Phó Đảng.

Giáo chủ nở nụ cười khinh khỉnh.

- Thằng Sơn, con bà Tư bán hột vịt lộn đấy à?

- Chính nó. Bọn chúng đang chuẩn bị dự Đại hội.

Giáo chủ sang sảng gọi:

- Đệ nhất Đường chúa.

Một đứa bé bước ra. Thân hình nó tròn như hột mít, miệng rộng mắt lồi, đầu trọc láng mượt như đầu Hòa thượng. Thằng bé lên tiếng:

- Giáo chủ chỉ dạy?

- Đường chúa có biết rõ bản lãnh của bọn cao bồi ra sao chưa?

- Thừa Giáo chủ, batman Đảng trưởng Đảng Người Dơi rất lợi hại. Cao bồi chánh Phó Đảng cũng không phải tầm thường.

- Lợi hại như thế nào?

- Batman rất cao cường về Thái cực đạo, bàn tay hắc cứng như sắt có thể chặt bể một đồng gạch, ngón đá song phi của hắc có thể hạ một lượt hai con... mèo. Hắc đã từng uy hiếp vài Đà chúa của ta.

- Còn cao bồi chánh?

- Cao bồi chánh tự phụ cao cường về Nhu đạo. Hắc có tài đánh tứ trụ, vật ngã những người to lớn hơn gã gấp đôi.

Giáo chủ ra vẻ nghĩ ngợi, đo lường lực lượng địch với lực lượng ta. Một lúc lâu, Giáo chủ mới hỏi tiếp:

- Đường chúa liệu có thể tranh tài với Phó Đảng Người Dơi chẳng?

Thằng bé tròn như hột mít toét miệng cười.

- Nếu Giáo chủ cho phép, Thiết Chương thần tăng này sẽ cho tên Phó Đảng ấy nếm mùi lợi hại Thiết chương này.

Nguyên đệ nhất Đường chúa là thằng Tân, còn có ngoại hiệu là Thiết Chương thần tăng Tả Đảng hộ pháp là thằng Phong, còn có biệt hiệu Quái Hầu Tử. Hữu Đảng hộ pháp là thằng Thành, biệt danh là Độc Cước Thượng Nhân. Những ngoại hiệu ấy rất xứng với diện mạo và tài năng của chúng. Chẳng hiểu ai đặt cho chúng những biệt hiệu ấy, vì chúng học hành dốt nát,

có rành chữ nghĩa gì đâu.

Đệ nhất Đường chúa mặc dầu có thân hình tròn như hột mít nhưng cũng là một tay cao thủ thượng thừa. Nó đã từng hạ nhiều cao thủ bởi ngọn Thiết chưởng vô cùng độc hại. Cho đến ngày nay, nó chưa hề bị bọn cao bồi cho nếm mùi chiến bại lần nào.

Giáo chủ gật đầu tỏ vẻ bằng lòng, lại ân cần căn dặn:

- Mặc dầu mang danh tà giáo, ta không cần đến võ thuật ngoại bang. Ngày xưa, các bậc Đại anh hùng như Lý Thường Kiệt, Hưng Đạo Vương, Nữ hào kiệt như Trưng Vương, Triệu Ẩu, Tiểu anh hùng như Trần Quốc Toản chỉ dùng võ thuật nước nhà để gây nên những chiến thắng vẻ vang. Bây giờ, ta cũng noi gương những bậc tiền bối anh hùng, thử xem võ thuật nước nhà có thể chiến thắng võ thuật ngoại bang chăng?

Hai vị Hộ pháp tán thành ngay.

- Giáo chủ dạy rất phải.

Đệ nhất Đường chúa hăng hái nói:

- Phải, đến ngày Đại hội "Tỉ võ đoạt soái". Thần giáo ta cứ dùng võ thuật Việt Nam tranh tài cùng Thái cực đạo và Nhu đạo của Đảng Người Dơi.

Giáo chủ lộ vẻ hân hoan:

- Vậy Hữu Đàng hộ pháp hãy luyện thêm ngọn Độc cước để phá ngón song phi của Batman, Đệ nhất Đường chúa hãy luyện thêm đòn Thiết chưởng để phá những thế Nhu đạo của Cao bồi chánh.

Độc Cước Thượng Nhân và Thiết Chưởng thần tăng đồng nói:

- Xin tuân lệnh.

Giáo chủ lại ân cần dặn:

- Các vị Trưởng lão, Hộ pháp, Đường chúa khác hãy cố gắng luyện thêm chưởng, kiếm cho thật tinh vi để ứng phó cho kịp lúc.

Các vị Trưởng lão, Hộ pháp, Đường chúa đồng nói:

- Xin tuân lệnh.

Thần Long quái kiệt hướng về phía các vị Đà chúa:

- Các vị Đà chúa phải luyện lại các bài Lão Mai, Ngọc Trảng vốn là căn

bản của võ thuật Việt Nam. Các vị có phận sự trị bọn nhãi tép của Đảng Người Dơi.

Mười cậu bé Đà chúa đồng cất tiếng:

- Xin tuân lệnh.

Thần Long giáo chủ nở nụ cười lạc quan:

- Chúng ta chắc chắn sẽ chiến thắng Đảng Người Dơi. Ta sẽ lên ngôi Minh chủ để duy trì đại cuộc. Buổi họp đến đây bế mạc. Các vị ra về nhớ chu toàn phận sự.

Bọn trẻ kéo nhau ra khỏi sân nhà, nô nức bàn tán về buổi Đại hội quần hùng sắp tới. Chúng không màng đến vỡ tuồng cải lương xem dở dang lúc này, giờ đã đến hồi mùi mẫn lâm ly.

Tinh thần hiếu chiến đã lấn át cả tính ham mê cải lương.

2

Tỉ võ đoạt soái

Đêm nay, trẻ em Việt Nam từng bừng vui Lễ Trung Thu.

Cả thủ đô náo nhiệt rộn ràng dưới ánh hoa đăng rực rỡ. Khắp các nẻo đường, khắp các ngõ hẻm trẻ em tung tăng xách lồng đèn đủ màu đủ kiểu. Nào đèn cá, đèn bướm, đèn quả dưa, nào đèn hỏa tiễn, phi cơ, phi thuyền... Chúng vừa đi vừa ca hát giọng hát thanh thanh vang lừng những âm hưởng vui tươi.

Trong lúc đó, có một số trẻ em không thích chơi đèn, không thích dự hội hoa đăng. Phi thuyền Apollo 11 đã phá tan giấc mơ hồng của tuổi ngọc. Chị Hằng còn đâu nữa, chú Cuội còn đâu nữa, con thỏ ngọc cũng đã biến mất, nhường chỗ cho sỏi, đá hoang vu. Chị Hằng, chú Cuội, thỏ ngọc không còn, cuộc chơi đèn của trẻ thơ cũng mất đi nhiều hứng thú. Những bài hát dí dỏm về chị Hằng, chú Cuội bỗng trở nên lố bịch, buồn cười. Đối với số trẻ này, trò chơi đèn đã trở thành lạc hậu. Chúng tìm những trò chơi khác hợp thời hơn. Thay thế hội hoa đăng, chúng bày ra hội Tỉ võ hoặc Luận kiếm.

Vậy đêm nay, quần hùng tí hon tập nập tại những ngõ hẻm đường Hoàng Diệu. Chúng lần lượt kéo đến sân nhà đường Hoàng Diệu, dự Đại hội "Tỉ võ đoạt soái" do Hòa Long thần giáo tổ chức.

Mặc dầu không phải hội hoa đăng, sân nhà làm võ trường Đại hội cũng rực rỡ ánh đèn lồng ngũ sắc. Trong võ trường, quần hùng chia làm hai phe. Thần giáo bên mặt và Cao bồi bên trái. Hai phe đang nhìn nhau, đo lường lực lượng.

Giáo chủ Thần giáo phá tan bầu không khí nặng nề.

- Đại hội "Tỉ võ đoạt soái" khai mạc. Bản giáo tổ chức Đại hội này với mục đích chọn một bậc tài ba xuất chúng tôn làm Minh chủ võ lâm. Vậy ai tự

nhận võ công cao cường hãy ra thi thố cho bản giáo mở rộng thêm tầm kiến thức.

Chẳng hiểu thằng Minh (tức Thần Long quái kiệt, Giáo chủ Hỏa Long thần giáo) học lóm được của ai những lời văn hoa chải chuốt như thế. Sau lời tuyên bố khai mạc, Giáo chủ đưa mắt nhìn Đảng trưởng Người Dơi, chờ phản ứng.

Batman cất tiếng cười ha ha:

- Giáo chủ muốn mở rộng tầm kiến thức, Đảng Người Dơi chúng tôi cũng không hẹp lượng gì. Nào, Cao bồi chánh Phó Đảng hãy ra lãnh giáo với cao thủ Thần giáo vài chiêu.

Mới thốt lời đầu tiên mà Đảng trưởng Người Dơi đã lên giọng trịch thượng khinh người. Toàn thể Thần giáo đều lộ vẻ vô cùng căm tức.

Cao bồi chánh hùng hổ bước ra giữa sân, cất giọng sang sảng.

- Phó Đảng Người Dơi xin lãnh giáo với cao thủ Thần giáo.

Thiết Chương thần tăng vội bước ra. Bọn trẻ bên Đảng Người Dơi nhao nhạn bàn tán: "À, tưởng ai, thì ra thằng Tân hột mít!" Nghe chúng bàn tán Thằng Tân làm lơ, đồng dặc nói.

- Đệ nhất Đường chúa Hỏa Long thần giáo hân hạnh được tiếp Phó Đảng Người Dơi.

Một tràng pháo tay vang lên bên phía Ma giáo. Cao bồi chánh không nói gì, dăm dăm nhìn đối thủ. Thằng Tân tròn như hột mít nhưng nhanh nhẹn vô cùng. Nó nhảy đến tung một Thiết chương vào mặt thằng Sơn, rồi lanh lẹ rút lui. Nó ngán đòn vật theo thể nhu đạo của đối thủ. Má Cao bồi chánh hửng một chương tá hỏa tam tinh. May nhờ thằng Tân ngán nó vội lùi nhanh, nên nó kịp thời lấy lại sự bình tĩnh. Đường chúa thấy mặt Cao bồi chánh đỏ gay ra vẻ giận dữ, lấy làm khoái chí vô cùng. Đường chúa không dám nhập nội, chỉ nhảy lăn xăn quanh địch thủ như một hột mít đang lăn tròn. Thình thoảng, nó nử một đòn hư rồi tiếp tục một đòn thật, nhưng những đòn sau đều đánh vào không khí. Đã kinh nghiệm, Cao bồi chánh tránh né rất tài tình. Nó chỉ tránh mà chưa tấn công lại. Nó đang lừa cho địch thủ mất thăng bằng là dùng

nhu đạo để vật ngã. Đường chúa cũng biết vậy nên không dám xáp lại gần. Ngọn Thiết chưởng tung ra rồi rút về nhanh như điện chớp.

Thần Long quái kiệt theo dõi trận đánh, bỗng nghiêng đầu nói khẽ vào tai Hữu Đàng hộ pháp:

- Đường chúa sắp nguy rồi đó.

Lời Giáo chủ vừa dứt, chẳng hiểu loay hoay thế nào mà Đường chúa bị Cao bồi chánh nắm được eo ếch vật ngã lăn quay. Hột mít bây giờ không lăn tròn nữa mà nằm ngay đơ cán cuốc.

Bọn cao bồi vỗ tay hoan hô Phó Đẳng như sấm dậy.

Giáo chủ Thần giáo tức giận bảo:

- Hữu Đàng hộ pháp hãy ra hạ tên Phó đẳng tinh ranh ấy.

Độc Cước Thượng Nhân vâng lệnh, bước ra đối diện Cao bồi chánh.

- Hữu Đàng hộ pháp Thần giáo xin lãnh giáo Phó Đẳng vài chiêu.

Bọn trẻ Đẳng Người Dơi lại nhôn nhao: "Thằng Thành là Hộ pháp Ma giáo?" Một đứa khác nói: "Võ công nó rất lợi hại, chớ thấy chân nó đi cà nhắc mà kinh thường".

Mặc cho bọn trẻ bàn tán, Cao bồi chánh vừa đắc thắng đang say với chiến công oanh liệt của mình. Nó không coi thẳng cà nhắc vào đâu. Nhanh nhẹn khôn lanh như thằng Tân còn bị đo đất thay! Với mục đích trả thù cho Đường chúa, Độc Cước Thượng Nhân quyết tìm sơ hở của địch thủ. Vừa đối diện với Phó Đẳng, nó đã tấn công một chưởng. Cao bồi chánh vừa tránh khỏi chưởng đó, Thượng nhân đã biến chưởng thành trảo chụp vào mặt đối phương. Phó Đẳng tránh né tài tình nhưng chưởng, trảo vẫn tấn công tới tấp, như hoa rơi lá đổ, như tên xạ mây giăng. Chiến thuật của Hộ pháp khác hẳn Đường chúa. Đường chúa tấn công rời rạc, chỉ áp dụng hư chiêu; Hộ pháp tấn công liên hồi, không để cho địch thủ có thì giờ sử dụng tuyệt kỹ nhu đạo.

Trận chiến đến hồi quyết liệt, ai cũng thấy rõ Độc Cước Thượng Nhân đang chiếm thượng phong. Bỗng một tiếng thét lên, một người ngã lăn quay ra đất.

Bọn trẻ nhìn kỹ, thì ra người vừa ngã lăn quay là Độc Cước Thượng Nhân.

Cả thầy đều ngạc nhiên vì rõ ràng Độc Cước đang chiếm thượng phong, sao lại bị vật ngã? Võ công nhu đạo của Phó Đảng quả thật vô cùng lợi hại. Đảng viên Đảng Người Dơi hò reo vang dậy khích lệ tinh thần chiến đấu của Cao bồi chánh. Bọn Ma giáo mặt mày tiu nghỉu, sau hai phen thảm bại nặng nề.

Giáo chủ Thần giáo mỉm cười nói khẽ với Tả Đảng hộ pháp:

- Cui đon Tảo địa.

Thần Long quái kiệt vừa dứt lời, Độc Cước Thượng Nhân thừa dịp Phó Đảng đang hui hui tự đắc, để lộ sơ hở dưới chân, nó liền quật một cú đá ngang như trời giáng. Cao bồi chánh té nhào, mũi ụp xuống đất, máu tuôn ra xối xả. Lần này, bọn trẻ phe Thần giáo lại hò reo, hoan hô ngọn cước kinh khủng của Hộ pháp.

Vài tên cao bồi lật đật chạy ra, lấy khăn chùi máu cho Phó Đảng. Độc Cước cười hì hì, hất hàm hỏi Phó Đảng:

- Phó Đảng có biết đon vừa rồi tên là gì chẳng?

Rồi không đợi cho Cao bồi chánh trả lời, nó làm ra vẻ trang trọng tiếp:

- Đó là đon Tảo địa, một thế rất tầm thường của võ thuật Việt Nam.

Bọn trẻ Ma giáo vừa vỗ tay cổ vũ vừa đồng loạt reo to: "Hoan hô võ thuật Việt Nam!" Cao bồi chánh lúi thủi trở về hàng ngũ. Batman Đảng trưởng nổi trận lôi đình, nhảy ra giữa võ trường hét to:

- Bọn Ma giáo chúng bây đừng vội khoác lác. Có giỏi ra đây ném vài đon Thái cực đạo của Batman.

Một vị Trưởng lão nói cùng Giáo chủ:

- Xin Giáo chủ cho tôi ra thử tài cùng Đảng trưởng.

Giáo chủ gật đầu căn dặn:

- Thần Phong trưởng lão phải cẩn thận.

Khi Thần Phong trưởng lão vừa bước ra, phe cao bồi lại xầm xì: "Trưởng lão là thằng Cu Tèo? Thằng này sức mấy mà thắng nổi Đảng trưởng!" Một đứa xen vào: "Nó có đường Lão Mai rất độc hiểm".

Cu Tèo vừa dừng bước, Batman không cần giữ lễ, tổng vào quai hàm nó một quả đấm thôi sơn. Tèo ta nghiêng đầu tránh khỏi, rồi trả đũa bằng một

chưởng Phi Tinh tuyệt đỉnh. Thăng Rọm lách mình tránh chưởng, phóng ngược lại một ngọn cước kinh hồn. Cu Tèo nhảy sang một bên tránh khỏi ngọn cước, rồi nhanh nhẹn phóng chỉ vào mắt đối phương. Thăng Rọm lách đầu tránh khỏi đòn ác liệt đó, Cu Tèo biến chỉ thành trào, rồi lại biến trào thành chưởng tấn công dồn dập.

Trước sự tấn công tới tấp của Cu Tèo, thăng Rọm lùi dần, lùi dần... Bọn trẻ phe Ma giáo hân hoan ra mặt, nhưng Giáo chủ chúng lại lộ vẻ khấn trương. Bỗng thăng Rọm thét to một tiếng rồi tung ra hai ngọn cước song phi. Cu Tèo tránh được ngọn trước nhưng hứng trọn lấy ngọn sau, nhào lặn mấy vòng dưới đất. Bọn trẻ cao bồi lại vỗ tay cuồng nhiệt.

Giáo chủ Thần giáo tái mặt, trong lúc Batman hình mũi vênh vang. Thần Long quái kiệt nghĩ thầm: "Võ công Batman quả thật cao cường, ngọn cước song phi của nó thật phi thường lợi hại. Các Trưởng lão không ai là đối thủ của nó. Ta không ra mặt chiến đấu ắt không xong".

Thăng Rọm cất tiếng cười tự đắc:

- Thần giáo còn cao thủ nào, xin cho Batman lãnh giáo.

Bọn trẻ phe Thần giáo đều đưa mắt nhìn Giáo chủ. Thần Long quái kiệt ung dung bước ra giữa sân, lê tấm thân gầy đi như hết muốn nổi:

- Đảng trưởng bản lãnh quả thật cao cường. Nếu Đảng trưởng thắng được Thần Long này, chức Minh chủ sẽ về tay Đảng trưởng.

Bọn trẻ hai phe đều im phăng phắc, vì chúng biết đây là trận đấu giữa hai cao thủ tuyệt đỉnh, trận đấu quyết định này sẽ vô cùng hào hứng.

Thăng Rọm biết gặp tay lợi hại nên không dám khinh thường. Thăng Minh nhe răng nanh ra cười, mặt ngựa của nó dường như dài thêm ra. Rồi thình lình nó tấn công một chưởng. Thăng Rọm vận đủ mười hai thành công lực đưa chưởng ra đỡ. Nhưng thăng Minh bỗng thu chưởng lại, thăng Rọm lỡ đà chới với. Thăng Minh lập tức dùng đòn Tảo địa. Rọm nhanh mắt nhảy lùi tránh thoát. Nó cười giòn, giọng đều không chịu được.

- Xí hự!

Thăng Minh bình tĩnh trụ bộ trung bình tấn, không tấn công tiếp. Rọm tiến

tới, dùng một đòn Thái cực đạo chặt mạnh vào cổ đối thủ. Minh gầy biết đòn ấy độc hiểm, vội lùi bước né tránh. Rọm thừa dịp tiến thêm lên để chiếm thượng phong. Rồi nó lại chặt vào vai đối thủ một đòn thứ nhì. Thăng Minh lại lùi thêm một bước tránh vừa nhe nanh cười khì:

- Xí huyệt!

Thế là nó đã trả đũa được thăng Rọm, mặc dù nó đang bị hạ phong. Nó biết thăng Rọm ý vào sức mạnh, khinh thường nó gầy gò, muốn dùng nội công áp đảo. Nó không muốn đấu nội lực với thăng Rọm làm gì cho phí sức.

Thình lình thăng Rọm hét to (theo kiểu hiệp sĩ Nhật) rồi tung ra hai ngọn cước song phi thật là dũng mãnh. Đó là ngón đòn lợi hại nhất của Batman. Đồng lúc ấy, thăng Minh cũng tung hai ngọn đá song phi trong đường Ngọc Trảng. Bọn trẻ nghe "Ự! Ự!" hai tiếng rồi thấy hai thân hình văng ra xa, rơi đánh bịch xuống đất. Batman xể mặt, máu tuôn xối xả. Thần Long gầy rãnh, phun ra một ngụm máu đỏ lòm.

Bọn trẻ náo loạn như đàn ong vỡ tổ. Phe Ma giáo lo dìu Giáo chủ về Tổng đàn. Phe cao bồi lo đỡ Đảng trưởng về Trụ sở.

Đại hội "Tỉ võ đoạt soái" bế mạc một cách bất ngờ. Ma giáo và Cao bồi bất phân thắng bại. Chức Minh chủ võ lâm chưa phân định vẫn còn là một ám ảnh thường trực trong đầu óc đám trẻ thơ lạc hướng...

3

Rửa tay gác kiếm

Từ ngày Đại hội "Tỉ võ đoạt soái" bế mạc, bọn trẻ Cao bồi lẫn Ma giáo đều ngạc nhiên vì Đảng trưởng và Giáo chủ của chúng bỗng biệt tích giang hồ.

Nhiều câu hỏi được nêu ra:

Phải chăng Đảng trưởng không muốn dính líu vào ân oán giang hồ nên rửa tay quy ẩn?

Phải chăng Giáo chủ quyết đoạt chức Minh chủ nên bế quan luyện thêm tuyệt đỉnh võ công?

Những thắc mắc ấy chưa được giải đáp, thì một buổi chiều kia, bọn trẻ càng ngạc nhiên hơn nữa khi trông thấy Đảng trưởng và Giáo chủ chúng đang ngồi chuyện trò thân mật dưới mái hiên vắng bên đường. Tin ấy đồn nhanh, chẳng mấy chốc bọn trẻ Ma giáo lẫn Cao bồi kéo đến thật đông.

Thằng Rọm thân mật nói:

- Giáo chủ vẫn mạnh khỏe đấy chứ?

Thằng Minh lật đật đáp:

- Từ nay, bồ đừng gọi là Giáo chủ nữa, mà cứ gọi là Minh gầy.

Thằng Rọm cũng vội nói:

- Vậy thì tôi gọi là bạn. Và bạn cũng đừng gọi tôi là Đảng trưởng hay Batman gì cả, mà cứ kêu là Rọm, hay Sâu Rọm cũng được.

Hai trẻ nhìn nhau, cùng nhoẻn cười cởi mở. Một lúc lâu, thằng Rọm tiếp:

- Sau đêm bị bạn đá cho một đá xể mặt, tôi về nhà bị ông già bố cho một trận nên thân. Chẳng hiểu ai đến méc mà ba tôi biết rõ thành tích bất hảo của tôi bấy lâu nay. Ông đánh tôi năm chục roi và cấm lập bè lập đảng phá phách hàng xóm. Ông dọa sẽ đưa tôi vào trại Giáo hóa, nếu tôi tiếp tục những trò du

đăng. Ông còn khuyên tôi phải lo học hành để lập thân sau này. Ông không cấm tôi luyện võ, nhưng luyện võ để mạnh khỏe và để phòng thân, chứ không phải để hống hách, đánh lộn.

Thằng Minh nhe răng cười:

- Thế rồi bồ trở nên ngoan ngoãn và hiếu thảo?

Thằng Rọm thản nhiên tiếp:

- Lúc đầu tôi chỉ vâng dạ cho trôi, vì năm chục roi chỉ nung thêm căm thù với kẻ đã đá tôi xể mặt. Tôi quyết sẽ tìm bạn để rửa cái nhục ngày nào. Trong khi chờ đợi cơ hội, tôi cũng nghe lời ba tôi lo học hành chăm chỉ để chứng tỏ mình chưa đến nỗi hư đốn, mất dạy.

Thằng Minh chưa hết thắc mắc:

- Vậy mà nhiều đứa đồn bồ đã chán cảnh ân oán, giang hồ nên rửa tay quy ẩn!

Thằng Rọm cười hiền lành:

- Chúng thấy vắng tôi nên đồn bậy như thế. Nguyên ba tôi thấy tôi tuy chịu học, nhưng chưa hoàn toàn giác ngộ, vì gương mặt tôi vẫn đăm đăm sát khí căm thù. Ông tìm cách đưa tôi trở về con đường chánh. Ngoài những lời dụ dỗ khuyên nhủ. Ông còn đưa tôi lần lượt viếng các cô nhi viện như làng Cô nhi Chiến Tranh ở Long Thành, Cô nhi viện Diệu Quang ở Bình Chánh, Làng Thiếu Nhi SOS ở Gò Vấp.

Thằng Minh tò mò hỏi:

- Bồ đã trông thấy những gì ở các nơi ấy?

Rọm kể tiếp với giọng xúc động chân thành:

- Tôi đã trông thấy Đau Khổ và Tình Thương. Tôi đã chứng kiến cảnh hàng ngàn trẻ con cô cút cả mẹ lẫn cha, đang sống thiếu thốn, nghèo nhọc trong Tình Thương của các vị tu sĩ, các nhà từ tâm... Chiến tranh đã tàn phá quê hương, gieo tang tóc cho bao nhiêu gia đình và cướp đi bao hạnh phúc vui tươi của tuổi ngọc. Tôi bỗng thấy thẹn với nếp sống bấy lâu nay của mình. Tôi thấy mình đã sai lầm. Tôi đã rưng rưng nước mắt khi thấy một đứa trẻ quần quai trên giường bệnh, trên mình chỉ khoác một mảnh chăn đơn. Đó

là hình ảnh của đứa em tôi, đó cũng có thể là hình ảnh của bạn của tôi, của bao nhiêu đứa trẻ khác đang sống trên quê hương đau khổ này. Sau những đêm thao thức, tôi cương quyết từ bỏ nếp sống cũ. Tôi không muốn hận thù.

Tôi không thích đánh nhau nữa.

Thằng Minh cũng lộ vẻ cảm động:

- Thế là bồ đã đi đúng đường rồi đó.

Rọm cười, nụ cười hiền lành trông dễ mến làm sao. Nó cầm lấy tay thằng Minh, thành thật hỏi:

- Còn bạn, nghe đồn bạn bế quan luyện thêm võ công tuyệt đỉnh, có thật thế không?

Thằng Minh nheo mắt nhìn Rọm, mắt nó long lanh niềm tin tưởng:

- Luyện võ công tuyệt đỉnh? Tôi nghĩ lại tức cười cho những trò lơ bịch của mình. Thật ra, chúng mình chỉ bắt chước cái lương, ti vi, truyện võ hiệp tầm xàm, chứ biết gì mà luyện võ công tuyệt đỉnh? Đó chỉ là một trò chơi trẻ con theo thời, có điều chúng mình đã chơi quá lâu.

Rọm tỏ ra hiểu bạn:

- Phải, chúng mình đã quá lâu.

Thằng Minh vui vẻ tiếp:

- Sau cái đêm bị bồ đá cho gãy răng phun máu, tôi về nhà bị bà già nện thêm hàng chục cán chổi. Má tôi nói: "Trong lúc mẹ khổ cực buôn bán kiếm từng đồng nuôi con ăn học, mà lại bắt chước bọn du đảng mất dạy, cả xóm không ai chịu nổi bọn mày. Mày là Giáo chủ cái khi mốt gì? Tưởng như thế là hay lắm! Mày mới gãy một cái răng còn là may đấy, tao mong cho chúng đánh gãy cả hàm răng nanh của mày, để cho mày chữa bớt cái tật ngang tàng, bướng bỉnh. Từ rày tao cấm mày lập bè lập đảng, phá phách người ta. Mày là Giáo chủ hả? À, từ rày Giáo chủ chịu khó ở nhà nấu xôi, giữ em cho tao đi buôn bán. Mày mà bỏ đi chơi nữa, tao gọi mày về quê ở với ngoại mày".

Rọm cố nhịn cười, hỏi nhỏ:

- Rồi vâng lời mẹ, ở nhà nấu xôi, giữ em?

Minh gật đầu:

- Còn lâu tôi mới chịu ở nhà. Tôi làm bộ xăng xít nấu xôi được vài bữa, rồi chứng nào tật nấy, tôi lại lén bỏ đi chơi. Bà già làm thiệt, bắt tôi gởi về quê ở với ngoại.

- Về quê ngoại có vui không?

- Quê ngoại tôi là một làng nghèo xơ xác ở một tỉnh miền Tây. Văng ánh đèn màu thủ đô, văng bạn bè tinh nghịch như quý sứ, tôi cảm thấy mình như bị lưu đày, nhưng đồng thời tôi cũng đã thu nhận được những bài học thấm thía. Ở đây, trẻ con hiền lành, chất phác, không hỗn ấu, nghịch ngợm phá phách như ở thành thị. Về đây, quen tật hống hách, tôi lại muốn làm Giáo chủ cả chúng. Bọn trẻ không ưa tôi, xa lánh dần. Tôi trở nên một đứa trẻ lạc loài, cô đơn. Sau, tôi phải tìm cách làm thân với chúng, hòa hợp với chúng những lúc đau buồn cũng như những lúc vui chơi.

Rơm thắt mắc hỏi:

- Con nít mà đau buồn nữa sao?

Minh thở dài tiếp:

- Ở nhà quê khổ lắm, chứ không như ở thành thị. Ngày nào cũng nghe súng nổ. Đêm đêm phải chui rúc xuống hầm. Vậy mà cũng không tránh khỏi tai nạn. Sống cảnh trên đe dưới búa, người dân thật khổ sở trăm chiều. Tôi đã chứng kiến lắm cảnh thương tâm. Có lần hai đứa bạn còn đùa giỡn với tôi lúc ban chiều, tối lại cả nhà đều chết vì đạn pháo kích vì không kịp xuống hầm trú ẩn. Dân làng lo đám táng cho cả gia đình. Một lần khác, trận chiến xảy ra gần nhà tôi. Tôi đã trông thấy mái nhà bốc cháy, những thân xác ngã gục. Tôi đã nghe những tiếng kêu la thảm thiết trong cảnh bom đạn tơi bời. Tôi lại mất thêm vài đứa bạn thật thà, những thằng bạn đáng mến và đáng thương. Chiến tranh đã gieo rắc tang tóc cho không biết bao nhiêu gia đình, đã gây cảnh tàn phá vô cùng khủng khiếp. Cảnh tàn phá của quê hương, cảnh đau khổ của bao người chung quanh đã làm cho tôi tỉnh ngộ. Nghĩ đến nếp sống của mình ngày xưa, tôi cảm thấy như mình đã đùa trên sự đau khổ của đồng bào. Giáo chủ, Đảng trưởng, Minh chủ là những cái quái gì? Dầu có là Minh chủ thật sự như trong các pho võ hiệp mô tả, tôi cũng không thể làm cho những người

bạn trẻ của tôi khỏi chết vì cảnh bom rơi đạn lạc, cho đồng bào tôi thoát khỏi cảnh tử biệt sinh ly... Sau cùng không sống nổi ở nhà quê, ngoại đưa tôi trở về thành thị. Và từ đây, tôi quyết "rửa tay gác kiếm", không muốn tập tễnh đi vào con đường hiếu chiến, hiếu sát. Tôi đã học được ở những người bạn quê mùa một bài học vô cùng quý giá về Đoàn kết và Thương yêu.

Rọm vỗ nhẹ vào tay Minh, giọng chân thành xúc động:

- Bạn bây giờ mới xứng đáng là Giáo chủ, không phải là Giáo chủ ma giáo mà là Giáo chủ chính giáo.

Minh lắc đầu, nghiêm giọng:

- Giờ đây, tôi chỉ là thằng Minh, chứ không là Giáo chủ của ai cả.

Rồi nó đưa mắt nhìn bọn trẻ - cao bồi có, ma giáo có - đang bu quanh chờ lệnh của Giáo chủ và Đảng trưởng. Nó ôn tồn hỏi:

- Bây lâu nay, Thần giáo ta đã đoạt được những thành tích gì nào?

Một Đường chúa kính cẩn thưa:

- Ta đã làm cho bọn trẻ xóm khác khiếp vía, không dám bén mảng đến xóm ta. Ta đã đập bể mấy chậu kiếng quý giá nhà chú Năm vì chú ích kỷ không mở cửa cho chúng ta xem Tivi chiếu tuồng cải lương. Ta đã trừng phạt dì Tư vì dám đánh một Đà Chúa lỡ ăn cắp của dì mấy củ khoai lang, chúng ta đã ném vào sân nhà dì liên tiếp ba đêm ba gói...cứt. Ta đã...

Thằng Minh đỏ mặt, khoát tay lia lịa:

- Thôi thôi, bao nhiêu thành tích ấy đủ rồi.

Thằng Rọm cũng lên tiếng hỏi bọn cao bồi:

- Còn Đảng ta đã lập được những thành tích gì nào?

Cao bồi chánh vênh mặt thưa:

- Chúng ta bắt buộc những đứa trẻ đi học ngang qua hẻm phải nạp tiền mãi lộ. Chúng ta đã trừng phạt lão Nhất bằng cách chọi đá vào nhà lão, vì lão không cho chúng ta coi phim cao bồi. Chúng ta đã dí đánh thằng Thành ở đường Đỗ Thành Nhân vì nó dám gọi ta là lưu manh, du đảng.

Chúng ta đã...

Thằng Rọm khoát tay ngăn lại:

- Thôi bao nhiêu đó đủ rồi.

Thằng Minh trang trọng tuyên bố:

- Thành tích của ta bấy lâu nay đều là những thành tích bất hảo. Nếu ta tiếp tục, một ngày kia chúng ta sẽ đi vào trại giáo hóa cả đám. Vậy, nhân danh Giáo chủ, tôi ra lệnh giải tán Thần giáo từ đây. Các bạn phải trở về nhà lo học hành, lo sửa mình để xứng đáng là những mầm non của dân tộc.

Bọn trẻ phe ma giáo lưỡng lự một lúc mới lên tiếng:

- Xin vâng lời Giáo chủ.

Thằng Minh mỉm cười:

- Từ đây, các bạn không nên gọi Giáo chủ nữa, cứ gọi là Minh gầy.

Thằng Rọm cất giọng sang sảng:

- Lời anh Minh nói rất đúng. Vậy, nhân danh Đảng trưởng, tôi ra lệnh giải tán Đảng Người Dơi. Từ rày, các bạn không được tụ tập phá phách hàng xóm, hống hách với bất cứ ai. Chúng ta nên lo học hành để trở thành người tốt cho đất nước mai sau.

Bọn trẻ riu ríu đồng thanh:

- Chúng tôi xin vâng lời.

Rọm cầm lấy tay Minh, đôi bạn tươi cười hơn hở. Qua phút giây kinh ngạc, bọn trẻ trở lại vui tươi. Chúng thấy bầu không khí hôm nay có vẻ thân mật, đầm ấm hơn hẳn không khí trong Đại hội "Tỉ võ đoạt soái" ngày nào. Sợi dây tương ái tương thân bắt đầu siết chặt những vòng tay bé bỏng.

Thằng Minh bỗng cất tiếng cười to, giọng vô cùng thành thật:

- Chúng ta sẽ thi đua học tập. Những lúc rỗi rảnh, chúng ta sẽ gặp nhau để trau dồi võ thuật, với tinh thần thể thao, chứ không phải với tinh thần hiếu chiến như ngày nào.

Thằng Rọm lộ vẻ hân hoan:

- Phải rồi, ba tôi thường khuyên: "Ta nên luyện võ để mạnh khỏe và để tự vệ chứ không phải để đánh lộn".

Rồi nó hướng về phía bọn trẻ hỏi to:

- Các bạn đồng ý chứ?

Bọn trẻ vừa vỗ tay vừa reo to:

- Đồng ý! Đồng ý!

Thằng Minh cười vênh răng, giọng dí dỏm:

- Vậy thì tôi sẽ có dịp trả lại anh Rọm món nợ ngày nào.

Rọm ngạc nhiên hỏi:

- Món nợ gì?

- Món nợ bồ đã đá tôi gãy răng đó mà.

Bọn trẻ cất tiếng cười vang, giọng cười hồn nhiên trong sáng. Rọm và Minh siết chặt tay nhau, môi nở nụ cười thông cảm, tin yêu...

Thấm Thệ Hà

ÔNG NGHÈ DÊ

Tác giả: **Thẩm Thệ Hà**

Khai Trí ấn hành

Ebook: **Cuibap**

Text: **vietmessenger**

Loại sách nhi đồng
TUỔI THƠ

THẦM - THỆ - HÀ

Ông nghề Dê



Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Đại-lộ Lê-Lợi — SAIGON

I

Con Cầu Tự

Ngày xưa, có đôi vợ chồng người nhà quê chất phác, hiền lành, sống với nhau thật ấm êm, hạnh phúc. Chồng làm việc đồng áng vất vả nhưng lúc nào cũng vui vẻ với mọi người. Vợ trông nom công việc trong nhà và lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ những người lân cận. Láng giềng rất mến vợ chồng anh. Họ thường bảo nhau:

- Anh Lê thật tốt bụng.
- Chị Lý quả là vợ hiền.
- Lê Lý thật xứng đôi.

Nhưng có kẻ cũng hơi tò mò:

- Hình như anh Lê chỉ ao ước có một đứa con.
- Chị Lý dường như cũng buồn vì hiếm muộn.

Anh Lê đôi khi có nghe những lời to nhỏ đó, anh chỉ vui vẻ cười, không đính chính cũng không xác nhận. Chị Lý lắm lúc ngồi một mình có vẻ tư lự, đôi mắt xa xăm... Thật ra, vợ chồng chị đang ao ước một đứa con để vui cửa vui nhà. Nhưng năm tháng qua, điều ao ước vẫn còn là ao ước.

Có người mách bảo:

- Sao chị không đến chùa cầu tự? Chùa Phước Lưu làng mình linh lắm, ai cầu phước được phước, ai cầu duyên được duyên.
- Còn cầu tự thì sao, hở chị?
- Ai cầu tự nhất định sẽ sinh quý tử.

Chị Lý mỉm cười, không bày tỏ ý kiến. Nhưng vài hôm sau, chị mang lễ vật đến chùa dâng hương và cầu tự. Chị tâm thành khẩn nguyện xin Trời Phật ban cho vợ chồng chị một đứa con trai để nối dõi tông đường.

Đêm ấy, chị Lý nằm mộng thấy trên nền trời mênh mông một vì sao thật

sáng. Vì sao như di động, ánh sáng chiếu rức lẫn át cả muôn sao. Chị Lý lấy làm lạ, trở mắt nhìn. Bỗng vì sao đánh một vòng tròn trên khoảng không rồi xẹt xuống ngay bụng chị. Chị Lý giật mình tỉnh dậy, lòng băng khuâng vì giấc mộng lạ kỳ.

Sáng hôm sau, chị đem câu chuyện nằm mộng kể cho anh Lê nghe. Anh Lê hớn hờ nói:

- Có lẽ Trời Phật ban quý tử cho chúng mình. Thật lời đồn chùa ta linh ứng quả không sai.

Chị Lý cũng mừng thầm nhưng tỏ ra dè dặt:

- Mình chớ mừng vội. Biết đâu chỉ là mộng mị mà thôi.

Anh chồng nói:

- Nếu từ hôm nay mà mình mang thai thì chắc chắn không phải là mộng mị tầm thường đâu.

Nghe chồng nói có lý, chị vợ nuôi hy vọng trong lòng. Và bắt đầu từ đó, chị Lý cảm thấy nhiều triệu chứng cho biết nàng đã mang thai. Vợ chồng chị vô cùng mừng rỡ. Anh Lê bàn với vợ:

- Đầu làng có bà thầy bói danh tiếng, đoán quá khứ vị lai như thần. Đầu mình thử đến bói một quẻ xem sao.

Chị vợ tán thành ngay:

- Mình nói phải đó. Mình phải bói xem con mình sau này tương lai như thế nào, có rước rở hơn chúng mình chẳng?

Chị Lý vội đến nhà bà thầy bói. Bà thầy xủ quẻ bói rằng:

- Theo quẻ này, chắc chắn bà sẽ sinh quý tử. Con bà sau này chẳng những làm rạng rỡ tông đường, mà còn làm vẻ vang cho quê cha đất tổ.

- Nó là trai hay là gái vậy bà.

- Nó là trai. Có điều...

Thấy bà thầy bói ngập ngừng, chị Lý ngạc nhiên hỏi:

- Có điều... sao, hờ bà?

- Nó sẽ có tướng mạo dị thường.

Chị Lý thở ra một hơi dài khoan khoái:

- Tưởng gì chó tướng mạo đầu dị thường đến đâu cũng không sao. Trong truyện Tàu, những người có tướng mạo dị thường toàn là những bậc kỳ tài, như Chung Vô Diệm, Đào Tam Xuân, Đôn Hùng Tín...

Bà thầy bói cười to, nửa thật nửa đùa:

- Nếu bà quan niệm như vậy thì không có gì đáng lo ngại nữa. Xin bà cứ an tâm chờ sinh quý tử.

Ở nhà bà thầy bói về, chị Lý hớn hở thuật lại cho chồng nghe. Anh chồng khoái chí, giả bộ phùng mang trợn mắt:

- Có dị tướng như thế này không? Mấy bà thầy bói đoán mò nhưng biết đâu chẳng đúng sự thật.

Chị Lý trách yêu:

- Mình thật kỳ, khi thì nói người ta đoán như thần, khi lại nói người ta đoán mò.

- Đoán như thần là lời người ta đồn, còn đoán mò là lời anh đoán. Mà anh thì cũng đoán mò, căn cứ vào câu "Bói ra ma, quét nhà ra rác".

- Biết vậy thì còn xem bói toán làm gì?

- Mình đang hy vọng thì xem bói để nuôi hy vọng. Hầu hết người ta xem bói là để nuôi hy vọng.

Chị Lý lặng im, không cãi lý với chồng nữa. Tuy nhiên, trong thâm tâm, chị nhận thấy lời chồng rất đúng, vì hiện nay chị đang nuôi hy vọng sinh được một đứa trẻ khác thường.

Thấm thoát đã đến ngày khai hoa nở nhụy, quả nhiên chị Lý sinh được một đứa trẻ khác thường. Đứa trẻ chào đời không hề cất tiếng khóc như bao nhiêu đứa khác. Nhưng điều dị thường ấy không làm cho người ta ngạc nhiên bằng khi trông thấy tận mắt thân hình nó. Nó không phải là đứa trẻ, mà là một con Dê.

Người chồng đợi mãi mà không nghe tiếng trẻ khóc, lại nghe tiếng bàn tán to nhỏ trong phòng, nóng ruột quá, anh ta mở cửa bước vào. Anh đưa mắt tìm con. Anh không thấy đứa bé sơ sinh nào cả mà chỉ thấy một con Dê con kháu khỉnh, đang ngoan ngoãn nằm bên cạnh vợ. Anh hoảng sợ, thối lui ra cửa.

Rồi anh ta vừa chạy vừa la. "Trời ơi! Quái vật!" Anh ta đông tuốt, không dám trở về nhà.

Phần chị Lý, khi biết mình sinh ra một con Dê, chị kinh hoàng muốn thiếp đi được. Nhưng lần lần chị lấy lại bình tĩnh. Chị nhớ đến lời đoán của bà thầy bói nhớ đến giấc mộng lạ lùng đêm nào, thì ra cái tướng mạo dị thường mà bà ta nói là tướng mạo một con Dê, vì sao rứt rờ xẹt vào bụng chị không phải là một vì tiên nào mà là một con Dê. Chị Lý buồn rầu, rướm rướm nước mắt. Thế là bao nhiêu hy vọng đều tan theo hình dáng của con Dê.

Tin chị Lý sinh quái thai đồn vang khắp làng, người ta rủ nhau đến xem đông nghẹt cả nhà, từ sáng sớm đến khuya lăc khuya lơ. Mỗi lần thấy người bu lại xem, con Dê ngơ ngác nhìn, chị Lý vừa hổ thẹn vừa tủi thân, úp mặt vào chăn khóc rấm rức. Láng giềng thương hại hết lời an ủi, chị Lý mới dịu bớt nỗi khổ tâm một phần nào. Trong lúc ấy, anh chồng vẫn biệt tăm biệt dạng...

Người trong làng lại đua nhau bàn tán:

- Tưởng sinh quý tử, nào ngờ lại sinh quái vật. Thật tội nghiệp cho chị Lý!
- Mà anh Lê cũng tệ, trốn đâu mà trốn biệt, không dám nhìn quý tử của mình.

- Dầu sao cũng là con cầu con khấn đấy chứ!

Chị Lý đã nghe đầy tai những lời thương hại cũng như những lời mỉa mai như thế. Láng giềng có người tốt, người xấu, hơi đâu mà để tâm phiền giận, miễn là mình đối xử tốt với mọi người là được rồi. Nghĩ như thế, chị Lý ăn nhả nuôi con, đợi chồng.

Một hôm, anh Lê lót tót trở về, đình ninh con quái vật đã chết. Anh vừa bước vào nhà, bỗng nghe "Be...ee! Be...ee!" làm anh giật mình, sửng sốt. Thì ra nó vẫn còn sống. Anh tức giận, căn nhắc vợ:

- Đồ quỷ quái ấy, sao mình không giết phứt nó đi?

Chị Lý giàn giụa nước mắt:

- Nó là con mà.
- Nó là nợ, là oan gia, chớ con cái gì.

- Sao mình nữ nói vậy? Mình đẻ ra thì mình phải nuôi nó chứ.

Anh Lê chưa nguôi được cơn giận:

- Nó là quỷ quái đầu thai để báo đời mình đây. Nó làm xấu hổ tông đường nhà ta.

- Thôi đi mình ơi nó là con cầu tự. Trời Phật cho sao thì mình chịu vậy. Hùm dữ còn không nữ giết con!

Anh Lê trở mắt nhìn con Dê. Con vật cũng dáo dác nhìn anh, đôi mắt nó dịu hiền, gương mặt nó kháu khỉnh thật dễ thương làm sao! Anh Lê thấy lòng dịu lại. Anh nghĩ thầm: "Con vật hiền lành đấy chứ, có gì đáng ghê sợ đâu?" Giữa lúc ấy, con Dê cất tiếng kêu "Be...ee! Be...ee" như tha thiết van lơn anh. Anh Lê đột nhiên thấy lòng mình xúc động. Anh đưa tay vuốt nhẹ lưng Dê, hất hàm hỏi nó:

- Mà là quỷ quái hay là yêu tinh?

- Be...ee!

- Mà là hung thần hay ác quỷ?

- Be...ee!

- Mà là oan gia hay tội báo?

- Be...ee!

Anh Lê bật cười:

- Cứ Be...ee, Be...ee mãi.

Thấy chồng hết giận, chị Lý vui vẻ nói:

- Thì nó là Dê, nó chỉ biết kêu " Be...ee!", chứ nói chuyện làm sao được. Mình rõ thật ngớ ngẩn!

Anh Lê thở dài nói:

- Thôi thì dầu tội báo hay oan gia, dầu hung thần hay ác quỷ, mình cũng phải xem nó là con.

Chị Lý vô cùng mừng rỡ:

- Và phải thương yêu nó nữa, nha mình?

Anh Lê gật đầu cho vừa lòng vợ. Trong thâm tâm anh nghĩ: "Thương yêu con quái vật đó à? Còn lâu!"

2

Đê Đi Học

Mặc dầu không còn ác cảm với Đê, anh Lê không thể nào thương yêu nó chân thành như con mình được. Tình phụ tử không thể đến với anh một khi Đê cứ mãi là Đê, một con thú chớ không phải con người.

Một hôm chị Lý vui vẻ bảo chồng:

- Từ ngày sinh con đến nay, mình chưa đặt tên cho nó. Đâu mình lựa đặt cho nó một cái tên đi.

Anh Lê thản nhiên nói:

- Nó là Đê thì cứ gọi là Đê, bày vẽ làm gì cho lắm chuyện.

Chị Lý không muốn làm chồng buồn, dịu dàng nói:

- Ủ, mình đặt nó tên Đê cũng hay đó.

Nghe vợ nói một cách tinh bơ, anh Lê tức mình hỏi:

- Hay ở chỗ nào đâu?

Chị Lý trêu chồng:

- Thì mình tên Lê, con tên Đê. Sách có câu: "Chữ Lê liền với chữ Đê một vần". Đó là điềm nhà ta có phúc.

Anh Lê trố mắt ngạc nhiên:

- Sách nào mà có câu kỳ quái như thế? Mà có thật đó là điềm nhà ta có phúc hay không?

Chị Lý tủm tủm cười:

- Muốn biết sách nào, mình nên hỏi cụ đồ làng ta thì rõ.

Không biết hư thực ra sao, anh Lê cũng cảm thấy hơi yên lòng. Anh không dè lời nói vô tình lại ứng với lời tiên tri trong sách. Và từ đó, anh săn sóc Đê chu đáo hơn. Vợ chồng anh đều gọi là "Thằng Đê". Và con Đê hình như rất bằng lòng cái tên đó.

Thằng Dê có nhiều điểm khác lạ với giống dê thường. Nó chỉ chịu ăn cơm chứ không chịu ăn đậu đỗ. Khi được hai tuổi, con Dê đã bập bẹ nói tiếng người. Nó đã biết kêu anh Lê bằng "Cha...aa" và gọi chị Lý bằng "Mẹ...ee" Thấy vậy, chị Lý tập cho Dê nói. Thằng Dê rất thông minh, chỉ một năm mà nó đã nói rành rẽ như người lớn. Có điều giọng nó ngân dài ra như tiếng dê kêu, ai nghe cũng phải tức cười.

Những lúc nhàn hạ, thằng Dê rong chơi khắp làng. Có lần nó dừng bước trước nhà thầy Đồ, lắng nghe lũ trẻ học. Nó ao ước được học như bọn trẻ. Nó nghĩ, nếu được đi học, nó sẽ cần mẫn, chăm chỉ, chứ không ham chơi, lêu lổng như phần đông bọn trẻ kia.

Chiều hôm ấy, nó về thưa với mẹ:

- Mẹ...ee, Mẹ...ee cho con đi học.

Lý thương hại nói:

- Con là Dê, làm sao đi học được?
- Con học được, con sẽ đi học như bọn trẻ.
- Nhưng biết thầy Đồ chịu dạy con không?
- Con sẽ năn nỉ thầy.
- Nhưng bọn trẻ sẽ trêu chọc, khinh khi con.
- Con sẽ làm cho chúng không trêu chọc, khinh khi.

Thấy con có lòng hiếu học, chị Lý mua giấy bút rồi dẫn nó đến nhà ông Đồ. Vừa bước vào nhà, thằng Dê cúi đầu lễ phép.

- Kính lạy... Thầy?

Thầy Đồ ngạc nhiên nhìn nó. Chị Lý thành thật bày tỏ sự tình. Bây giờ thầy Đồ mới nhớ lời đồn đãi lâu nay về gia đình chị Lý. Thầy Đồ ngần ngại vì xưa nay không ai dạy dê học bao giờ.

Thằng Dê quỳ xuống, tha thiết khẩn cầu:

- Xin thầy dạy con học, con hứa sẽ siêng năng, cần mẫn, chăm chỉ học hành. Con quyết sẽ làm rạng danh Thầy để khỏi phụ ơn Thầy dạy dỗ.

Nguyên ông Đồ là một Tiến sĩ ẩn dật, có cặp mắt rất tinh đời. Thấy Dê có vẻ kỳ dị, lời lễ lẽ phép khôn ngoan, ông biết nó không phải là con thú tầm

thường. Tương lai nó sẽ còn nhiều kỳ lạ. Và ông vui lòng nhận nó làm đệ tử, trước sự ngạc nhiên của bọn trẻ bao quanh.

Từ đó, thằng Dê siêng năng ngày ngày cắp sách đi học. Lúc đầu, nó bị bọn trẻ đùa nhau trêu chọc, nhưng nó luôn luôn nhẫn nhịn, hòa nhã với mọi người. Dần dần nó chinh phục được cảm tình của lũ trẻ.

Thằng Dê rất thông minh. Nó học sau, nhưng chẳng bao lâu, đã vượt hẳn bọn trẻ. Nó đem đến cho thầy nhiều ngạc nhiên, thích thú. Giọng nói của nó cũng dần dần giống hệt tiếng người, chứ không còn ngân dài như tiếng dê. Đó là nhờ sự cố gắng phát âm của nó. Thể hiện sự kiên trì khắc phục nhược điểm để tiến đến thành công.

Một hôm, để thử tài và tìm hiểu chí hướng của bọn trẻ, ông Đồ gọi chúng lại bảo rằng:

- Thầy ra vài câu hỏi, trò nào đáp đúng và hay thầy sẽ trọng thưởng.

Bọn trẻ lộ vẻ hân hoan, ngồi im lặng chờ Thầy ra câu hỏi.

Ông Đồ chậm rãi nói:

- Ca dao ta có câu:

"Gái thời giữ việc trong nhà,

Trai thời đi học đỗ ba khoa liền".

Các con biết "ba khoa liền" là ba khoa nào?

Một đứa trẻ đứng lên thưa:

- Thưa thầy, ba khoa liền là ba khoa: thi Hương, thi Hội và thi Đình.

Ông Đồ mỉm cười:

- Đố đâu ba khoa liền gọi là gì?

Đứa bé gãi đầu lia lia mà không đáp được. Một đứa khác đứng lên:

- Thưa thầy, đố đâu ba khoa liền gọi là Tam nguyên.

Ông Đồ gật đầu:

- Đố đâu khoa thi Hương gọi là gì?

Đứa bé lại bí. Thằng Dê thấy các bạn không ai đáp hết, nó mới thưa:

- Thưa thầy, đố đâu khoa thi Hương gọi là Giải nguyên.

- Đố đâu khoa thi Hội gọi là gì?

- Thừa thầy, gọi là Hội nguyên.

- Còn đỗ đầu khoa thi Đình?

- Thừa thầy, gọi là Đình nguyên.

Ông Đồ ra vẻ bằng lòng, hỏi tiếp:

- Nước ta, ai đã đỗ được Tam nguyên?

Thằng Dê đáp nhanh:

- Thừa thầy, cụ Nguyễn Khuyển ở làng Yên Đỗ và cụ Trần Hy Tăng ở làng Vị Xuyên. Hai vị này, người đời thường gọi là Tam Nguyên Yên Đỗ và Tam nguyên Vị Xuyên.

Ông Đồ hoan hỉ ngợi khen:

- Trò Dê giỏi lắm. Thầy sẽ tặng con một quyển "Quế Sơn Thi Tập" của cụ Tam Nguyên Yên Đỗ gọi là phần thưởng khích lệ.

Thằng Dê mừng rỡ thưa:

- Con thành thật cảm ơn thầy.

Bọn trẻ đưa mắt nhìn Dê, thầm cảm phục người bạn thú hiếu học và khôn ngoan. Dê cũng nhìn các bạn ra chiều cảm kích.

Sau khi thử tài đám đệ tử, ông Đồ muốn hiểu thêm chí hướng của chúng. Ông nghiêm giọng nói với bọn trẻ:

- Bây giờ thầy ra đề "Làm trai". Các con mỗi đứa đọc lên vài câu ca dao hợp với đề tài trên và hợp với sở thích của mình. Bọn trẻ ôn lại những câu ca dao. Vài phút sau, một đứa đứng lên:

- Thừa thầy, con thích câu ca dao này:

"Làm trai học đạo Thánh Hiền.

Năm hằng chẳng trễ, ba giềng chẳng sai".

Một đứa khác đứng lên:

- Thừa thầy:

"Làm trai giữ trọn ba giềng.

Thảo cha, ngay chúa, vợ hiền chớ vong".

Đứa thứ ba đứng lên:

- Thừa thầy:

"Làm trai quyết chí tang bồng.

Sao cho tỏ mặt anh hùng mới cam".

Đứa thứ tư đứng lên:

- Thừa thầy:

"Làm trai cho đáng nên trai.

Xuống Đông, Đông tĩnh, lên Đoài, Đoài tan".

Đến đây, bọn trẻ như cạn nguồn, không còn tranh nhau nói nữa. Ông Đồ đưa mắt nhìn Dê. Thằng Dê dịu dàng phát biểu:

- Thừa thầy, con thấy mấy câu ca dao này hợp với sở thích của con.

"Làm trai đứng ở trên đời,

Sao cho xứng đáng giống nòi nhà ta.

Ghé vai gánh đỡ san hà,

Sao cho tỏ mặt mới là trượng phu"

Nghe đám học trò phát biểu chí hướng của mình qua ca dao, ông Đồ lộ vẻ hân hoan, tin tưởng. Thật không uổng công ông rèn luyện chúng bấy lâu nay. Nhất là đối với thằng Dê, ông tin rằng tương lai nó sẽ vô cùng rực rỡ. Dê mà muốn "gánh đỡ san hà" và muốn "Tỏ mặt trượng phu" thì đâu phải là Dê tầm thường!

Nghĩ đến đây, ông Đồ mỉm cười, lòng lấy làm thích thú.

3

Đê Cười Vợ

Một hôm, nhằm ngày nghỉ học, thằng Đê rong chơi đây đó, dành trọn một ngày vui hưởng cảnh thiên nhiên.

Nó qua một cánh đồng, dừng bước ngửi mùi lúa thơm mới trổ. Nó qua một vườn hoa, lòng thấy nhẹ nhàng thơ thới trước cảnh muôn hoa khoe sắc, tung hương. Nó lên một sườn đồi, thỏa thích nó đùa với cỏ cây, hoa quả. Mãi đến lúc hoàng hôn ửng đỏ chân trời tây, thằng Đê mới chịu cất bước trở về.

Vừa xuống triền đồi, thằng Đê bỗng thấy một cô gái xinh đẹp đang tung tăng đuổi theo hai con bướm. Ráng chiều nhuộm đỏ đôi má hồng. Gương mặt nàng thật ngây thơ, duyên dáng. Hai con bướm bay mất, cô gái dõi mắt nhìn theo có vẻ tiếc ngẩn tiếc ngơ.

Thằng Đê dừng bước, nhìn trộm cô bé. Nó không dám làm động, sợ cô bé giật mình. Nó lặng nhìn một người đẹp giữa cảnh sắc thật đẹp. Thì ra Đê cũng biết thưởng thức vẻ đẹp của giai nhân!

Cô gái quay lại và bắt gặp một con Đê kháu khỉnh đang ngơ ngác nhìn mình. Nàng hồn nhiên reo lên:

-Ồ! Con Đê đẹp quá!

Con Đê vẫn đứng im, đôi mắt vẫn nhìn nàng đắm đắm. Cô gái nhẹ nhàng đến bên Đê, đưa tay dịu dàng vuốt lưng nó, miệng liến thoắng hỏi:

- Đê từ đâu đến đây?

Đê biết nói tiếng người nhưng Đê không đáp. Đê không muốn làm cho nàng kinh sợ, tưởng mình là quỷ quái hiện hình. Đê muốn nàng giữ được bản tánh hồn nhiên. Cho nên Đê vẫn im lặng.

Cô gái vỗ nhẹ nhẹ đầu Đê, miệng nở nụ cười thật tươi:

- Đê đi chơi một mình có vui không?

Dê thấy bàn tay cô gái thật êm ái làm sao! Và giọng nói cô thật ngọt ngào làm cho lòng Dê xúc động. Dê thấy cần phải lên tiếng để đáp lại thành tình ai, nhưng thay vì nói tiếng người, Dê chỉ cất giọng ngân dài:

- Be he...ee...

Cô gái lấy làm thích chí, hí hờn hỏi tiếp:

- Dê lạc đàn phải không, Dê?

- Be he...ee...

- Dê có muốn làm bạn với ta không?

- Be he...ee...

- Từ nay, ta với Dê kết bạn với nhau nhé?

- Be he...ee...

Dứt tiếng kêu, Dê nhảy tưng lên tỏ vẻ vui mừng. Cô gái cũng chạy tung tăng hái mấy cánh hoa rừng kết thành một vòng hoa đơn sơ nhưng thanh nhã. Cô đeo vòng hoa vào cổ Dê, ngây thơ nói:

- Dê ơi! Vòng hoa này kỷ niệm ngày ta kết bạn với nhau. Dê hãy giữ gìn nó nhé.

Con Dê nhìn nàng ra chiều cảm kích. Cô gái bỗng bỏ Dê chạy đi, Dê vội chạy theo nàng không rời một bước. Cô gái trèo lên cây hái vài quả mận, đem xuống chia cho Dê ăn mận mà có cảm tưởng như được thưởng thức những quả đào tiên trong vườn đào của bà Tây Vương Mẫu. Nàng lại dẫn Dê xuống suối uống nước. Tiếng suối reo róc rách, Dê lại có cảm tưởng như khúc nhạc Thiên Tiên. Thật là một ngày êm đềm, hạnh phúc!

Thấy bóng tối đã bao phủ ngàn cây, cô gái niềm nở bảo:

- Dê ơi! Trời sắp tối rồi, ta phải về kéo má ta trông. Dê đưa ta về nhé?

Nói rồi, nàng rào bước đi trước. Dê lẹ làng nối gót theo sau. Cô gái vừa đi vừa cất tiếng hát lạnh lót vui tươi. Dê im lặng đi mà thấy lòng rộn ràng một niềm vui khó tả. Về đến trước cổng nhà, cô gái dừng bước nói:

- Nhà của ta đây rồi, Dê có muốn vào không?

Con Dê ngẩng nhìn nàng với cái nhìn thật tha thiết, rồi nó bỗng quay mình phóng chạy trở về... Cô gái đưa mắt nhìn theo, nàng không hiểu tại sao đột

nhiên con Dê bỏ chạy.

o o o

Cứ mỗi buổi chiều, khi tan học, thằng Dê tìm đến triền đồi để mong gặp cô gái đã cùng nó kết bạn hôm nào. Nhưng đã năm ngày liền mà cô gái vẫn vắng bóng. Con Dê nhớ mong, chờ đợi. Mãi đến khi bóng tối bao trùm cảnh vật, nó mới buồn bã lui thủi ra về.

Một hôm, lựa lúc chị Lý vui vẻ, Dê men lại gần nói với mẹ:

- Mẹ ơi! Mẹ cưới vợ cho con.

Chị Lý bật cười:

- Con muốn vợ rồi à? Thôi được, để mẹ kiếm một con dê cái cho con.

- Không, con không chịu Dê cái đâu. Con muốn cưới một cô gái xinh đẹp.

Chị Lý ngạc nhiên:

- Cô gái nào chịu ưng con?

- Con có quen với một cô gái rất đẹp ở làng bên. Con nhất định cưới cô gái ấy vì nàng rất mến con.

- Nhưng biết cha mẹ cô ấy có bằng lòng không?

- Con chắc cha mẹ nàng sẽ bằng lòng.

Anh Lê nghe mẹ con bàn tán, lắc đầu thở ra:

- Con là Dê mà không biết cam phận Dê, lại đèo bồng muốn cưới gái đẹp. Mẹ con tính sao thì tính, nhưng đừng làm cho người ta khinh rẻ dòng họ nhà ta.

Dê lễ phép thưa:

- Cha mẹ cứ an tâm. Con không đến nỗi bất hiếu khiến cha mẹ phải buồn lòng.

Chị Lý thương con, sắm sửa theo Dê đến nhà cô gái. Đến trước cổng, thằng Dê dừng lại dăn dò:

- Xin mẹ rán ăn nhẫn nhường nhịn, rồi kết quả sẽ tốt đẹp.

- Mẹ hiểu rồi. Vì thương con, dầu phải nhục nhã mẹ cũng vui lòng.

Hai mẹ con tiến vào nhà. Mẹ cô gái thấy có khách lạ dẫn theo một con dê, lên tiếng hỏi:

- Bà đem dê đi bán?

Ông chồng ngồi gần thấy con dê kháu khỉnh cũng hỏi:

- Con dê đẹp đấy chứ! Bà định bán bao nhiêu?

Thằng Dê hồ thẹn, gằm mặt xuống đất. Chị Lý ngần ngại một lúc mới đánh bạo ngỏ lời:

- Không giấu gì ông bà, cháu là con trai của tôi. Hôm nay tôi sang đây để xin cưới cô gái con ông bà cho cháu.

Ông chồng ngạc nhiên trợn mắt:

- Bà có điên không?

Bà mẹ cũng há hốc mồm, giận dữ:

- Bà nói gì kỳ lạ vậy? Ai đi gả con gái cho dê?

Chị Lý rán nhịn nhục, tìm lời lẽ phân trần:

- Cháu tuy là dê nhưng rất thông minh và đã từng học đạo Thánh Hiền với thầy Đồ trong làng. Vả lại, cháu đã từng kết bạn với cô nhà. Xin ông bà gọi cô nhà hỏi qua thì rõ.

Giữa lúc ấy, cô ấy từ trong nhà bước ra. Trông thấy Dê, cô gái mừng rỡ chạy đến bên nó reo lên:

- Ồ, Dê đến thăm tôi đấy à? Tôi đang mong Dê đây.

Thằng Dê ngẩng nhìn nàng, lộ vẻ vui mừng. Bà mẹ ngạc nhiên, ông chồng sửng sốt. Cô gái thấy cổ Dê còn mang vòng hoa, cảm động nói:

- Dê còn giữ vòng hoa kỷ niệm. Dê ngoan lắm!

Rồi nàng ôm chầm lấy cổ Dê, ra chiều yêu mến chân thành.

Bà mẹ cười nhạt, hỏi con:

- Bà đây muốn hỏi cưới con cho Dê đấy. Con có bằng lòng không?

Cô gái ngẩn người suy nghĩ rồi bỗng e thẹn đáp:

- Cha mẹ đặt đâu con xin ngồi đấy.

Lần này bà mẹ càng sửng sốt hơn. Bà ngỡ con gái sẽ quyết liệt từ chối, vì con bà đẹp, không khi nào chịu lấy chồng một con vật ngớ ngẩn như Dê. Lời chấp nhận dễ dàng của con làm cho bà ngỡ ngàng hết sức. Bà không biết ăn nói làm sao bây giờ.

Ông chồng tức giận ra mặt, nhưng ông thâm trầm tìm cách khéo léo để cho mẹ con Dê nản chí rút lui. Ông nghiêm giọng nói với mẹ Dê:

- Con tôi đã ưng thì tôi bằng lòng gả.

Chị Lý mừng rỡ nói:

- Tôi thành thật cảm ơn ông bà.

Ông chồng mỉm cười tiếp:

- Tôi chưa nói hết lời. Xin bà nhớ cho điều này: nội ngày mai, bà phải đem sính lễ đến gồm đủ các món sau đây: Một nắm tóc tiên, một xuyên râu rồng, một chuỗi vàng cốm. Nếu không đủ lễ vật, xin bà đừng đến làm gì.

Chị Lý biết nhà gái muốn từ chối khéo bằng cách đòi hỏi những lễ vật mà chị không thể tìm đâu ra, chị thất vọng cúi đầu buồn bã. Thằng Dê biết ý mẹ, vội đỡ lời:

- Thưa ông, nội ngày mai mẹ con sẽ mang đầy đủ sính lễ đến.

Nghe Dê nói tiếng người rành rẽ, lễ phép, cha mẹ cô gái trở mắt nhìn nó như nhìn một hiện tượng quái gở, lạ lùng. Nhất là cô gái, cô âu yếm nhìn Dê, môi nở nụ cười như muốn nói: "Dê biết nói mà giấu tôi đấy nhé!" Và nàng cảm thấy lòng tràn ngập một niềm vui.

Chị Lý cáo từ cha mẹ cô gái ra về. Ra đến đường, chị Lý thở dài nói với con:

- Con ơi, người ta muốn từ chối nên đòi hỏi những lễ vật lạ đời. Cuộc hôn nhân của con chắc không thành tựu được đâu.

Thằng Dê thản nhiên nói:

- Mẹ yên tâm. Từ giờ đến chiều, thế nào con cũng tìm đủ lễ vật ấy. Mẹ cứ về nhà trước, con phải đi tìm lễ vật ngay.

Đợi mẹ đi rồi, thằng Dê phóng thẳng lên núi. Đến một nơi vắng vẻ, Dê ngửa mặt kêu lên liên tiếp ba tiếng "Be he...ee". Bỗng từ trên khoảng không ba vì Tiên hiện xuống, tươi cười hỏi:

- Tinh Quân gọi ba lão có chuyện gì?

Thằng Dê ôn tồn nói:

- Phiền ba Chân nhân tìm hộ tôi ba món này: Một nắm tóc tiên, một xuyên

râu rồng, một chuỗi vàng cốm. Nội ngày nay phải có đủ.

Một vị Tiên hóm hỉnh hỏi:

- Tinh Quân tìm ba món ấy để làm gì?

Dê vui vẻ đáp:

- Để cưới vợ.

Ba vị Tiên đều cười:

- Tinh Quân cưới vợ thì chúng tôi phải hết lòng.

Dứt lời, ba vị chào Dê rồi biến mất. Trời gần xế chiều, ba vị Tiên lại hiện xuống, trao cho Dê đủ ba lễ vật.

Dê cảm tạ ba Chân Nhân rồi phóng một mạch về nhà, báo tin mừng cho mẹ rõ.

Sáng hôm sau, chị Lý và Dê mang sính lễ đến nhà gái.

Mẹ cô gái và chồng hết sức ngạc nhiên trước các món lễ vật kỳ lạ nhất đời. Họ không biết mẹ con Dê tìm đâu ra các món ấy. Riêng cô gái vui mừng ra mặt, linh tính cho cô biết cô đã chọn người chồng xứng đáng, chớ không phải là hạng tục tử tầm thường.

Suy nghĩ một lúc, cha cô gái nghiêm trang nói:

- Sính lễ đầy đủ, vợ chồng chúng tôi bằng lòng gả con gái cho Dê, song nó phải ở rể ba năm mới được phép cưới. Trong thời gian đó, nó phải hết lòng hết sức giúp việc trong nhà, và điều cần yếu là không được gần gũi hôn thê của nó.

Mẹ con Dê bằng lòng. Thằng Dê đưa tiễn mẹ về, còn nó phải ở lại làm rể. Đợi chị Lý về rồi, cha cô gái mới bảo thằng Dê:

- Từ đây, mày phải siêng năng làm việc.

- Thưa cha, con xin làm việc hết sức mình.

- Mày phải chăn bò.

- Thưa cha, vâng.

- Mày phải cắt cỏ.

- Thưa cha, vâng.

- Sáng mày đưa bò lên núi, tối mới đánh bò về nhà.

- Thừa cha, vâng.
- Đêm mà phải ngủ dưới đất chớ không được gần vợ.
- Thừa cha, vâng.

Tiếng "Vâng" cuối cùng Dê thốt ra với vẻ nào nề buồn bực. Ông nhạc gia biết ý, dẫn mặt nó ngay:

- Mà phải làm đúng điều ta dặn; nếu không, ta sẽ không cho mà cưới vợ về đâu. Bắt đầu ngày mai, mà đưa bò lên núi chăn, nghe chưa?

- Thừa cha, con xin làm đúng lời cha dạy.

Chiều hôm đó, rồi rảnh, thằng Dê thơ thẩn một mình trong vườn. Nó nhớ nhà, nhớ cha mẹ, nhớ thầy, nhớ bạn, nhớ khóm trúc bờ ao phía sau nhà, nhớ những bồn hoa nó cùng bạn vun trồng trước nhà thầy.

Đang mơ mộng, nó bỗng nghe tiếng cười khúc khích phía sau. Nó ngảnh lại, thấy vị hôn thê đang đứng tựa gốc cam nhìn nó.

Cô gái đến gần Dê, dịu dàng hỏi:

- Anh đang mơ mộng gì đó?
- Anh đang nhớ nhà.

Cô gái nhoẻn cười trách:

- Anh biết nói, sao gặp nhau lần đầu, anh lại giấu em?
- Lúc ấy anh lên tiếng, em sẽ hoảng sợ chạy mất.

Cô gái gật đầu ra vẻ đồng ý:

- Anh khôn thấy mờ, anh làm bộ như hiền lành, ngoan ngoãn lắm.
- Có như thế, em mới chịu kết bạn với anh chứ.
- Đã vậy còn đòi cưới người ta.
- Vậy mà người ta ưng ngay mới là lạ chớ.

Cô gái e thẹn cúi đầu. Một lúc sau, nàng ngỏ lời an ủi:

- Anh đừng buồn cha mẹ em. Rán ăn nhần một thời gian, rồi chúng ta sẽ đoàn tụ với nhau.

- Anh không buồn đâu em. Cuộc đời anh không phải là cuộc đời chăn bò. Anh quyết xây dựng một tương lai rực rỡ.

Cô gái cười thật tươi:

- Em tin anh lắm.

Thế là từ hôm sau, mỗi buổi sáng tinh sương, thằng Dê đã lo đuổi bầy bò lên núi. Trong khi đoàn bò ăn cỏ, nó lấy sách ra học. Nó quyết chí lập thân nên cố gắng học tập. Thỉnh thoảng, nó lén đến thăm thầy Đồ nhờ thầy chỉ dẫn. Thấy nó có chí, thầy Đồ tận tình chỉ dạy, lại tặng nó thật nhiều sách để nó tự học thêm. Được gần ba năm, cũng là ngày sắp mãn hạn ở rể, thằng Dê đã học thông hết sách vở của ông Đồ.

Một hôm, Dê thủ thi với vợ:

- Anh nghe đồn Triều đình sắp mở khoa thi.

Cô gái thành thật nói:

- Đúng rồi, chỉ một tuần lễ nữa, nhà Vua cho mở khoa thi Đình.

- Anh muốn xuống Đế đô dự thi.

- Anh là Dê, làm sao vào Triều thi được?

- Chúng ta cứ đến đó, anh sẽ có cách vào thi.

- Em thì tin anh rồi nhưng sợ cha mẹ không cho đi.

- Em cứ trình cho cha mẹ rõ.

Chiều chồng, cô gái trình ý muốn của chồng cho cha mẹ. Ông cha vừa nghe nói đã trề môi chế nhạo:

- Xưa nay có nghe ai nói Dê đi thi bao giờ. Dê mà cũng muốn làm ông Cống ông Nghè!

Bà mẹ lắc đầu nói:

- Thôi đi, con ơi. Hãy an phận cho xong, đừng ham thi cử mà người ta cười cho thúi mặt.

Lúc ấy, Dê mới cương quyết nói:

- Xin cha mẹ cứ cho vợ chồng con đi. Nếu con không thi đỗ, xin cha mẹ cứ làm thịt con như làm thịt một con bò.

Ông cha gằn giọng nói:

- Được rồi, mày muốn đi đâu thì đi cho khuất mắt. Nhưng liệu hồn, nếu thi rớt thì đừng hòng cưới vợ, nghe con?

Đêm ấy, cô gái lo sửa soạn hành lý để ngày mai đưa chồng đến Tràng An.

Vừa sửa soạn nàng vừa nói với chồng:

- Làng ta chưa có ai làm đến ông Cống. Vậy anh ráng thi đỗ làm ông Cống, nha anh!

- Không, anh không muốn làm ông Cống.

- Vậy chứ anh muốn làm gì?

- Anh muốn làm ông Nghè. Để rồi đây:

"Vinh quy bái tổ về làng,

Ngựa anh đi trước, vồng nàng theo sau"

4

Đê Đi Thi

Sáng hôm sau, vợ Đê dẫn Đê lên đường. Nghe tin Đê đi thi, nhiều người chế nhạo đủ điều. Cô gái hồ thẹn muốn khóc, còn Đê cứ lầm lũi đi, gác bỏ những lời nhạo báng ngoài tai.

Đê an ủi vợ:

- Em đừng buồn. Họ chế nhạo là phải.
- Sao anh cho là phải?
- Em nghĩ xem: Đê biết nói, Đê cưới vợ, Đê đi thi. Toàn là chuyện quái lạ, nghịch thường cả. Họ không chế nhạo sao được.
- Nhưng em rất khổ tâm vì những lời thị phi của họ.
- Em đã dám lấy chồng Đê thì còn sợ gì họ cười. Mình có lý tưởng, lập trường của mình chớ. Ngày nay họ cười mình, nhưng ngày mai họ sẽ phục mình.

Cô gái thở dài nói:

- Em cầu mong anh thi đỗ để họ không còn cười chê, nhạo báng em được nữa.
- Em yên tâm đi. Anh đã nói thế nào anh cũng đỗ Trạng kia mà.

Đi ròng rã mấy ngày, vợ chồng Đê mới đến Tràng An. Để đô thật từng bừng náo nhiệt. Sĩ tử bốn phương tấp nập về dự Hội Phong Vân. Vợ chồng Đê đi đến quán trọ nào cũng bị người ta xua đuổi vì họ không muốn Đê ở chung đụng với những khách sang trọng hào hoa. Sau cùng, vợ chồng Đê xin trọ nhờ trong một túp lều lụp xụp của một bà lão nghèo nàn. Đêm đến, bà lão nhường chiếc giường tre cho cô gái ngủ, con Đê thì ngủ dưới chân giường. Bà lão trải chiếu trước hiên, đánh một giấc tới sáng.

Nhưng trong đêm ấy, một chuyện lạ lùng đã xảy ra.

Cô gái đang thêm thiếp giấc nồng, bỗng nghe có tiếng tiêu thiêu nhã nhạc văng vẳng đâu đây. Nàng tỉnh giấc, thấy hào quang sáng rực cả gian lều. Vài phút sau, hào quang tắt mất, nàng trông thấy một chàng trai khôi ngô tuấn tú đang đứng bên cạnh giường, nhìn nàng không chớp. Nàng giụi mắt, ngỡ mình chiêm bao. Nhưng rõ ràng là nàng đang tỉnh. Nàng bàng hoàng sợ hãi, cất tiếng thất thanh:

- Ông là ai? Sao ông lại vào đây?

Chàng trai mỉm cười:

- Anh đây mà.

Cô gái chưa hết ngạc nhiên, đưa mắt tìm Dê. Quái Dê đã biến đi đâu mất, dưới chân giường chỉ còn lại lốt Dê.

Chàng trai dịu dàng nói:

- Anh là Dê, chồng em đây mà.

Cô gái chưa dám tin ngay:

- Chồng tôi là Dê chứ đâu phải là người. Ông đừng nói dối.

Chàng trai ranh mãnh đùa:

- Bộ em muốn chồng mình là Dê mãi sao?

- Không phải tôi muốn vậy, nhưng làm sao tôi có thể tin ông là Dê?

- Thì em cứ xem lốt Dê kia thì rõ.

- Tôi thấy rồi. Nhưng sao Dê lại có thể biến thành người?

Chàng trai ôn tồn giải thích:

- Nguyên anh vốn là một Tinh Quân trên Thiên giới. Vì phạm tội, Ngọc Hoàng phạt đày anh xuống trần gian và phải mang lốt Dê để chịu bao gian nan khổ cực. Nay thời hạn mang lốt Dê đã mãn, Thượng Đế cho anh biến thành người để thành lập công danh, giúp dân giúp nước.

Nghe chàng giải thích, cô gái mới dám tin là thật, cô cảm động ôm chầm lấy chồng:

- Anh!

Chàng trai vui vẻ:

- Em cứ gọi là "Anh Dê" như ngày nào.

Cô gái cười duyên dáng:

- Anh Dê ơi, em đã không lầm khi nhận lấy anh. Em chờ đợi ngày này và em rất sung sướng.

- Còn ngày mai nữa chờ em. Ngày mai, anh sẽ đền đáp xứng đáng lòng tốt của em đối với anh.

Hôm sau, chàng Dê vào Triều ứng thí. Cô gái ở nhà trọ hồi hộp, mong ngóng tin chồng. Nàng cầu nguyện cho chàng được tên đề bảng hổ, thực hiện hoài bão và chí lớn của đấng trượng phu.

Đến ngày tuyên bố kết quả, chàng Dê được tuyên đỗ Đệ nhất giáp Tiến sĩ, tức Trạng Nguyên, từ đời nhà Lê người ta gọi là Ông Nghè.

Cô gái mừng không sao kể xiết. Lúc dẫn chồng lên Kinh Đô ứng thí, nàng túi cực, khổ sở bao nhiêu, thì giờ đây nàng vui mừng, sung sướng bấy nhiêu. Thật Trời, đã không phụ kẻ có lòng. Cái mộng làm ông Nghè của chàng đã được thực hiện.

Sau khi vào Triều dự yến vua ban, Tân Trạng được nhà vua cho "Vinh qui bái tổ".

Ông Nghè Dê nhớ đến bà lão nghèo nàn đã cho vợ chồng mình ở trọ, liền cùng vợ đến viếng lại túp lều lụp xụp nhưng chứa đựng một tấm lòng vàng. Ông Nghè thành thật cảm ơn bà và tặng thưởng cho bà thật nhiều vàng bạc để bà an dưỡng tuổi già. Bà lão vô cùng cảm kích.

Trên đường về quê quán, ông Nghè Dê ngồi trên lưng ngựa, mặc phẩm phục Trạng Nguyên, hai bên có hai tốp lính cầm cờ lọng uy nghi, rực rỡ. Phía sau, bà Nghè trang phục thật lộng lẫy, ngồi trên chiếc võng điều do quân lính khiêng đi. Đến đâu, dân chúng chen chúc hai bên đường chiêm ngưỡng dung nhan vợ chồng Tân Trạng.

Về đến nhà cha vợ, ông Nghè ra lệnh đoàn quân dừng lại.

Trong nhà, cha mẹ cô gái nghe tiếng vó ngựa rầm rập trước nhà, vội vàng bước ra cửa. Vừa lúc ấy, cô gái đã bước xuống võng điều, chạy vào nhà chào cha mẹ:

- Thừa cha mẹ, con mới về.

Thấy con gái trang phục sang trọng, bà mẹ ngạc nhiên trố mắt nhìn. Cha nàng cũng ngạc nhiên không kém:

- Con đây à? Còn thằng Dê đâu?

- Ảnh vào kia.

Cô gái vừa nói vừa chỉ một chàng trai phương phi đang bước vào, theo sau có quân cầm cờ, lộng.

Ông bà sượng sùng, ngơ ngác, ngỡ mình chiêm bao. Ông Nghè lễ phép cúi đầu:

- Con kính mừng cha mẹ.

Cô gái thuật lại mọi việc cho cha mẹ nghe. Hiểu rõ câu chuyện, ông bà càng xấu hổ, không dám nhìn chàng rể mình khinh bạc ngày xưa.

Ông Nghè Dê cung kính nói:

- Xin cha mẹ đừng buồn phiền gì cả. Chúng con vẫn một lòng kính yêu cha mẹ.

Chàng rể càng chân thành lễ độ, ông bà càng hối hận, thẹn thùng. Cả hai cúi gằm đầu, không thốt được lời nào. Sau cùng, ông Nghè xin phép rước vợ về làng bên, thăm viếng song thân.

Về đến nhà, ông Nghè vội xuống ngựa bước vào.

Anh Lê, chị Lý thấy có ông quan sang trọng vào nhà, vội chạy ra cửa nghênh đón. Ông Nghè vội quỳ mọp xuống, lễ phép thưa:

- Thưa cha mẹ con là thằng Dê đây mà.

Biết cha mẹ chưa tin, ông Nghè thuật lại đầu đuôi tự sự. Thuật xong, ông tiếp:

- Nay con đã đỗ Trạng, được Triều đình cho "Vinh quy bái tổ" về thăm cha mẹ và xóm làng.

Chị Lý mừng rỡ ôm chầm lấy con:

- Trời ơi! Thằng Dê đây sao? Thật con đã làm nở mặt nở mày cho cha mẹ. Mẹ biết con có chí từ khi con còn mang lốt Dê.

Rồi chị day lại phía con dâu, âu yếm nói:

- Thằng Dê thành danh hôm nay là nhờ con đó. Con quả xứng đáng là vợ

hiền.

Ông Nghè vui vẻ nói:

- Và sẽ là dâu thảo nữa đó mẹ.

Chị Lý một tay ôm con, một tay ôm dâu, lòng ngập tràn sung sướng.

Chiều hôm đó, ông Nghè đến thăm thầy Đồ và bạn học cũ. Thầy Đồ thấy học trò thành danh, vô cùng mừng rỡ. Ông Nghè cung kính nói:

- Nhờ công thầy dạy dỗ, con mới được ngày nay. Con sẽ nhớ ơn thầy mãi mãi. Con biết thầy là một chân tài ẩn dật, không màng phú quý công danh. Con biết làm sao đây để đền ơn đáp nghĩa.

Ông Đồ vuốt râu, mắt ông ánh lên một niềm vui mãn nguyện:

- Con đã hiểu thầy như thế, sao còn nói đến ân nghĩa làm gì? Con đỗ đạt thành danh, đó là cách con đáp ơn cho thầy rồi. Hơn nữa, con đã nêu một tấm gương tốt cho các bạn con, thầy lấy làm bằng lòng và hãnh diện.

Ông Nghè thành thật nói:

- Thầy thật xứng đáng là ông thầy gương mẫu của muôn đời.

Ông Đồ hớn hờ nói với đám học trò:

- Thầy còn nhớ ngày xưa, có lần các con mượn những câu ca dao để bày tỏ chí hướng. Lúc đó, trò Dê đã đọc mấy câu ca dao này:

"Làm trai đứng ở trên đời,

Sao cho xứng đáng giống nòi nhà ta.

Ghé vai gánh đỡ san hà,

Sao cho tỏ mặt mới là trượng phu".

Giờ đây, trò Dê đã chiếm Đình Nguyên, đã làm ông Nghè, đã thực hiện được một phần lớn chí hướng cao cả. Còn các con đã thực hiện được gì chưa? Vậy các con hãy noi gương tốt của bạn mình, người bạn mà ngày trước các con yêu mến và ngày nay các con kính phục.

Lũ học trò đồng thanh vui vẻ:

- Chúng con sẽ noi gương tốt của bạn.

Ông Nghè Dê thành thật cười mở:

- Tôi thành thật chúc các bạn sẽ thực hiện được hoài bão lớn lao. Ngày

mai, có bạn sẽ là anh hùng, có bạn sẽ là hào kiệt. Chừng ấy chúng ta gặp lại nhau, vui vẻ biết bao!

Ông Đồ đưa tay vuốt râu, lòng ông hân hoan hơn bao giờ hết.

Thấm Thệ Hà